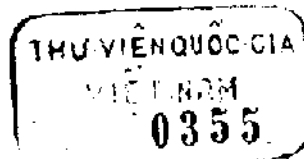


HỌC VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

Luận Văn Tốt Nghiệp
Cao Học Hành-Chánh



QUỐC-HỘI
ĐỆ-NHỊ
CỘNG-HÒA VIỆT-NAM

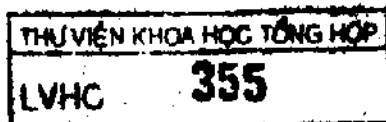


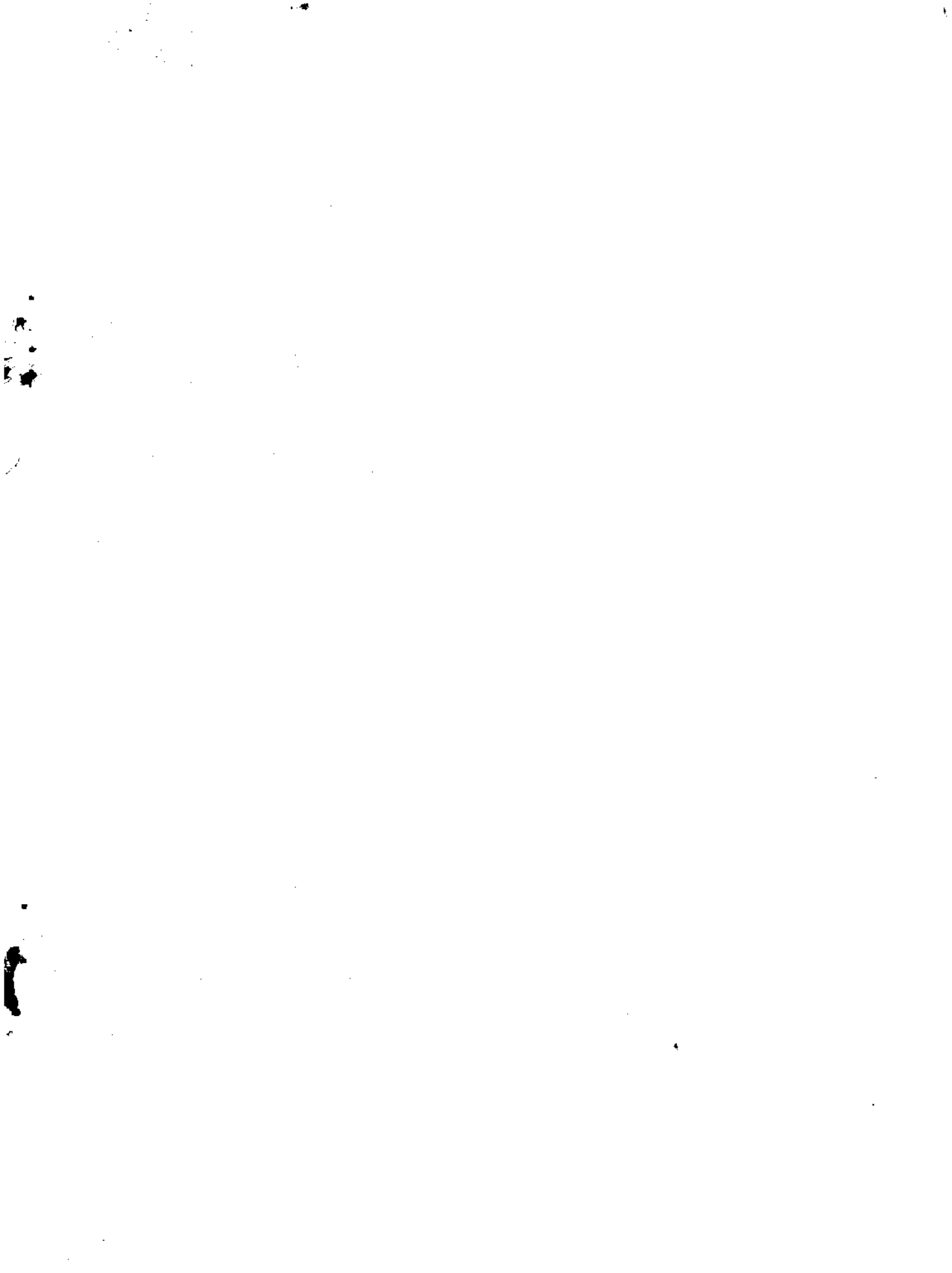
Giáo-sư Hướng-dẫn:

NGUYỄN NGỌC HUY
TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC
KHOA TRƯỞNG ĐẠI HỌC LUẬT KHOA
VÀ
KHOA HỌC XÃ-HỘI CẦN THƠ

Sinh viên đệ trình:

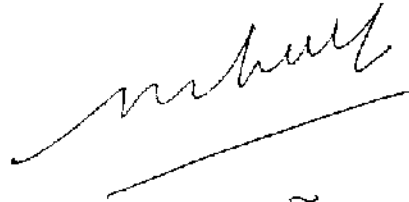
PHAN VĂN THẠCH
KHÓA III - 1967 - 1969
CỬ NHÂN LUẬT-KHOA





al

Khán và Hiệu-dính =
Giáo-Sư Bảo-Trợ Luận-Văn.



NGUYỄN-NGỌC-HUY
Tiên-Sĩ Chính-Trị-Học
Khoa-Trưởng Đại-Học Luật-Khoa
và Khoa-Học Xã-Hội Cần-Thơ

Thành-kính tri-ân :

Giáo-SU NGUYỄN-NGỌC-HUY
đã tận-tình hướng-dẫn chúng
tôi hoàn-thành luận-văn này.

a₃

Thành-kính tri-ân :

*Giáo-Sư NGUYỄN-VĂN-TƯỜNG
đã chỉ dẫn nhiều ý kiến quý
báu để chúng tôi hoàn-thành
luận-văn này.*

Chân-thành cảm-tạ :

- Nghị-Sĩ LÊ-TẤN-BỬU, Tổng Thư-Ký
Khởi Cộng-Hoà Thương-Nghị-Viện.
- Dân-Biểu HỒ-VĂN-MINH, Đệ Nhứt
Phó Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện
- Dân-Biểu HỒ-NGỌC-NHUẬN, Chủ-Tịch
Ủy-Ban Xây-Dựng Nông-Thôn Hạ-Nghị-Viện

Đã sẵn lòng giúp nhiều ý-kiến quý-báu
cho việc biên-soạn luận-văn này.

Thân tặng :

Bạn VÕ-VĂN-BON, để ghi nhớ hai năm học
gặp nhiều "trợ-lực".

QUỐC - HỘI
ĐỆ-NHỊ CÔNG-HÒA VIỆT-NAM

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA
DÂN-NHẬP

- Sự cần-thiết của định-chế Quốc-Hội trong chế-độ dân-chủ.
- Quan-niệm của Quốc-Hội Lập-Hiến 1966-1967 về vai-trò của Quốc-Hội Đệ-Nhị Công-Hòa.
- Giới-thiệu nội-dung và khảo-hướng của luận-văn.

PHẦN THỨ NHẤT
TỔ-CHỨC VÀ ĐIỀU-HÀNH QUỐC-HỘI

- Sự hình-thành Quốc-Hội Đệ-Nhị Công-Hòa.

CHƯƠNG I
CHẾ-ĐỘ LƯƠNG-VIỆN

MỤC I. Lý-do thiết-lập chế-độ lương-viện Việt-Nam.

MỤC II. Sinh-hoạt lương-viện.

Đoạn 1 - Vấn-đề ấn-định các phiên họp khoáng-đại lương-viện.

Đoạn 2 - Thủ-tục điều-hành các phiên họp khoáng-đại lương-viện.

Đoạn 3 - Nhận-xét.

CHƯƠNG II
TỔ-CHỨC VÀ ĐIỀU-HÀNH HẠ-NHỊ-VIỆN

MỤC I. Tổ-chức Hạ-Nghị-Viện.

Đoạn 1 - Số Dân-biểu - Nhiệm-kỳ.

Đoạn 2 - Bầu-cử Dân-biểu.

Đoạn 3 - Quy-chế Dân-biểu.

Đoạn 4 - Phân-tích thành-phần Dân-biểu.

MỤC II. Sự điều-hành Hạ-Nghị-Viện.

Đoạn 1 - Văn-phòng.

Đoạn 2 - Khối và các Dân-biểu địa-

Đoạn 3 - Các Ủy-ban.

Đoạn 4 - Các khóa họp, phiên họp.

CHƯƠNG III

TỔ-CHỨC VÀ ĐIỀU-HÀNH THƯỢNG-NGHỊ-VIÊN

MỤC I. Tổ-chức Thượng-Nghị-Viện.

Đoạn 1 - Số Nghị-sĩ - Nhiệm-kỳ.

Đoạn 2 - Bầu-cử Nghị-sĩ.

Đoạn 3 - Quy-chế Nghị-sĩ.

Đoạn 4 - Phân-tích thành-phần Nghị-sĩ.

MỤC II. Sự điều-hành Thượng-Nghị-Viện.

Đoạn 1 - Văn-phòng.

Đoạn 2 - Các Khối và Nhóm các Nghị-sĩ.

Đoạn 3 - Các Ủy-ban.

Đoạn 4 - Các khóa họp, phiên họp.

PHẦN THỨ HAI

THẨM-QUYỀN VÀ HOẠT-ĐỘNG CỦA QUỐC-NGHỊ-VIÊN

CHƯƠNG I

NHIỆM-VỤ LẬP-PHÁP

MỤC I. Thủ-tục lập-pháp.

Đoạn 1 - Dự-luật trước Hạ-Nghị-Viện.

Đoạn 2 - Dự-luật trước Thượng-Nghị-Viện.

Đoạn 3 - Trường-hợp bất-dồng của Thượng-Nghị-Viện.

D₃

Đoạn 4 - Vấn-đề Quốc-Hội phúc-ngiht một lần
theo lời yêu-cầu của Tổng-Thống

MUC II. Vấn-đề ủy-quyền lập-pháp.

Đoạn 1 - Ý-định của Hành-pháp.

Đoạn 2 - Lập-trưởng của Quốc-Hội.

CHƯƠNG II

NHIỆM-VU KIỂM-SOÁT CHÁNH-PHỦ TRONG VIỆC THI-HÀNH CHÁNH-SÁCH QUỐC-GIA

MUC I. Những phương-thức kiểm-soát trực-tiếp.

Đoạn 1 - Những biện-pháp ôn-hòa.

Đoạn 2 - Biện-pháp quyết-liệt : Quyền khuyến

MUC II. Những phương-thức kiểm-soát gián-tiếp.

Đoạn 1 - Lãnh-vực đối-ngoại.

Đoạn 2 - Lãnh-vực đối-nội.

CHƯƠNG III

THẨM-QUYỀN ĐẶC-BIỆT

MUC I. Quyền tu-chỉnh Hiến-pháp.

Đoạn 1 - Thẩm-quyền của Quốc-Hội.

Đoạn 2 - Thủ-tục.

MUC II. Quyền quyết-định vận-mệnh Quốc-Gia.

Đoạn 1 - Quyền quyết-định tuyên-chiến và

Đoạn 2 - Quyền quyết-định tuyên-bố tình-trạng
chiến-tranh.

MUC III. Quyền tuyển-chọn Thẩm-phán Tối-cao Pháp-viện
và chỉ-định Giám-Sat-Viện.

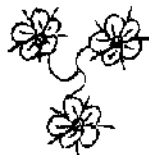
Đoạn 1 - Quyền tuyển-chọn Thẩm-phán Tối-cao
Pháp-viện.

Đoạn 2 - Quyển chỉ-định Giám-Sát-Viện.

MỤC IV. Quyển tài-phán đặc-biệt.

KẾT - LUẬN

- I. Ưu-khuyết-diêm của Quốc-Hội Đệ-Nhi Cộng-Hoa.
- II. Bối-cảnh chánh-trị thuận-lợi và bất-lợi.
- III. Nhìn về tương-lai.



NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

- BBQLH : biên bản Quốc-Hội Lập-Hiến
- NCHP : các bài thuyết-trình của ban Nghiên-cứu
hiện-pháp QHLH
- BBTNV : biên bản các phiên họp khoáng-đại Thượng
Nghị-Viện
- BBHNV : biên bản các phiên họp khoáng-đại Hạ-
Nghị-Viện
- SHCT : Giảng văn sinh-hoạt chính-trị tại các
quốc-gia đang phát-triển
- LHKTTG : Luật học kinh-tế tạp-chí
- R.P.P. : Revue politique et parlementaire (Paris)
- G.Vedel 1958 : Georges Vedel "Notion de dialogue dans
les démocraties modernes". Grands pro-
blèmes de la science politique contempo-
raine - Bruxelles 1958.
- G.Vedel 1959-60 : Georges Vedel - Cours de Droit constitu-
tionnel Paris 1959-60.
- Ssd : sách đã dẫn.



DÂN NHẬP

*"Gloire aux pays où l'on parle,
honte à ceux où l'on se tait"*

Clémenceau

1

"Quốc-Hội có thể làm gì cũng được, trừ phi biến-đổi đàn ông thành đàn bà", đó là câu nói mà người Anh thường dùng để diễn-tả tầm quan-trọng của Quốc-Hội Anh trong sinh-hoạt chính-trị quốc-gia.

Thế mà ngày nay, tại Anh-quốc, các luật-gia đã lên tiếng báo-động "Sự suy tàn của Quốc-Hội" (1). Tại các quốc-gia khác, tiến-tiến cũng như chậm-tiến, người ta cũng nhận thấy vai-trò của Quốc-Hội ngày càng suy giảm. Ở Pháp, hiến-pháp 1958 đã dành quyền lãnh-đạo quốc-gia cho Hành-pháp. Ở Gia-Nã-Đại, phe đối-lập than thở quyền-hạn của Quốc-Hội bị chèn ép dưới chân Chánh-Phủ (1). Quốc-Hội đệ nhứt Cộng-Hòa Việt-Nam thường tuân theo ý muốn của Tổng-Thống (2). Giao-Sư chính-trị-học Mackintosh, khi đặc cữ vào Quốc-Hội, đã nhận-định rằng những quyền-hạn của Quốc-Hội trong thực-tế không đáng kể, yếu hơn những tham-quyền vốn đã yếu ớt mà ông đã từng diện-giang cho sinh-viên (3).

Sự suy-giảm địa-vị của Quốc-Hội bắt nguồn từ hai nguyên-nhan chính :

a/- Quốc-Hội không đáp ứng được những nhiệm-vụ mới của Quốc-Gia ngày nay :

Hiện nay, quan-niệm "Quốc-Gia Cảnh-Sát" không còn thích-hợp nữa. Quốc-Gia không phải chỉ là bộ máy giữ gìn an-ninh trật-tự như người ta có thể tưởng khi nhớ tới câu nói bất hu của Lenine : "Quốc-Gia là một cái dùi cui" (4).

Nhiệm-vụ của Chính-quyền không còn giới-hạn trong lãnh-vực cơ-điện mà luôn luôn can-thiệp vào đời sống kinh-tế, xã-hội, điều-hành các tỵ-ong-quan giữa cá-nhân và giai-quyết các mâu-thuan xã-hội. Đối với các cường-quốc, trong tình-trạng bang-giao quốc-tế ngày nay, nhiệm-vụ của chính-quyền còn vượt ra ngoài biên-giới quốc-gia.

(1) LHKTTT số 1 và 2/1959. (2) Tạ-vấn-Tài, SHCT.

(3) Revue politique et parlementaire Paris 6/1967.

(4) Milovan Djilas - La nouvelle classe dirigeante - Paris, 1957.

Trong kỹ-nghuyên kỹ-thuật và khoa-học hiện-đại, các vấn-đề quốc-gia càng ngày càng phức-tạp và càng được chuyên biệt-hóa nên những nhiệm-vụ mới của chính-quyền đòi hỏi những kiến-thức; những khả-năng chuyên-môn mà một dân-biểu, nghị-sĩ trung-bình không thể có được. Ngay như Thượng-Nghị-Sĩ Paul Douglas của Hoa-Kỳ, mặc dù được nhận-nhận là một trong những kinh-tế-gia có tài trọng nước, cũng đã tiết-lộ sự thất-bại đang kể trong ngân-sách 1949 như sau: "Tôi tự thấy những trách-vụ của các cơ-quan liên-hệ đề nặng trên mình tôi đến nỗi tôi xin thụ-nhận rằng tôi không thể nào phân-đoan sang-suốt từng vấn-đề ngân-khoan một" (1).

Nhiệm-vụ nặng nề và phức-tạp của Quốc-Gia ngày nay chỉ có thể hoàn thành bởi một quyền-hành mạnh-mẽ, quyền-hành đó chỉ có thể là cơ-quan hành-pháp, vì Hành-Pháp hay Chính-Phủ là một tập-đoàn, thuận nhất, làm việc trong sự kín đáo, được sự trợ-lực của các kỹ-thuật-gia và có một cơ-cấu tổ-chức chặt-chẽ và đầy đủ (2).

b/- Ngoài ra, thủ-tục làm việc tại Quốc-Hội không thể thích-ứng với những nhu-cầu mới.

- Nếu Chính-Phủ là một tập-thể đồng-nhất có nhiệm-vụ hành-động thì Quốc-Hội là một tập-hợp nhiều thành-phần chính kiến khác nhau, thảo luận về các đạo-luật, chỉ-trích những sai-lầm của Chính-Phủ (3). Vì thế hiện-pháp các quốc-gia thường giới-hạn thời-gian họp của Quốc-Hội trong những khóa họp thường lệ, và bất-thường để Chính-Phủ được phân-nào tự-đo, không phải luôn luôn bận tâm trả lời những câu chất-vấn của nghị-sĩ, ngõ hầu dồn hết nỗ-lực hoàn-thành nhiệm-vụ mình. Thời-gian làm việc qua ít của Quốc-Hội không thể đủ để thảo-luận tất cả các công việc của Quốc-gia càng ngày càng nhiều và càng phức tạp.

- Phương-pháp thảo-luận công-khai và giữa nhiều người không thể áp-dụng cho một số vấn-đề cần phải giữ bí mật tuyệt-đối như an-ninh quốc-gia, hạ giá tiền-tệ.

(1) Simon - *Public Administration* - (2) Nguyễn-văn-Bông - *Luật hiến-pháp và chính-trị-học 1967* - (3) G. Vedel 1958.

- Thế-thức thảo-luận chậm-chạp và nặng-nề không thích-hợp với những vấn-đề cần được giải-quyết nhanh-chóng và kịp-thời, nhất là các vấn-đề kinh-tế, ngoại-giao, tuyen-chien ...

Vì thế khi nhiệm-vụ của Quốc-Gia càng ngày càng bành-trướng thì ưu-thế và quyền-hanh của Quốc-Gia được chuyển dần sang cho Hành-Pháp, cơ-quan hành-động của Quốc-Gia.

Ngày nay, mặc dù vai-trò của Quốc-Hội đã suy giảm, những định-chế Quốc-Hội vẫn còn cần-thiết để xây-dựng một chế-độ dân-chủ. Giáo-Sư M. Duverger cho rằng ngày nay, người ta có khuynh-hướng định-nghĩa dân-chủ bằng sự tuyen cử (1) và Giáo-Sư Vedel nhấn-mạnh rằng cuộc đối-thoại giữa Chính-Phủ và Quốc-Hội là một trong những yếu-tố quan-trọng của một chế-độ dân-chủ (2).

Ở nước ta, sau ngày Cách-Mạng 1-11-1963, chính-trường ở trong tình-trạng xáo-trộn không ngừng. Trước sự bất-lực của các tổ-chức chính-trị và bầu không-khí nghi-kỵ chia rẽ giữa các đoạn-thệ, một số tướng lãnh đã lợi-dụng danh nghĩa quan-đội để thỏa-mãn tự ái cá-nhan và củng-cố địa-vị.

Ý-định oâm-quyền lâu dài của các tướng lãnh càng ngày càng rõ-rệt. Trong lời hiệu-triệu quốc-dân ngày 14-6-1965, Trung-Tướng NGUYỄN-VAN-THIỆU, Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia chỉ hứa trao trả chính-quyền lại cho những cơ-quan do toàn-dân chọn lựa "ngày nao an-ninh, được yâng hoi, trật-tự được lập lại, tự-do được bao-đảm, bọn Cộng-san khủng-bộ bị tiêu-diệt, bọn phản-quốc bị quét sạch, bọn sau dân một nước bị loại trừ, bọn đầu cơ thời cuộc chỉ mong đục nước béo cò bị đào thải". Vai trò của quan-đội được đề-các trong ước pháp ngày 19-6-1965 cũng thể-hiện ý-định trên. Điều 2 ước pháp 19-6-65 qui-định rằng chủ-quyền quốc-gia tạm-thời do Đại-Hội-Đông Quan-Lực Việt-Nam Cộng-Hoa đảm nhiệm.

Các tướng lãnh oâm-quyền chỉ chú-trọng chiến-đấu chống Cộng-san bằng quân-sự mà xao-lãng việc xây-dựng dân-chủ. Những công cuộc chiến-đấu chống Cộng chỉ chính đáng nêu cuộc chiến-đấu đó đem đến Dân-Chủ, Tự-Do cho

(1) M. Duverger - *Institutions politiques et droit constitutionnel* - 1966 - (2) G. Vedel 1958.

toàn dân. Sự hy-sinh của các tầng lớp dân-chúng chỉ có ý-nghĩa nếu chủ-quyền quốc-gia thuộc về toàn-dân.

Sự thành-lập Nội Các Chiến-Tranh đánh dấu một giai-đoạn ổn-định nhưng những phong-trào tranh-đấu lại chớm nở. Khẩu-hiệu Quốc-Hội Lập-Hiến được tung ra để làm mục-tiêu tranh-đấu và phản-đối tinh cách bất chành đàng của chính-quyền bay giờ (1).

Trước nguyện vọng chính đáng của phong-trào tranh-đấu, Ủy Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia đã nhượng bộ và triệu-tập Đại-Hội Chính-Trị toàn-quốc ngày 12-4-1966. Trong phiên họp bế mạc của Đại-Hội ngày 14-4-66, Chủ-Tịch UBLĐQG tuyên đọc Sắc-luật số 14/66 thiết-lập Quốc-Hội Lập-Hiến.

Khai mạc vào ngày 27-9-1966, với tất cả ược vọng, Quốc-Hội Lập-Hiến bắt tay vào việc soạn-thảo các cơ-cấu căn-bản của quốc-gia, nền tảng dân-chủ của chế-độ Đệ Nhị Cộng-Hòa.

Qua kinh-nghiệm của chế-độ độc-tài Đệ Nhất Cộng-Hòa, các nhà lập-hiến 1966-1967 đề cao vai trò Quốc-Hội Lập-Pháp và kỳ-vọng nhiều vào Quốc-Hội Lập-Pháp trong việc ngăn ngừa mầm móng độc-tài, xây-dựng một xã-hội công bằng và thịnh-vượng.

Theo Ủy Ban thảo hiến của Quốc-Hội Lập-Hiến, Quốc-Hội Lập Pháp Đệ Nhị Cộng-Hòa được tổ-chức để đáp ứng các nhu-cầu chính-trị thiết-yêu sau đây : (2)

1/- Nhu cầu dân-chủ và tiến-bộ.

"Mục-đích của quyền Lập-pháp là thể-hiện sự đại-diện của dân chúng trong guong, may công quyền để phục-hồi sinh-hoạt chính-trị - Quốc-Hội, cần tổ-chức thế nào để giải-quyết hữu-hiệu các vấn-đề quốc-ke dân-sinh và các nguyện-vọng, ăn, ở, mặc của đa số dân-chúng, vì nếu nhà nước chưa thỏa-mãn được các nhu-cầu này thì dân-chủ chỉ là một xa xỉ-phẩm".

Các nhà lập hiến 1966-67 còn quan-niệm rằng quốc-hội sẽ là diễn-đàn của khối đôi-lập và "tiếng nói của khối đôi-lập phải được lắng nghe nhưng không tạo hỗn loạn và bạo-động".

2/- Nhu-cầu ổn cố, ngăn ngừa độc-tài.

Ủy Ban thảo-hiến chủ-trương "giao cho Lập-Pháp một số tham-quyền làm nền tảng cho uy-tín để khiến hành-pháp nê nang, để làm nản lòng những vị cam đầu hành-pháp có khuynh-hướng độc-tài. Đây là kinh-nghiệm của Quốc-Hội thời Ngô-dinh-Diệm". Thuyết-trình-yên của Ủy Ban thảo-hiến còn nhấn-mạnh rằng "đừng nên lo sợ như vậy Hành-Pháp sẽ yếu, không đủ tham-quyền đối-phò với nhu-cầu tình thế. Riêng tại Việt-Nam, trong hiện-tại và tương-lai gần đây, với khối nhân-lực ưu-tú và đồng-nhất của Hành-Pháp, với khối tài-lực, khối quan-đội, Hành-chánh, với phương-tiện thông-tin, an-ninh, gian-điệp, tình-báo, giám-sát, quy-đền ... Đừng bao giờ lo rằng Lập-Pháp sẽ lạm-áp Hành-Pháp, hãy lo rằng Lập-Pháp không đủ uy-tín và phương-tiện kiểm-soát Hành-Pháp.

Đừng sợ rằng Hành-Pháp sẽ bị chặt chân chặt tay hãy lo cái tay của chính Lập-Pháp có đủ cứng để bắt tay Hành-Pháp mà không phải nhún nhường" (1)

3/- Nhu-cầu thống-nhất trong dị-đồng :

"Hiện tình nước ta, nông-thôn chưa nối liền được thành-thị, nông dân chưa thông-cam được tri-thức, Các giới lãnh-đạo chưa thu phục được nhân tâm. Tôn-giáo chưa đi tới hòa-động, địa-phương chưa ý-thức được trách-nhiệm của toàn-quốc, các dị-biệt chưa được dung-hòa." (1)

Sau khi phân-tích tình-trạng xã-hội nước ta như trên, Ủy ban thảo-hiến cho rằng phương thức tuyên-cứ trên căn-bản địa-phương kết hợp với phương-thức tuyên-cứ trên căn-bản toàn-quốc có nhiều hy-vọng đưa đến tinh-thần "thống-nhất trong dị-đồng" (1)

4/- Nhu-cầu chuẩn-bị năng cách lãnh đạo.

Ủy ban thảo-hiến nhận định rằng "chúng ta không thể giao-phò đặt nước và tương-lai cho những vị lãnh đạo bất tài, không có kinh-nghiệm lãnh đạo và kém năng cách chính-trị.

Chúng ta cũng khó quan-niệm được những thiên-tài chính-trị chưa có kinh-nghiệm lãnh-đạo mà bỗng chốc nắm vận-mạng của cả một dân-tộc. Nhà lãnh-đạo này trong tương-lai, nếu không hoạt-động năm này năm trong các

cơ-quan công-quyền đầu não, thì cũng phải vượt qua một vài nhiệm-kỳ ở các nghị-viện. Đó là đường lối cơ-điền đã được các quốc-gia dân-chủ nghiệm dùng để chuẩn-bị năng-cách lãnh-đạo cho các chính khách bước lên ngôi vị nguyên-thu.

Lý-tưởng này không phải là không thực-hiện được. Nếu chúng ta cùng đặt những viên gạch đầu tiên ngày hôm nay, 5, 10 năm nữa chúng ta sẽ đạt được lý-tưởng" (1)

Qua nhận-định của Ủy ban thảo-hiến về những nhu-cầu chính-trị cơ-tính-cách đoãn-ký và trường-ký mà Quốc-Hội Đệ Nhị Cộng-Hòa cần đáp ứng, chúng ta nhận thấy Quốc-Hội Lập-Hiến đã gan cho cơ-quan Lập-Pháp một vai-trò rất quan-trọng, so với Quốc-Hội Đệ Nhứt Cộng-Hòa. Về phưng-diện hình-thức, trái với hiến-pháp 1956. Quốc-Hội Lập-Hiến đã minh thị dành ưu thế cho Lập-Pháp khi đặt chương Lập-Pháp trước chương Hành-Pháp (2).

Về nội-dung, thẩm-quyền của Quốc-Hội Đệ Nhị Cộng-Hòa được tăng cường nhiều so với Quốc-Hội Đệ Nhứt Cộng-Hòa, như :

a/- Quyền kiểm-soát Chính-Phủ trong việc thi-hành chánh-sách quốc-gia (điều 39 hiến-pháp). Hiến-pháp 1956 của chế-độ Đệ Nhứt Cộng-Hòa dành ưu thế cho Tổng-Thống nên không qui-định quyền này cho Quốc-Hội. Ngay nay, với sự bành-trướng hoạt-động của chính-quyền trong mọi lãnh-vực, quyền kiểm-soát của Quốc-Hội là một trong những yếu-tố căn-bản của xã-hội dân-chủ. (3)

b/- Theo điều 42 hiến-pháp, Quốc-Hội có quyền khuyến-cáo thay thế từng phần hay toàn thể Chánh-Phủ với đa số hai phần ba (2/3) tổng số Dân-Đại-Đại và Nghị-Sĩ. Nếu Tổng-Thống không có lý-do đặc-biệt để khước từ, sự khuyến-cáo sẽ có hiệu-lực.

Trong trường-hợp Tổng-Thống khước từ, Quốc-Hội có quyền chung-quyết sự khuyến-cáo với đa số ba phần tư (3/4) tổng số dân-điểu và nghị-sĩ. Sự khuyến-cáo sau này của Quốc-Hội có hiệu-lực kể từ ngày chung quyết.

(1) NCHP - (2) BB. QHLH Số 61

(3) RPP - 6/1967.

7

Cũng trong tinh-thần nâng cao uy-tín của Quốc-Hội mà các nghị-sĩ Thượng-Nghị-Viện được bầu-cử trên căn-bản toàn-quốc như vị, lãnh-đạo Hạnh-Pháp. Như thế, hệ-thống chính-trị sẽ có sự thăng-bằng giữa Chanh-Phủ và Quốc-Hội (1).

Quốc-Hội Đệ Nhị Cộng-Hoà có tôn-trọng tinh-thần hiến-pháp không? Quốc-Hội có được tổ-chức và điều-hành hữu-hiệu không? Các nhà lập-pháp đã hạnh xử tham-quyền của Quốc-Hội như thế nào? Hoạt-động của các nghị-sĩ và dân-biểu đã chứng tỏ khả-năng, thiện-chí, khuynh-hướng chính-trị của họ ra sao?

Ngoài ra, khung-cảnh chính-trị, xã-hội hiện tại là những điều-kiện thuận-lợi hay là những trở-lực đối với những vị đại-diện dân chúng tại Quốc-Hội?

Tất cả những yếu-tố trên sẽ giúp chúng tôi nhận-định vai-trò thực-sự của Quốc-Hội Đệ Nhị Cộng-Hoà so chiếu với quan-niệm của những nhà lập- hiến 1966-1967.

Chúng tôi sẽ trình-bày đề-tài Quốc-Hội Đệ Nhị Cộng-Hoà Việt-Nam trong 2 phần chính-yếu:

(1) BQQLH Số 40.

PHẦN I.- Tổ-chức và điều-hành Quốc-Hội :

Chương I.- Chế-độ lương-viện đầu-tiên ở
Việt-Nam

Chương II.- Tổ-chức và điều-hành Hạ-Nghị-Viện

Chương III.- Tổ-chức và điều-hành Thượng-Nghị-Viện.

PHẦN II.- Thâm-quyền và hoạt-động của Quốc-Hội

Chương I.- Nhiệm-vụ lập-pháp

Chương II.- Nhiệm-vụ kiểm-soát Chánh-Phủ
trong việc thi-hành chánh-sách quốc-gia.

Chương III.- Thâm-quyền đặc-biệt.

KẾT-LUẬN : Nhận định vai-trò của Quốc-Hội Đệ-Nhị Cộng-Hòa trong thực-tế và nhìn về tương-lai.

PHÂN THỦ NHỨT

TỔ-CHỨC VÀ ĐIỀU- HÀNH
QUỐC-HỘI

Chiều Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hoà ngày 1 tháng 4 năm 1967, Quốc-Hội Lập-Hiến lưu-nhiệm đã biểu-quyết và Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia đã ban-hành luật số 002/67 ngày 15-6-1967 và luật số 004/67 ngày 7-8-1967 ấn-định thể-thức bầu-cử Nghị-Sĩ Thượng-Nghị-Viện và Dân-Biểu Hạ-Nghị-Viện.

Cuộc bầu-cử Nghị-Sĩ Thượng-Nghị-Viện được tổ-chức vào ngày 3-9-1967 và cuộc bầu-cử Dân-Biểu Hạ-Nghị-Viện được tổ-chức vào ngày 22-10-1967.



CHƯƠNG I

CHẾ-ĐỘ LƯƠNG-VIỆN

Về hình-thức của Quốc-Hội, vấn-đề lương-viện hay độc viện thường được tranh-luận nhiều tại các quốc-gia (1) Đối với các quốc-gia liên-bang, chế-độ lương-viện là hậu-qua hợp-ly của cơ-cấu liên-bang, (1). Viện thứ nhất tượng trưng hình ảnh thống-nhất của liên-bang, đại-diện toàn-thể dân-chúng, được bầu-cử trên căn-ban tỷ-lệ với dân số mỗi tiểu-bang. Viện thứ nhì, trái lại đại-diện quyền-lợi các tiểu-bang. Đó là chế-độ lương viện tại Hoa-Kỳ - Thụy-Sĩ, Liên-bang Sô-Viet v.v... (1).

Thông thường chế-độ lương-viện bắt nguồn ở hoàn-cảnh lịch-sử. Ở Anh-quốc, vào đầu thế-kỷ 13, Nghị-Viện gồm một số giáo-chu và chư-hầu. Kế đó, lại có thêm đại-diện của quận, đô-thành, thị-trấn. Các thành-phần này kết-hợp thành hai nhóm, nhóm thứ nhất gồm giáo-chu và chư-hầu, nhóm thứ hai gồm đại-diện các quận, đô-thành và thị-trấn. Dần dần nhóm thứ nhất trở thành Quý-tộc-viện, nhóm thứ hai thành Thứ-dân-viện

Tại các quốc-gia đơn nhất, sự tiến-triển của trào-lưu dân-chu đưa đến hậu-qua là Viện Quý-Tộc hay Thượng-Nghị-Viện bị xóa bỏ (Đan Mạch, Na-Uy), hoặc quyền-hành bị giam bó (Anh) hay được biến-đổi thành một viện có tính cách dân-chu (Pháp, Bỉ, Hoa-Lan). (1)

Chế-độ lương-viện đầy tiến ở nước ta được biện-minh bằng những ưu-điểm cơ-hữu của chế-độ lương-viện và nhất là khung-cảnh chính-trị, xã-hội, kinh-nghiệm lịch-sử thời Đế-Nhất-Cộng-Hòa.

(1) M. Duverger sdd

MỤC I.- LÝ-DO THIẾT-LẬP CHẾ-ĐỘ LƯƠNG-VIỆN.-

Theo ủy ban thảo-hiến thì chế-độ lương-viện thường có những ưu-diêm sau đây : (1)

1/- Lý-tưởng của quyền lập-pháp là làm sao cho mọi khuynh-hướng chính-trị và xã-hội đều có đại-diện đầy đủ.

2/- Nếu có hai viện thì việc cứu xét một đạo-luật vẫn tỉ-mỉ hơn và giải-pháp dựa ra lộn lộn dung-hòa được hai khuynh-hướng cap-tien và bao-thu (2).

3/- Thế-thức bầu-cử khác nhau giữa hai viện có ưu-diêm là luôn luôn còn một số nghị-sĩ lưu lại, trong khi chỉ có một số khác mới được bầu lên tạo một sự liên-tục về sự am-tướng quốc-sách; liên-tục về sự làm việc; liên-tục về sự đại-diện của dân chung.

4/- Chế-độ lương-viện tránh được những sự lạm-quyền chuyên-chế vì viện này sẽ chế-ngự viện kia.

Ngoài ra, Quốc-Hội Lập-Hiến còn nhận-định, rằng quốc-gia chúng ta cần thiết-lập chế-độ lương-viện để phù-hợp với hiện-trạng chính-trị, xã-hội và tương-lai quốc-gia.

Lý-do thứ nhất : Quyền tham-chính của dân chúng cần được nới rộng. Dưới thời Ngô-dinh-Diệm, quyền tham-chánh của dân chung bị giới-hạn triệt-đề, chỉ những ai gia-nhập đảng Cần-Lao Nhân-Vị hay Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia thì mới có hy-vọng tham-chánh, hoặc đặc-cử vào Quốc-Hội. Ngày nay, hiện-pháp cần qui-định sự nới rộng quyền tham-chánh bằng cách chấp-nhận chế-độ lương-viện. Dân chung sẽ tha-thiệt với sinh-hoạt chính-trị hơn.

Lý-do thứ hai : Chế-độ lương-viện sẽ làm gia-tăng khả năng của Quốc-Hội kiểm-soát Chính-Phu trong việc thi-hành chánh-sách quốc-gia.

Tầm hoạt-động của Quốc-Hội sẽ rộng lớn hơn, uy-tín của Quốc-Hội sẽ tăng.

Lý-do thứ ba : Thế-thức bầu-cử mỗi viện sẽ khác nhau, một viện đại-diện cho các địa-phương, một viện đại-diện cho toàn-quốc. Quốc-Hội lương-viện sẽ đáp ứng

được nhu cầu thống-nhất trong di-đồng. Thế-thực bầu-cử trên căn-bản toàn-quốc sẽ giúp Thượng-Nghị-Viện có đủ uy-tín để đối-thoại và kiểm-soát Hành-Pháp một cách hữu-hiệu (1).

Lý-do thứ tư : Một trong 2 viện có thể giữ vai-trò hòa-giai, nếu giữa một viện và Chính-Phủ có sự chong-đoi. Nhu-cầu on có được thỏa-mãn.

Lý-do thứ năm : Quốc-Hội lưỡng-viện sẽ giúp cho các chính-khách hai nạc thang để bước lên ngôi-vị Quốc-Trưởng hay Tổng-Thống, và Phó Tổng-Thống hoặc Thủ-Tướng. Trong thời-gian kiểm-soát Chính-Phủ, các nghị-sĩ bắt buộc phải tìm hiểu to-chức điều-hành của Hành-Pháp, bắt buộc phải đối-phó với các vấn-đề trọng-đại của Quốc-Gia, thời-gian này rất cần-thiết để trau dồi năng cách chính-trị (2). Thượng-Nghị-Viện sẽ là "vườn ươm lãnh tụ", là "nơi đào-tạo những chính-khách lỗi lạc, cho nước Việt-Nam, mà nền chính-trị hiện tại đang cần (1).

Lý-do thứ sáu : Các chính-khách nước ta thường hay bị nhân-dân nghi-ngờ về tư-cách yó-tự, nhất là mặc cảm bị ngoại-quốc mua chuộc hay đi đoi với chính-quyền. Nếu chính-quyền có lẽ phải thì sự ủng-hộ chính-quyền là một điều cần-thiết của một chế-độ hữu-hiệu. Nhưng việc bị mua chuộc luôn luôn nên tránh (2).

Nếu Quốc-Hội gồm hai viện, việc mua chuộc cũng khó khăn hơn và có thể làm nản lòng giới đem tiền đi mua chuộc. (1)

MỤC II. - SINH-HOẠT LƯƠNG-VIÊN. -

Để bảo-vệ tính-cách độc-lập của Quốc-Hội, hiến-pháp qui-định rằng văn-phòng hai-viện an-định thu-tục liên-lạc và sinh-hoạt giữa hai viện.

Căn cứ vào tinh-thần hiến-pháp, văn-phòng lưỡng-viện Quốc-Hội đã thảo-luận và chung quyết. "Thu-tục Sinh-hoạt lưỡng-viện Quốc-Hội" ngày 9-10-1968.

Đoạn 1 - Trường-hợp hợp khoáng-đại lưỡng-viện.

A/- Các trường-hợp minh-định trong hiến-pháp.

Trong 2 trường-hợp sau đây, Quốc-Hội sẽ hợp khoáng-đại lưỡng-viện :

(1) BQQLH Số 40 - (2) NCHP.

1 - Khi Tổng-Thống yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị một hay nhiều điều-khoản của dự-luật, Quốc-Hội sẽ họp khoáng-đại lưỡng-viện để chung-quyết (điều 45)

2 - Quốc-Hội họp khoáng-đại lưỡng-viện để thảo-luận và biểu-quyết tu-chính hiến-pháp (điều 104).

Ngoài ra, theo tập-tục chính-trị, vì lý do xã-giao và thuận-tiện, Quốc-Hội sẽ họp khoáng-đại lưỡng-viện khi Tổng-Thống đến đọc thông-điệp.

B/- Quan-điểm của mỗi viện.

Theo Quốc-Hội Lập-Hiến, khi họp khoáng-đại lưỡng-viện, thế-thực kiểm-phiếu chung được áp-dụng. Thế-thực kiểm-phiếu này gay bất-lợi đối với Thượng-Nghị-Viện, vì số Nghị-Sĩ ít hơn số Dân-Biểu. Lập-trưởng của Thượng-Nghị-Viện là giới-hạn số trường-hợp họp khoáng-đại lưỡng-viện. Vì thế căn-cứ vào tinh-thần hiến-pháp, Thượng-Nghị-Viện an-định sẽ tổ-chức các phiên-họp khoáng-đại lưỡng-viện trong 3 trường-hợp sau đây: Tổng-Thống đọc thông-điệp, chung-quyết dự-luật mà Tổng-Thống yêu-cầu phúc-nghị và quyết-nghị tu-chính hiến-pháp (điều 199 nội quy TNV).

Quan-điểm của Hạ-Nghị-Viện là muốn mở rộng các trường-hợp họp khoáng-đại lưỡng-viện vì sẽ chiếm ưu thế với số dân-biểu đông-đạo hơn số nghị-sĩ. Hạ-Nghị-Viện, trong nội-quy nơi điều 248, còn qui-định Quốc-Hội họp khoáng-đại lưỡng-viện có quyền biểu-quyết khuyến-cao thay thế từng phần hay toàn thể Chánh-Phủ.

Đến khi văn-phòng lưỡng-viện Quốc-Hội chung-quyết thủ-tục sinh-hoạt lưỡng-viện thì quan-điểm của Thượng-Nghị-Viện có vẻ thắng thế. Điều 5 thủ-tục sinh-hoạt lưỡng-viện Quốc-Hội qui-định: "Khoảng-đại lưỡng-viện Quốc-Hội chỉ được triệu-tập, trong những trường-hợp minh-định nơi điều 45 và điều 104 hiến-pháp."

C/- Thực tại chính-trị.

Vấn-đề họp chung lưỡng-viện hay họp riêng mỗi viện được đặt ra nhận việc Hành-Pháp quyết-định gửi một phái đoàn tham dự hòa hội Bale (ngày 27-11-1968). Nhiều Dân-Biểu và Nghị-Sĩ phản-đối quyết-định này của Tổng-Thống, không đợi Quốc-Hội biểu-quyết chấp-thuận nghị-hòa đã vội-vả thành-lập phái-đoàn đi dự hòa-đàm. Việc làm này của Hành-Pháp, vô tình hay có ý muốn đặt Lập-Pháp trước một việc đã rồi (1)

(1) Báo Thông tin HNV số 3 ngày 16-1-1969.

Sau đó Tổng-Thống gửi Thông-điệp yêu-cầu mỗi viện họp riêng để chấp-thuận cho Hành-Pháp tham-dự hoà hội Ba-Le. Trong phiên họp ngày 4-12-1968 Thượng-Nghị-Viện đã chấp-thuận lời yêu-cầu của Hành-Pháp. Nhưng, trong phiên họp ngày 5-12-1968, Hạ-Nghị-Viện quan-niệm rằng vấn-đề chấp-thuận nghị-hoạ cần phải được đưa ra biểu quyết trong một phiên họp khoáng-đại lưỡng-viện.

Vấn-đề họp chung hay riêng mỗi viện được đưa qua Tối-Cao Pháp-Viện để xin giải-thích Hiến-pháp. Trong phán-quyết ngày 6-12-1968, Tối-Cao Pháp-Viện, kết-luận : trong trường-hợp này, lưỡng-viện Quốc-Hội phải họp chung.

D/- Ý-kiến chúng tôi.

Theo Ủy-Ban thảo hiến Quốc-Hội Lập-Hiến, có 10 trường-hợp Quốc-Hội họp khoáng-đại lưỡng-viện, nhưng Quốc Hội Lập-Hiến không ghi vào Hiến-pháp để sau này Quốc-Hội Lập-pháp để điều-hành. Như thế Quốc-Hội Lập-Hiến quan-niệm rằng việc họp chung hay họp riêng mỗi viện là một vấn-đề cụ-tính-cách nội-bộ giữa 2 viện, hoàn-toàn thuộc phạm-vực của cơ-quan Lập-pháp (1). Phạm-vực này biểu lộ tính-cách độc-lập của cơ-quan Lập-pháp đối với 2 cơ-quan Hành-pháp và Tư-pháp. Đó là tinh-thần của điều 49 Hiến-pháp :

(1) Trong phiên họp ngày 17-2-1967, Quốc-Hội Lập-Hiến đã thảo-luận vấn-đề Quốc-Hội Lập-Pháp họp khoáng-đại lưỡng viện như sau (Biên-dẫn QHLH số 069) :

* Dân-biểu NGUYỄN-HỮU-THÔNG : "Chúng tôi xin đơn cử ra những trường-hợp có thể họp khoáng-đại lưỡng-viện như sau :

1/- Trong những phiên họp đầu năm, nghe Thông-điệp của Tổng-Thống, người Đại-diện Hành-Pháp nói về chính-sách Quốc-gia, để có thể căn-cứ vào Thông-điệp này, về sau Quốc Hội có thể kiểm-soát sự thi-hành chính-sách Quốc-gia của Hành-Pháp.

2/- Nếu Tổng-Thống yêu-cầu phúc-nghị các dự-luật, Quốc-Hội lúc đó với tư-cách là cơ-quan Lập-Pháp, cũng sẽ họp khoáng-đại lưỡng-viện để chung quyết các dự-luật.

3/- Quốc-Hội có thể họp khoáng-đại lưỡng-viện để quyết-nghị khuyến cáo thay thế từng phần hay toàn thể Chánh-phủ.

4/- Trường-hợp Tổng-Thống hay các Tổng Bộ Trưởng hoặc Chủ-tịch Tối-Cao Pháp-Viện phạm tội phản quốc hay các trọng tội khác, với tư-cách Đại-diện của dân, Quốc-Hội ...
(Xem tiếp trang 5b)

- 1/- Mỗi viện bầu Chủ-tịch và các nhân-viên Văn-phòng.
- 2/- Mỗi viện thành-lập các Ủy-ban Thường-trực và các Ủy-ban đặc-biệt.
- 3/- Mỗi viện trọn quyền ấn-định nội-quy.
- 4/- Văn-phòng hai viện ấn-định thủ-tục liên-lạc và sinh-hoạt giữa hai viện.

Căn-cứ vào ý-chí nhà Lập-hiến và tinh-thần điều 49 Hiến-pháp, chúng tôi quan-niệm rằng việc 2 viện họp chung hay họp riêng, (ngoại những trường-hợp được minh-định trong Hiến-pháp phải họp chung) không đặt thành vấn-đề giải-thích Hiến-pháp, mà hoàn-toàn do sự thoả-hiệp giữa Văn-phòng của Thượng-Nghị-Viện và Hạ-Nghị-Viện.

(1) ... cũng sẽ họp khoáng-dại lưỡng-viện để biểu-quyết về các đề-nghị khởi-tổ các vị nói trên trước Đặc-biệt Pháp-viện.

5/- Quốc-Hội cũng có thể họp khoáng-dại lưỡng-viện trong trường-hợp, biểu-quyết và quyết-nghị về sự mất năng-lực của Tổng-Thống.

6/- Quốc-Hội cũng sẽ họp khoáng-dại lưỡng-viện để quyết-nghị về việc sửa đổi Hiến-pháp.

7/- Quốc-Hội, sẽ họp khoáng-dại lưỡng-viện để biểu-quyết về sự phê-chuẩn các Hiệp-ước và Hiệp-định Quốc-tế.

8/- Quốc-Hội sẽ họp khoáng-dại lưỡng-viện để bàn về vấn-đề tuyên chiến và nghị hoà.

9/- Quốc-Hội sẽ họp khoáng-dại lưỡng-viện để tuyên-bố tình-trạng chiến-tranh.

10/- Quốc-Hội, cũng có thể họp khoáng-dại lưỡng-viện để phê-chuẩn các Sắc-luật của Tổng-Thống, tuyên-bố tình-trạng đặc-biệt như báo-động khẩn-trương và giới-nghiêm.

Chúng tôi xin nêu ra 10 trường-hợp mà Quốc-Hội với tư-gách Lập-Pháp sẽ họp, chung các phiên họp khoáng-dại lưỡng-viện để giải-quyết vấn-đề liên-quan đến vận-mệnh Quốc-gia. Chúng tôi xin ghi vào biên-bản 10 trường-hợp mà chúng tôi vừa tìm ra, chúng tôi sợ chưa đủ nên không ghi vào Hiến-pháp".

* Dân-biểu LÊ-THANH-CHÁU : "Thực ra cũng đã có nhiều Hiến-pháp trên thế-giới thường kể rất dài dòng về những trường-hợp thuộc thẩm-quyền chung của Quốc-Hội (thec ý-nghĩa cuộc thảo-luận của QHLH thì Quốc-Hội sẽ họp khoáng-dại lưỡng-viện). Tuy-nhiên chúng tôi nhận thấy kể ra thì
(Xem tiếp trang 6)

Đoạn 2 - Thủ-tục điều-hành các phiên-họp khoáng-đại lương-viện.

A/- Hội-Đông Nghị-Trình Quốc-Hội.

Quốc-Hội lương-viện thành-lập 1 Hội-Đông với danh xưng là Hội-Đông Nghị-Trình Quốc-Hội có nhiệm-vụ xác-định tính-cách thông-thường hoặc khan-cấp của thu-tục phải thi-hành, an-định thời-gian tối-đa cho Ủy-ban nghiên-cứ, thời-gian thảo-luận và biểu-quyet tại nghị-trượng, an-định nghị-trình phiên họp khoáng-đại lương-viện.

Thành-phần Hội-Đông Nghị-Trình Quốc-Hội được an-định như sau :

- Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện,
- Chủ-tịch Hạ-Nghị-Viện,
- 4 Phó Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện và Hạ-Nghị-Viện,
- Chủ-tịch Ủy-ban Nội-viện Nội-quy Thượng-Nghị-Viện,
- Tổng-Thư-Ký Hạ-Nghị-Viện.
- Chủ-tịch Ủy-ban Liên-hệ Lương-viện.

B/- Triệu-tập và chủ-toạ phiên họp.

Chiếu Điều 50 Hiến-pháp, Văn-phòng Lương-viện Quốc-Hội an-định nơi Điều 5 Thủ-tục Sinh-hoạt Lương-viện Quốc-Hội : "Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện triệu-tập và chủ-toạ phiên họp khoáng-đại lương-viện. Trong trường-hợp Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện bị ngăn-trở, Chủ-tịch Hạ-Nghị-Viện sẽ thay thế Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện trong nhiệm-vụ này."

Về thủ-tục khai hội, Điều 7 Thủ-tục Sinh-hoạt Lương-viện Quốc-Hội qui-định rằng "Túc-số để khai hội của Quốc-Hội lương-viện là túc-số can-thiết để biểu-quyet do Hiến-pháp an-định."

(1) ... cũng có điều hay là được rõ rệt, sau này khỏi có sự tranh-chấp giữa hai Viện, nhưng cũng có khuyết-điểm là ít khi chúng ta có thể kế cho hết được mọi trường-hợp vì có những trường-hợp có thể xảy ra trong tương-lai, mà bây giờ có lẽ chúng ta chưa nghĩ tới. Bởi vậy, nếu kế ra thì sau này thiếu sót một số trường-hợp, và khi đã thiếu sót như vậy, ai sẽ đứng ra để làm trọng-tại cho sự tranh-chấp của 2 Viện ? Cho nên, chúng tôi nghĩ rằng thái-độ khôn-ngọn của nhà làm Hiến-pháp là không nên kế ra, mà nên để sau này do sinh-hoạt giữa 2 Viện, họ sẽ an-định sau, như vậy có lẽ hay hơn."

Nếu không đủ túc-số, Quốc-Hội sẽ được triệu-tập chậm nhất 24 giờ sau ... Khi được triệu-tập lần thứ hai, khoàng-đại lương-viện khai-mạc họp-lệ với bất cứ túc-số nào.

C/- Thảo-luận và biểu-quyết.

Chủ-toạ sẽ trao lời theo thứ-tự ghi tên hoặc giao tay và trao luận phiên cho 1 vị Dân-biểu và 1 vị Nghị-sĩ.

Nếu nhận thấy cuộc thảo-luận đã đầy đủ, Chủ-toạ có quyền chấm dứt đề biểu-quyết. Thuyết-trình Đoàn hoặc Trưởng-Khoi hay Đại-diện Nhóm độc-lập cũng có quyền đề nghị ngưng thảo-luận đề biểu-quyết. Nhưng đề-nghị này chỉ được chấp-thuận với đa-số qua bán các vị Nghị-sĩ và Dân-biểu hiện-diện, qua một cuộc biểu-quyết không thảo-luận, theo the-thức đúng đây.

The-thức biểu-quyết thông-thường của Quốc-Hội Lương-Viện là bỏ phiếu kín. Trong trường-hợp Thuyết-trình Đoàn hoặc Trưởng-Khoi hay Đại-diện Nhóm Độc-lập đề nghị biểu-quyết minh-danh, đề-nghị này chỉ được chấp-thuận với đa-số qua bán các vị Nghị-sĩ và Dân-biểu hiện-diện, qua một cuộc biểu-quyết không thảo-luận, theo the-thức đúng đây.

Đoạn 3 - Nhận-xét.

A. Hiện nay, tuy bề ngoài một số Dân-biểu và Nghị-sĩ chứng tỏ hợp-tác với nhau, nhưng cũng có những dấu hiệu biểu-lộ tình-trạng thiếu thông-cam giữa họ :

Qua bài tham-luận của Nghị-sĩ Trương-Tiến-Đạt, đăng trong Chính-Luận số 1450 ngày 19-12-1968 dưới nhan-đề "Toi-Cao Pháp-Viện có vi hiến không khi phân-quyết Quốc Hội họp chung đề quyết-định nghị-hoà" và bài tham-luận của Dân-biểu Nguyễn-Hoàng đăng trong Ban Thông-tin Hạ-Nghị-Viện số 3 ngày 16-1-1969 dưới nhan-đề : "Toi-Cao Pháp-Viện đã giải-thích đúng Hiến-pháp khi phân-quyết Quốc-Hội họp chung đề quyết-định nghị-hoà", người ta thấy rõ mặc-cảm của Nghị-sĩ Trương-Tiến-Đạt về "bản chất của vai-trò Nghị-sĩ và vai-trò Dân-biểu" do the-thức bầu-cử, và thái-độ bất-bình của Dân-biểu Nguyễn-Hoàng. Vị Nghị-sĩ viết : "Nghị-sĩ đại-diện cho Quốc-gia trên toàn-the, Dân-biểu đại-diện nhân-dân trong một khu-vực, một hạt, một tỉnh. Bởi thế, trừ những trường-hợp hiến-định kê trên, ngoài ra, danh đo đồng theo kiểu "Cả đôi bằng đầu" giữa Dân-biểu và Nghị-sĩ tức là đã hiểu sai tinh-thần của

chế-độ lương-viện. Vì Dân-biểu thì "rất đỗi ngạc-nhiên" trước lập-luận của "một Thượng-Nghị-Sĩ nguyên là Tổng Thư-Ký Quốc-Hội Lập-Hiến" !

Thái-độ thiếu thông-cảm còn biểu-lộ rõ rệt hơn trong những phiên họp khoáng-đại lương-viện. Trong phiên họp ngày 5-2-1969, Dân-biểu Dương-Văn-Ba biểu-lộ thái-độ đỗi với ông Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện như sau: "Chúng tôi nếu ra nhận xét đó để trình lại sự kính-mén của chúng tôi đỗi với Cụ Chủ-tịch và chúng tôi kêu gọi sự công-bằng trong việc điều-hành phiên họp lương-viện ngày hôm nay (1)"

Một số Dân-biểu và Nghị-sĩ thường "chụp ngay cơ-hội" để chỉ-trích lẫn nhau về những chi-tiết không đáng kể, không liên-quan mật-thiết đến nội-dung van-đề đang thảo-luận. Nghị-sĩ Nguyễn-Văn-Chức phát-biểu như sau: "Dân-biểu Dương-Văn-Ba vừa nói rằng ở đây chúng ta không nên dùng nguyên-tắc pháp-lý và phải nhìn vào thực-tế. Nhưng, thưa Quý-Vị, chúng ta là cơ-quan Lập-pháp, nếu không dùng nguyên-tắc pháp-lý và thủ-tục lập-pháp để mổ-xe van-đề, thì sẽ dùng cái gì để mổ-xe. Chẳng lẽ dùng lưỡi lê hay tạc đạn hay sao?" (1)

Nhận-xét về cuộc thảo-luận Ngân-sách Quốc-gia 1969 của Quốc-Hội, khi Nghị-sĩ Hoàng-Kim-Quy cho rằng đó là một "trò chơi nghị-trường" (Jeu parlementaire), Nghị-sĩ Nguyễn-Ngọc-Kỷ không tin đó là một "trò chơi dân-chủ" mà là một trò "đo vui để học" thì Dân-biểu Dương-Vỹ-Long chỉ trích như sau: "Chúng tôi không tin rằng như lời một Nghị-sĩ đã nói: 'Đây là một trò chơi dân-chủ!'. Bởi vì chúng ta không thể chơi một "trò chơi" nào trên sự đố kỵ, đố màu của hàng bao nhiêu người. Chúng tôi lại càng không thể như một vị Nghị-sĩ nào đó vừa trình-bày rằng đây là một cuộc "đo vui để học". Bởi vì chúng tôi không thể quan-niệm rằng chúng ta đem quyền-lợi Quốc-gia ra để "đo vui" trong lúc này. Và cũng không thể cho ai một bài học nào cả!" (1)

Lập trường, thế-thức làm việc không thống-nhất giữa Thượng-Nghị-Viện và Hạ-Nghị-Viện khiến hoạt-động Quốc-Hội chầm-chạp. Về dự-luật Tổng-động-viện của Hành-pháp, Hạ-Nghị-Viện đã căn-cứ trên bản văn tu-chỉnh của Ủy-ban Quốc-Phòng Hạ-Nghị-Viện mà thảo-luận và biểu-quyết trái lại Thượng-Nghị-Viện đã căn-cứ vào dự-luật của Hành-pháp mà làm việc. Về van-đề quyết-định nghị hoà, quan-điểm của Thượng-Nghị-Viện thì muốn họp riêng, quan-điểm của Hạ-Nghị-Viện muốn họp chung. Trong lãnh-vực ngoại-

(1) BẾQLV số II/69.

giao, các Dân-biểu và Nghị-sĩ không phối hợp chặt-chẻ để tổ-chức các chuyến công-du. Về khuynh-hướng chính-trị, các Dân-biểu và Nghị-sĩ, các Khối tại Hạ-Nghị-Viện và Thượng-Nghị-Viện không liên-kết chặt-chẻ nhau khiến Quốc-Hội khó tạo được ưu-thế đối với Hành-pháp.

B. Tuy-nhiên do thể-thức bầu-cử khác nhau, Thượng-Nghị-Viện có được nhiều Nghị-sĩ tram tính, chính-chấn có khả-năng, có hậu-thuan chính-trị, Hạ-Nghị-Viện có được nhiều Dân-biểu trẻ, hăng-hai, can-đam tố-cáo những sự lạm-dụng của Chính-quyền địa-phương, nói lên nguyện-vọng dân-chung đơn-vị mình.

Khối Xã-hội Dân-chủ tại Thượng-Nghị-Viện có vận-động liên-kết với một số Dân-biểu tại Hạ-Nghị-Viện.

Hơn nữa, giữa Thượng-Nghị-Viện và Hạ-Nghị-Viện chưa có một sự tranh-chấp nào quan-trọng. Do đó, đến nay chưa có ai đặt van-đề huy bỏ chế-độ lưỡng-viện hiện-hữu.

* *
*

CHƯƠNG II

**TỔ-CHỨC VÀ ĐIỀU-HÀNH
HẠ-NGHI-VIÊN**

Vấn-đề tổ-chức, và điều-hành cơ-quan lập-pháp bề ngoài có tính-cách kỹ-thuật nhưng trong thực-tệ lại có ý nghĩa chính-trị (1). Những phượng-thực tổ-chức và điều-hành thường dựa trên 2 y-tượng chính :

- bảo-đảm sự độc-lập của Quốc-Hội đối với Hành-pháp
- thực-hiện sự điều-hành hữu-hiệu của cơ-quan lập-pháp (2)

MỤC I. - TỔ-CHỨC HẠ-NGHI-VIÊN.

ĐOẠN 1 - SỐ DÂN-BIỂU, NHIỆM-KỲ DÂN-BIỂU

A/- Số Dân-Biểu: Đây là một vấn-đề được các quốc-gia dân-chu chú-trọng đặc-biệt. Một quốc-hội quá đông đã bị chỉ-trích là nặng-nề, như Anh-quốc với 55 triệu dân có 630 ghế tại Thủ Dân Viện, và 867 ghế tại Quý-Tộc-Viện. Vì thế người ta đã dùng kỹ-thuật mở rộng đơn-vị tuyên-cự để giới hạn số ghế Dân-Biểu như ở Pháp, từ 626 xuống còn 546.

Có 3 phương-thức qui-định số Dân-Biểu một cơ-quan lập-pháp :

- 1)- Có hiến-pháp không qui-định, dành quyền qui-định cho cơ-quan lập-pháp như hiến-pháp Liên Bang Đức 1949.
- 2)- Có những hiến-pháp ấn-định con số tối đa và tối thiểu như hiến-pháp 1962 của Đại-Hàn Dân-Quốc, ấn-định Quốc-Hội gồm từ 150 đến 200 Dân-Biểu

(1) M. Duverger - Sđđ - (2) Nguyễn-văn-Bông - Sđđ 1967

3)- Có những hiến-pháp ấn-định số Dân-Biểu theo tỷ-lệ đầu người, như hiến-pháp Hoa-Kỳ (Hạ-Nghị-Viện).

Điều 31 hiến-pháp VNCH ngày 1-4-67 qui-định Hạ-Nghị-Viện gồm từ 100 đến 200 Dân-Biểu.

Giải-pháp này có 2 ưu-điểm :

- Khi hòa-bình vắng hời, số cử-trì sẽ gia-tăng, nhưng số Dân-Biểu sẽ không vượt qua mức tối đa, như thế công việc lập-pháp vẫn hữu-hiệu.

- Số Dân-Biểu không thể dưới mức tối-thiểu, vì dưới con số tối-thiểu này sự đại-diện của dân chúng sẽ không đầy đủ.

Theo luật bầu-cử Dân-Biểu Hạ-Nghị-Viện số 004/67 ngày 7-8-1967, trọng pháp-nhiệm thứ nhất, Hạ-Nghị-Viện gồm có 137 Dân-Biểu.

B/- Nhiệm-Kỳ Dân-Biểu : Các quốc-gia trên thế-giới thường ấn-định nhiệm-kỳ của Dân-Biểu từ 3 đến 5 năm. Đa số chọn nhiệm kỳ 4 năm, đó là trường-hợp Đại-Hàn, Miên-Điện, Việt-Nam Cộng-Hòa ...

Điều 31 khoản 2 hiến-pháp 1-4-67 qui-định : "Nhiệm-kỳ Dân-Biểu là 4 năm - Dân-Biểu có thể được tái cử".

Một điểm đáng lưu ý là sự khác biệt giữa nhiệm-kỳ của Thượng-Nghị-Viện và Hạ-Nghị-Viện trọng chế-độ lưỡng viện. Theo Ủy-Ban thảo-hiến, kỹ-thuật này có 4 điều lợi (1).

- Duy-trì sự kiểm-soát liên-tục đối với chánh-sách của Chánh-Phủ

- Duy-trì sự đại-diện của dân để đối phó mọi bất trắc đòi hỏi các quyết-định quan-trọng căn cơ sự chấp-thuận của Quốc-Hội.

- Duy-trì sự cố-gắng làm việc của các Dân-Biểu vì nếu chỉ có một viện thì trong năm cuối cùng các vị Dân-Biểu lo đi vận-động trong kỳ bầu-cử tới nên thường xao)lang công việc tại Quốc-Hội

- Thúc đẩy sinh hoạt đảng-phái và sinh hoạt chính-trị của toàn-dân vì cứ một vài năm là có tuyển-cử. Các đảng-phái và chính-khách có nhiều cơ-hội cạnh-tranh về đường-lối và chính-sách rất có lợi cho công cuộc xây-dựng dân-chu.

ĐOẠN 2 - BẦU-CỬ DÂN-BIỂU.

A/- Thế-thức bầu-cử : Theo điều 31 khoản 1 hiến-pháp, Dân-Biểu được bầu theo lối phổ-thông đầu phiếu, trực-tiếp và kín theo thế-thức đơn danh trong từng đơn-vị lớn nhất là tỉnh.

Theo luật bầu-cử số 004/67 ngày 7-8-1967, cử tri có quyền bỏ từ 1 phiếu đến số phiếu nhiều nhất bằng số ghế Dân-Biểu trong đơn-vị. Như thế, một ứng-cử-viên được thiếu số cử-tri, ứng-hộ cũng có hy-vọng đắc-cử. Thế-thức đầu-phiếu này đưa đến tình-trạng lạm-phạt ứng-cử-viên và Dân-Biểu đắc-cử chỉ chiếm được một số phiếu rất nhỏ, khiến cho ý nghĩa sự đại-diện suy-giảm đi. Các chính-đảng hay đoàn-thể áp-lực có kỷ-luật đầu phiếu chặt chẽ như Công-giáo chắc-chắn chiếm được ưu thế trong cuộc tuyển-cử. Trường-hợp điển-hình là ở đơn-vị Biên-Hòa, trong 4 ghế Dân-Biểu, 2 Dân-Biểu đắc-cử là Công-Giáo, hai Dân-Biểu còn lại cũng đã được Công-giáo ứng-hộ mới đắc-cử.

B/- Điều-kiện ứng-cử Dân-Biểu : Theo điều 32 hiến-pháp, được quyền ứng-cử Dân-Biểu những công-dân :

- 1)- Có Việt-tịch từ khi mới sanh hoặc đã nhập Việt tịch ít nhất 7 năm hoặc đã thụ đắc hoặc hồi phục Việt tịch ít nhất 5 năm tính đến ngày bầu-cử.
- 2)- Đủ 25 tuổi tính đến ngày bầu-cử.
- 3)- Được hưởng các quyền công-dân.
- 4)- Ở trong tình-trạng hợp-lệ quân-dịch.
- 5)- Hội đủ những điều-kiện khác dự-liệu trong đạo-luật bầu-cử Dân-Biểu.

G/- Sự kiểm-soát tính cách hợp thức cuộc bầu-cử Dân-Biểu : Điều 39 Khoản 5 hiến-pháp qui-định :
"Trong phạm-vi mỗi viện, Quốc-Hội có thẩm-quyền quyết-định hợp thức-hóa sự đắc cử các Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ"

Thẩm quyền đặc-biệt này giúp cho Quốc-Hội được độc-lập với các cơ-quan công-quyền khác. Đó là nguyên-tắc tự-trì của cơ-quan lập-pháp. (1)

Theo nội-quy Hạ-Nghị-Viện, sau khi cuộc bầu-cử Dân Biểu Hạ-Nghị-Viện có kết-quả, văn-phòng tạm thời sẽ triệu-tập một Ủy-Ban Hợp-thực-hóa có nhiệm-vụ cứu xét mọi tài-liệu liên-quan đến ứng-cử-viên đặc-cứ và phúc-trình trước viện với đề-nghị, căn-cứ vào những tiêu-chuẩn an-định trong luật bầu-cử, Viện biểu-quyết hợp-thực-hóa từng ứng-cử-viên đặc-cứ với đa số qua ban tổng số Dân-Biểu.

ĐOẠN 3 - QUY-CHẾ DÂN-BIỂU.

A/- Quyền đặc miễn của Dân-Biểu : Để có thể hoàn-thành sứ mạng bảo-vệ quyền-lợi nhân-dân, không bị áp-lực nào chi-phiối, các Dân-Biểu được hưởng một số đặc-quyền, trái với nguyên-tắc bình-dẳng của mọi công-dân trong một chế-độ dân-chu.

1)- Điều 37 khoản 1 hiến-pháp qui-định :
"không thể truy-tố, tạm-na, bắt-giam hay xét xử một Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ vì những sự phát-biểu và biểu-quyết tại Quốc-Hội".

Quyền đặc miễn này bảo-đảm tự-do phát-biểu ý kiến cũng như biểu-quyết của các Dân-Biểu tại diễn đàn Quốc-Hội, tại các Ủy-Ban và tại các Hội-Đồng trong Quốc-Hội.

2)- Điều 37 khoản 2 và 3 hiến-pháp qui-định:
"Trong thời-gian pháp-nhiệm, ngoại-trừ trường-hợp qua tạng phạm-pháp, không thể truy-tố, tạm-na, bắt giam hay xét xử một Dân-Biểu hay một Nghị-Sĩ nếu không có sự chấp-thuận của 3/4 tổng-số Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ.

Trong trường-hợp quá tạng phạm-pháp, sự truy-tố hay bắt giam sẽ được đình-chỉ nếu có sự yêu-cau của viện số quan"

Quyền bất-khả xâm-phạm này nhằm bảo-vệ tự-do của Dân-Biểu chống lại sự truy-tố hay tạm na của Chánh-Phu. Người ta sợ rằng Chánh-Phu vì một lý-do chính-trị nào đó, viện cớ những vi-phạm ngoài chức-vụ, tổng giam hay uy-hiệp những Dân-Biểu đôi-lập.

Tuy nhiên sự bất-khả xâm-phạm chỉ có tính cách tương-đối, chỉ đình-hoan thu-tục hình sự chứ không xóa bỏ tính-cách phạm-pháp.

Ngoài ra, điều 37 khoản 4 hiến-pháp còn qui-định rằng Dân-Biểu và Nghị-Sĩ có quyền bảo-mật về xuất-xử các tài-liệu trình-bay trước Quốc-Hội. Quyền này có mục đích bảo- vệ quyền tự-do, phát-biểu ý-kiến của Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ đồng-thời bảo- vệ những người dân trao các tài-liệu đó cho Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ. Đây là một đặc quyền ít thấy được qui-định trong hiến-pháp các nước khác.

B/- Vấn-đề bất-khả kiêm nhiệm :

Điều 37 khoản 5 qui-định : " Dân-Biểu và Nghị-Sĩ không thể kiêm nhiệm một chức-vụ công-cử hay dân-cử nào khác " .

1) - Sự bất-khả kiêm nhiệm giữa chức-vụ Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ với chức-vụ công-cử nhằm bảo- vệ sự độc lập tinh-thần của Dân-Biểu vì nếu kiêm nhiệm, Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ dễ bị ảnh-hưởng bởi cấp chỉ-huy của mình.

2) - Theo Quốc-Hội lập-hiến, thì Dân-Biểu, Nghị-Sĩ không thể kiêm-nhiệm một chức-vụ dân-cử địa-phương vì :

- Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ sẽ không đủ thời giờ để hoàn-tất nhiệm-vụ, nhất là khi có sự trùng-hợp giữa thời-gian sinh-hoạt tại hai cơ-quan dân-cử trung-ương và địa-phương.
- Quyền lợi của quốc-gia và địa-phương nhiều khi tương-phản nhau, khó dung-hòa được trong vai-trò của vị đại-diện dân-cử kiêm nhiệm cả 2 chức-vụ ở trung-ương và địa-phương.
- Cần dành cơ-hội tham-gia công-vụ cho nhiều người hơn.

3) - Vấn-đề đặc-nhiệm được Quốc-Hội Lập-Hiến thảo-luận sôi-nổi, lập-trường chấp-nhận và chông đặc-nhiệm mạnh-mẽ nên Quốc-Hội Lập-Hiến không tìm được lối thoát khi thảo-luận điều 37 hiến-pháp.

Đến phiên họp, chúng quyết bản dự-thảo hiến-pháp, Chủ-tịch Ủy-Ban thảo-hiến đã phát-biểu như sau :

"Chúng tôi xin trình với Quốc-Hội là chúng ta không nên chấp-thuận, bất cứ một sự kiêm nhiệm, một sự đặc-nhiệm nào kể cả sự đặc-nhiệm bên Hành-Pháp ... Vì vậy, chúng tôi xin đề-nghị với quý-vị xin giữ nguyên tắc là các vị Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ không thể kiêm-nhiệm một chức vụ công vụ hay dân vụ nào và khoan sau chúng ta bỏ luôn, nghĩa là không nói gì nữa" (1). Nhưng nội-quy Hạ-Nghị-Viện lại chấp-nhận Dân-Biểu có thể đặc-nhiệm không qua 6 tháng và phải được viện chấp-thuận (điều 277 nội quy). Về phương-diện pháp-lý, điều 277 nội quy Hạ-Nghị-Viện có thể vi-phạm tinh-thần hiến-pháp.

4)- Tuy nhiên Dân-Biểu có thể phụ-trách giảng-huấn tại các trường Đại-Học hay Cao Đẳng Kỹ-Thuật (điều 37 khoản 6 hiến-pháp). Đa số các quốc-gia đều chấp-nhận sự kiêm nhiệm này vì các Trường Đại-Học và Cao-Đẳng Kỹ-Thuật thường có một qui-chế tự-trị, nên không phương-hại đến tính-cách độc-lập của Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ.

5)- Để bảo-đảm tính-cách vô tư của vị Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ, điều 37 khoản 7 hiến-pháp qui-định : "Dân-Biểu, Nghị-Sĩ và người hôn-phối không thể tham-dự những cuộc đấu-thầu hay ký hợp-đồng với các cơ-quan chính-quyền".

ĐOẠN 4 - PHÂN-TÍCH THÀNH-PHẦN DÂN-BIỂU PHÁP NHIỆM I

A/- Phái : Trong số 137 Dân-Biểu đặc-cử trong cuộc bầu-cử Hạ-Nghị-Viện ngày 22-10-196 có 135 nam Dân-Biểu và 2 nữ Dân-Biểu.

Hiện nay, có ba nam Dân-Biểu chết, đó là Dân-Biểu Bùi-quang-Sạn, đơn-vị Quang-Nam, Dân-Biểu Trần-văn-Ngạn, đơn-vị II Saigon, Dân-Biểu Lê-Minh-Chiếu, đơn-vị Kien-Tuong. Vì lý-do an-ninh, cuộc bầu-cử bỏ-tức chưa tổ-chức được ở Quang-Nam và Kien-Tuong. Ở đơn-vị II Saigon, trong cuộc bầu-cử bỏ-tức, Bà Trần-kim-Thoà đặc-cử. Như vậy tổng số Dân-Biểu hiện nay gồm 135 Dân-Biểu trong đó có 132 nam Dân-Biểu và 3 nữ Dân-Biểu.

Số nữ Dân-Biểu quá ít, phải chăng gương xấu của Bà Ngô-đình-Nhu và các nữ Dân-Biểu thời Đế-Nhật Cộng-Hòa khiến nhiều vị nữ lưu có tài đức e-ngại không ứng cử, và dân chúng cũng nghi-ngờ.

(1) BQQLH Số 092

B/- Tuổi tác

1)- Thành phần tuổi tác Dân-Biểu lúc mới
đắc cử có thể được phân tích như sau :

- Từ 25 đến 29 tuổi : 22 Dân-Biểu
- Từ 30 đến 34 " : 20 "
- Từ 35 đến 39 " : 29 "
- Từ 40 đến 44 " : 32 "
- Từ 45 đến 49 " : 9 "
- Từ 50 đến 54 " : 14 "
- Từ 55 đến 59 " : 8 "
- Từ 60 đến 64 " : 2 "
- Từ 65 đến 70 " : 1 "
- Tuổi trung-bình : 39 tuổi
- Cao niên nhất : Dân-Biểu Nguyễn-bá-Lương
65 tuổi
- Trẻ tuổi nhất : Dân-Biểu Dương-văn-Ba :
25 tuổi.

2)- Nhận xét :

Hạ-Nghị-Viện có thể được xem như cơ-quan dân-cử gồm nhiều thành-phần trẻ. Do đó các phiên họp tại Hạ-Nghị-Viện thường sôi nổi, chứng tỏ một tinh-thần hăng-hai. Nhưng cũng vì có nhiều thành-phần trẻ mà nhiều khi các Dân-Biểu tỏ ra thiếu trầm tĩnh như vụ phân-đội Thủ-Tướng Trần-văn-Hương khi Thủ-Tướng đang trình bày ý lai lịch của MTGPMN, lực lượng phụ-thuộc của Bắc Việt.

C/- Nghề-nghiệp : Thành-phần xã-hội các Dân-Biểu lúc mới đắc cử được phân-tích như sau :

- Quân-nhận và cựu quân-nhận : 30
- Công-chức và cựu công-chức : 29
- Giao-chức cộng lập, tư-thục : 26
- Dân-Biểu Quốc-Hội Lập-Hiến : 19
- Đại-diện dân-cư địa-phương : 9
- Nghề tự-do : 10
- Thương-giả, kỹ-nghệ-gia : 6
- Nông-nghiệp : 4
- Báo-chí : 2
- Tư-chức : 1
- Sinh-viên : 1

D/- Thành-phần chính-trị : Vấn-đề tìm hiểu thành-phần chính-trị Dân-Biểu rất khó-khăn. Cơ-quan Hành-Pháp chắc chắn có thụ-thập tài-liệu nhưng những hồ sơ này có tính-cách tối mật. Chúng tôi áp-dụng phương-pháp hỏi thăm nhiều phân-vật trong và ngoài Hạ-Nghị-Viện, phối-kiểm lại, và xin thử đưa ra thành-phần chính-trị như sau (xin xem phần Phụ lục).

MỤC II.- SỰ ĐIỀU-HÀNH HẠ-NGHỊ-VIÊN.

Sự điều-hành Hạ-Nghị-Viện được qui-định trong hiến-pháp, dựa trên nguyên-tắc "lập-pháp tự-trị", "ket-qua của nguyên-tắc phân-quyền" (1). Căn cứ vào tinh-thần hiến-pháp, Hạ-Nghị-Viện đã soạn-thảo và chung-quyet ban nội-quy ngày 13-1-1968 ấn-định sự điều-hành nội-bộ để công-tác của cơ-quan lập-pháp được tiến-hành đề-dàng mau lẹ, tránh những sự thảo-luận qua dài, những thụ-tục phức-tạp hay những hành-vi và thái-độ thiếu kỷ-luật của một vài Dân-Biểu. Quyển tự ấn-định nội-quy của Quốc-Hội là một yếu-tố thể-hiện tính-cách độc-lập, tự-trị của cơ-quan này (2).

ĐOẠN 1 - VĂN-PHÒNG HẠ-NGHỊ-VIÊN.

Văn-phòng là cơ-quan có nhiệm-vụ đại-diện Hạ-Nghị-Viện giao-thiệp với các cơ-quan công-quyền khác, trong coi sự áp-dụng nội-quy.

A/- Văn-phòng tạm-thời : Vào đầu pháp-nhiệm. Hạ-Nghị-Viện, văn-phòng tạm-thời được thành-lập để thực-hiện việc hợp-thức-hoá sự đặc-cứ của các ứng-cử-viên đặc-cứ và việc bầu văn-phòng chính-thức (điều 8 Nội-quy Hạ-Nghị-Viện)

Thành phần văn-phòng tạm-thời gồm có : Dân-Biểu niên-trưởng giữ chức-vụ Chủ-tịch, Dân-Biểu ít tuổi nhất giữ chức-vụ Thư-Ký, hai phụ-tá niên-trưởng và hai phụ-tá thư-ký do viện cử.

B/- Văn-phòng chính-thức :

Theo điều 31 nội-quy Hạ-Nghị-Viện, văn-phòng chính-thức của viện gồm có : Chủ-tịch, hai Phó Chủ-tịch, Tổng Thư ký, ba Phó Tổng Thư-ký và hai hội kê viên.

(1) NCHP - (2) Emile Blomont - Les techniques parlementaires 1958.

THƯ-VIÊN QUỐC-GIA

Chủ-tịch triệu tập, chủ-tọa các phiên họp của Viện, và thi-hành nội-quy. Chủ-tịch đại-diện Viện trong các buổi lễ chính-thức, liên-lạc với Thượng-Nghị-Viện và các cơ-quan khác.

1)- Thế-thức bầu-cử

a - Theo điều 32 nội-quy, Viện bầu văn-phòng theo lợi ích, thâm kín, đơn danh. Mỗi lá phiếu chỉ ghi tên một ứng-cử-viên. Trong trường-hợp đồng phiếu, người cao-niên hơn đắc cử.

Theo điều 33 nội-quy, Chủ-tịch được bầu như sau : Ứng-cử-viên nào hội đủ đa số qua ban tổng số Đan-Biểu sẽ đắc cử. Nếu vòng đầu không kết quả, 2 ứng-cử-viên được nhiều phiếu nhất sẽ vào vòng nhì và ứng-cử-viên nào hội đủ đa số qua ban tổng số Đan-Biểu sẽ đắc cử. Nếu vòng nhì không kết quả, thì trong vòng thứ ba, ứng-cử-viên nào được nhiều phiếu hơn sẽ đắc cử.

Thế-thức bầu Chủ-tịch này giúp Hạ-Nghị-Viện chọn được vị Chủ-tịch được đa số Đan-Biểu tín nhiệm để điều-hành hươ-hiệu, giữ hòa-khí giữa các đồng-viên.

b - Theo điều 34 nội-quy, hai Phó Chủ-tịch được bầu cùng một lượt với đa số tương-đôi. Người nhiều phiếu nhất sẽ là Đệ Nhất Phó Chủ-tịch, người có số phiếu kế-tiếp là Đệ Nhị Phó Chủ-tịch.

Thế-thức bầu Phó Chủ-Tịch được Hạ-Nghị-Viện thảo-luận sôi nổi, Chủ-trưởng thứ nhất là bầu hai Phó Chủ-Tịch làm 2 lần, và chủ-trưởng thứ hai là bầu một lần.

Thế thức bầu 2 Phó Chủ-tịch làm một lần được Hạ-Nghị-Viện chấp-thuận, giúp cho khối Đan-Biểu thiếu-số có đại-diện trong văn-phòng.

c - Theo điều 35 nội-quy, Tổng Thư-ký được bầu như sau : Ứng-cử-viên nào hội đủ đa số qua ban tổng số Đan-Biểu sẽ đắc-cử. Nếu vòng đầu không kết quả, hai ứng-cử-viên được nhiều phiếu nhất sẽ vào vòng nhì và ứng-cử-viên nào được nhiều phiếu hơn sẽ đắc-cử.

d - Theo điều 36 nội-quy, 3 Phó Tổng Thư-ký được bầu cùng một lượt với đa số tương-đôi. Người nhiều phiếu nhất sẽ là Đệ Nhất Phó Tổng Thư-ký, Hai người có số phiếu kế tiếp là Đệ Nhị và Đệ Tam Phó Tổng Thư-ký.

Theo thể-thức bầu cử này, khối thiểu-số cũng sẽ chiếm được chức-vụ Đệ Nhị và Đệ Tam Phó Tổng Thư-ký.

g - Hai hội-kế viện được bầu một lượt với đa số tương-đoi. Hai người nhiều phiếu nhất sẽ đắc cử.

2)- Thực tại chính-trị

a - Theo thể-thức bầu-cử văn-phòng chính-thức, khối đa số có hy-vọng chiếm được 5 chức vụ trong 9 chức-vụ của văn-phòng. Đó là các chức-vụ : Chủ-tịch, Đệ Nhứt Phó Chủ-Tịch, Tổng Thư-Ký, Đệ Nhứt Phó Tổng Thư-ký và hội-kế viện.

b - Trọng-nhiệm-kỳ thứ nhứt văn-phòng Hạ-Nghị-Viện được bầu-cử trong các phiên-họp 17 và 18-1-1968(xin xem Phụ-lục).

Lúc bấy giờ khối đông nhất là Khối Dân-Chủ. Khối này được mệnh danh là hậu thân của Khối Liên-Minh Dân-Chủ Quốc-Hội Lập-Hiện, cơ khuynh-hướng thân Phó Tổng-Thống Nguyễn-Cao-Kỳ. Khối này chiếm được 4 ghế trong văn-phòng.

c - Cuộc bầu-cử văn-phòng chính-thức nhiệm kỳ II được tổ-chức vào đầu khoa họp tháng 10/1968. Các Khối, Nhóm Dân-Biểu đã chuẩn-bị chu-đáo. "Những pha mồi ăn, rỉ tai, thảo-luận, chương-điện-thoại vạn là những sự việc xảy ra như một định-lý át cơ và đù của bất cứ mùa vận-động tuyen-cử nào" (1).

Về chức-vụ Chủ-tịch, Khối Dân-Chủ định đưa Dân-Biểu Nguyễn-Bá-Cạn ra tranh-cử, nên Dân-Biểu Nguyễn-Bá-Lương ra khỏi khối để tranh-cử với tư-cách độc-lập. Khối Dân-Tộc đưa Dân-Biểu Nguyễn-Đại-Bang ra thí-nghiệm một lần nữa. Khối Dân-Tiến đưa Dân-Biểu Trần-Duy-Tự, Khối Thống-Nhất đưa Dân-Biểu Nguyễn-Mậu ra tranh-cử. Và giờ chốt Khối Dân-Chủ không để-cử Dân-Biểu Nguyễn-Bá-Cạn ra tranh-cử, cơ thể đã thỏa thuận ngầm ủng-hộ Khối Thống-Nhất.

"Đường như cơ sự vận-động từ bên ngoài của Khối Dân-Tiến (cơ cơ tên OPV) muốn cho ông Lương đắc-cử nhiều hơn bất cứ một ủng-cử-viên nào khác nhất là ông Nguyễn-Mậu hay Nguyễn-Đại-Bang. Khối Dân-Tiến có thể

(1) Tuần báo ĐẤT MỚI 12-10-68.

chỉ ủng hộ gã nhà trong vòng đầu, nếu thất bại sẽ dồn phiếu cho một ứng-cử-viên khác, có thể là Nguyễn-Bá-Lương, người vô hại" (1).

Kết quả cuộc bầu cử chức-vụ Chủ-tịch, vòng đầu Dân-Biểu Nguyễn-Bá-Lương được 39 thăm, Dân-Biểu Nguyễn-Đại-Bang 17 thăm, Dân-Biểu Trần-Duy-Tự 33 thăm và Dân-Biểu Nguyễn-Mậu 37 thăm. Không ứng-cử-viên nào chiếm được đa số phiếu tuyệt-đối nên chiếu điều 33 nội-quy, phải bỏ phiếu vòng nhì chọn Chủ-Tịch trong 2 Dân-Biểu cao thăm nhất là Dân-Biểu Nguyễn-Bá-Lương và Dân-Biểu Nguyễn-Mậu.

Kết quả chung kết, Dân-Biểu Nguyễn-Bá-Lương được 85 phiếu, Dân-Biểu Nguyễn-Mậu 35 phiếu. Vậy có thể suy đoán các Dân-Biểu Khối Dân-Tiến đã ủng hộ Dân-Biểu Nguyễn-Bá-Lương trong vòng thứ nhì.

ĐOẠN 2 - KHỐI VÀ CÁC DÂN-BIỂU ĐỘC-LẬP.

A/- Điều-kiện lập Khối :

Theo điều 72 nội-quy Hạ-Nghị-Viện, tùy theo khuynh hướng chính-trị, các Dân-Biểu có thể kết-hợp thành Khối. Dân-Biểu tự do gia-nhập Khối hay không gia-nhập Khối.

Theo điều 73 nội-quy, mỗi Khối ít nhất phải hội đủ 14 Dân-Biểu. Đây là con số do Ủy-Ban soạn-thảo nội-quy đề-nghị. Có nhiều Dân-Biểu đề-nghị con số lớn hơn, viện lý do tránh tình-trạng nhiều khối. Thật ra đó là những Dân-Biểu soạn này sẽ lập Khối Dân-Chu (hậu thân của Khối Liên-Minh Dân-Chu QHLDH), Khối đầu tiên đồng nhất tại Hạ-Nghị-Viện.

Ở Quốc-Hội Pháp, cho đến năm 1957, các Khối phải có ít nhất 14 Dân-Biểu. Con số này không phải được chọn lựa vô căn cứ, mà bằng cách chia tổng số Dân-Biểu tức 627 cho con số hội-viên mỗi Ủy-Ban tức 44 (2)

B/- Các Khối tại Hạ-Nghị-Viện : Tại Hạ-Nghị-Viện đã thành hình các Khối sau đây :

(1) Tuần báo ĐẤT MỚI ngày 12-10-68

(2) Emile Blamont - Sdd.

1) Khối Dân-Chủ: Khối này được xem như hậu thân của Khối Liên-Minh Dân-Chủ (Quốc-Hội Lập-Hiến). Khối được thành-lập do sự vận-động của Dân-Biểu Nguyễn-Bà-Lương và các Dân-Biểu khác có khuynh-hướng thân Phó Tổng-Thống Nguyễn-Cao-Kỳ. Báo chí còn gọi là Khối Bất-Đạt vì lúc đầu-tiên, các Dân-Biểu Khối này thường họp ở nhà hàng Bất-Đạt Chợ Lớn.

Khối Dân-Chủ là Khối đầu tiên có số khối-viên hùng hậu nhất. (42 Dân-Biểu). Trưởng Khối là Dân-Biểu Trần-Duy-Tự, sau đó bị "đào-chanh", và Dân-Biểu Nguyễn-Đắc-Dan được bầu làm Trưởng Khối.

Vì thân Phó Tổng-Thống nên các Dân-Biểu Khối Dân-Chủ đã có thái-độ can-trở các Dân-Biểu khác muốn đi đến một quyết-định khuyến-cáo thay thế nội các Nguyễn-văn-Lạc. Trong khi thảo-luận ngân-sách quốc-gia 1968, Dân-Biểu Lê-Tại-Hòa, lúc bấy giờ thuộc Khối Dân-Chủ đã nói: "Tổng-Thống mà làm việc giỏi là nhờ có Phó Tổng-Thống".

Khi vai-trò của Phó Tổng-Thống Nguyễn-Cao-Kỳ lu mờ dần trên chính-trường thì số khối-viên Khối Dân-Chủ cũng giảm dần dần. Và đến nay Khối Dân-Chủ đã tan rã vì không hội đủ số khối-viên tối thiểu.

2) Khối Độc-Lập: Khối Độc-Lập gồm 21 Dân-Biểu, tất cả đều sinh-trưởng miền Bắc, Trung, Đa số Dân-Biểu thuộc khuynh-hướng Công-giáo, nhưng Trưởng Khối và Phó Trưởng-Khối theo đạo Phật. (Trưởng Khối là Dân-Biểu Nguyễn-quang-Luyện).

Lúc ban đầu, Khối Độc-Lập thân Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu vì cùng có màu sắc chung Công-giáo. Nhưng từ khi Khối Dân-Tiên được thành hình, Khối Độc-Lập to ra để đặt về lập-trường chính-trị. Khối này có ve dôi-lập với Thủ-Tướng Trần-Văn-Hương.

3) Khối Dân-Tộc: Khối Dân-Tộc gồm 18 Dân-Biểu, đa số trẻ, Khối này kết hợp hai khuynh-hướng chính-trị chính-yếu là Phong Trào Phục-Hưng Miền Nam và Phật-Giáo An-Quang.

Các Dân-Biểu PTPHMN đã từng ủng-hộ Liên-Danh 5 trong kỳ bầu-cử Tổng-Thống. Sau khi Thủ-Tướng Hương bị các Dân-Biểu phản-đối khi ông trình-bày về lai-lịch MTGPMN thì trên nhật-bao Tiếng Nói Dân-Tộc, 2 Dân-Biểu Lý-Quý-Chung và Nguyễn-Hữu-Chung viết bài đã kích thái-độ qua trôn của một số Dân-Biểu.

Các Dân-Biểu thuộc khuynh-hướng Ấn-Quang, lẽ tất nhiên có lập-trường đối-lập với Hành-Pháp, đặc-biệt đối với Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống. Các Dân-Biểu Nguyễn-Đại-Bang, Tôn-Thất-Hiệu nhất là Phan-Xuan-Huy thường chỉ-trịch nặng-nặng Hành-Pháp, bạo dạn tố-cáo những sự lạm-quyền tại địa-phương.

4)- Khối Thống-Nhất : Khối Thống-Nhất gồm 28 khối-viện, kết-hợp các khuynh-hướng đàng-phái như VNQDD và tôn-giáo như Hòa-Hào, Cao-Đài, Phật-Giáo Ấn-Quang. Trưởng khối là Dân-Biểu Nguyễn-Mậu.

Trong kỳ bầu-cử văn-phòng Hạ-Nghị-Viện nhiệm-kỳ 2, Khối Thống-Nhất đã liên-kết với Khối Dân-Tiến. Do đó, Khối Thống-Nhất bị tố-cáo là thân Hành-Pháp. Thật ra, lập-trường của Khối không rõ rệt. Mọi khối-viện, tuy khuynh-hướng chính-trị mà có lập-trường, thái-độ riêng với Hành-Pháp.

5)- Khối Dân-Tiến : Hiện nay Khối Dân-Tiến có số khối-viện đông nhất tại Hạ-Nghị-Viện (47 Dân-Biểu). Rát nhiều khối-viện nguyên là khối-viện của Khối Dân-Chủ. Trưởng khối là Dân-Biểu Trần-Duy-Tự.

Khối Dân-Tiến thân Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu rõ rệt và còn được mệnh-danh là khối QPV. Có những khối-viện có lập-trường đồng-nhất với Tổng-Thống nên đã gia-nhập khối, nhưng cũng có Dân-Biểu vào khối vì nguyên-do khác (1). Ngoài ra, còn có Dân-Biểu vào khối vì muốn được chính-quyền địa-phương tích-cực giúp đỡ trong các công-tác tại đơn-vị để còn có thể tại ứng-cử khi hết nhiệm-kỳ.

Khối Dân-Tiến đã có thái-độ ủng-hộ quan-điểm của Hành-Pháp trong vụ tranh-chấp giữa Hành-Pháp và Lập-Pháp về ngân-sách 1969.

NHẬN XÉT.

a)- Các khối đề-cử khối-viện vào các Ủy-Ban theo đại-diện tỷ-lệ. Như thế thành-phan Ủy-Ban sẽ bao gồm đủ mọi khuynh-hướng chính-trị.

b)- Các khối ít sinh-hoạt, thường chỉ hoạt-động mạnh lực bầu-cử văn-phòng và chịu-tịch các ủy-ban. Thành-phan các khối là một sự liên-kết nhiều khuynh-hướng chính-trị khác nhau, nhiều khi khác biệt qua rõ rệt như khuynh-hướng Phật-Giáo Ấn-Quang và Phật-Giáo Việt-Nam Quốc Tự, nên không thể có kỷ-luật chặt-chẽ.

(1) Tin Sáng Xuân Kỷ-Dậu 1969.

c) Các khối trong Quốc-Hội thường là nhịp cầu thông-cam giữa Hành-Pháp và Lập-Pháp. Trong dịp Quốc-Hội thảo-luận dự luật Tổng Động-Viên, Tổng-Thống đã tiếp xúc với các khối để dung-hòa quan-điểm của Hành-Pháp và Lập-Pháp.

C/- Các Dân-Biểu độc-lập : Dân-Biểu không gia-nhập khối nào được gọi là Dân-Biểu độc-lập. Các Dân-Biểu độc-lập tham-gia các ủy-ban theo đại-diện tỷ-lệ. Văn-phòng Viện sẽ triệu-tập và chủ-tọa phiên-họp của các Dân-Biểu độc-lập để cử người vào các ủy-ban. (điều 82, 83 nội-quy)

Mười bốn Dân-Biểu độc-lập cũng có quyền yêu cầu Chủ-Tọa ngưng họp một lần 15 phút trong mỗi buổi họp của Viện.

Trong số các Dân-Biểu độc-lập, có nhóm Xã-Hội Mới do Dân-Biểu Hồ-Ngọc-Nhuận làm Trưởng nhóm, gồm 8 Dân-Biểu.

ĐOẠN 3 - CÁC ỦY-BAN VÀ HỘI-ĐỒNG THẨM-QUYỀN.

Hạ-Nghị-Viện thành-lập các Ủy-Ban thường-trực và các Ủy-Ban đặc-biệt để nghiên-cứu, phục-trình và cho ý-kiến về những vấn-đề mà Viện giao-pho (điều 89 nội-quy).

A/- Các Ủy-Ban đặc-biệt : Khi mới thành hình, Hạ-Nghị-Viện đã thành-lập 3 Ủy-Ban đặc-biệt.

1)- Ủy-Ban đặc-biệt can-thiệp cho các Thanh-Niên, Sinh-Viên, Học-Sinh bị bắt trong vụ ngày 3-9-1967. Nhiều Thanh-Niên, Sinh-Viên, Học-Sinh đã tổ-chức biểu-tình phản-đối kết-qua cuộc bầu-cử 3-9-67, bị bắt giữ và đưa đi quản-trưởng thi-hành quan-dịch. Ủy-Ban đặc-biệt can-thiệp nhưng Bộ Quốc-Phòng viện lý-do những sinh-viên học-sinh chỉ được hoãn-dịch để học chứ không phải để đi biểu-tình. Ý-kiến chúng tôi là về phương-diện pháp-ly, lập-luận của Bộ Quốc-Phòng không vững-chắc. Quyền-lợi của sinh-viên được hoãn-dịch về lý-do học-vấn và quyền tự-do chính-trị phát-biểu chính-kiến của mọi công-dân là hai vấn-đề riêng biệt. Nếu sinh-viên học-sinh biểu-tình vi-phạm an-ninh quốc-gia và trật-tự xã-hội thì Tòa-Án sẽ xét xử riêng tội phạm đó mà thôi.

Ủy-Ban đặc-biệt đã không bác được lý lẽ của Bộ Quốc-Phòng và đã giải-tán trong tham-lãng thay vì đưa ra một phiên-họp khoáng-đại để có khuyến-nghị cho Hành-Pháp.

2)- Ủy-Ban đặc-biệt cứu-xét vấn-đề động-viên từng phần.

Ủy-Ban này cũng đã giải-tán vì sau biến-cố Tết Mậu-Than, Quốc-Hội thảo-luận dự-luật Tổng-Động-Viên nên Ủy-Ban đặc-biệt này không còn đối-tượng để hoạt-động.

3)- Ủy-Ban đặc-biệt cứu-xét các vụ án chính-trị từ 1-11-1963.

Đây là sáng-kiến tốt đẹp của Hạ-Nghị-Viện, nhưng Ủy-Ban cũng chưa đạt được kết-qua cụ thể nào và đã giải-tán. Hồ-sớ các vụ án chính-trị do Ủy-Ban thụ-lý được giao cho Ủy-Ban Nội-Vụ.

B/- Các Ủy-Ban thường-trực : Tại đa số các quốc-hội, tham-quyền của các Ủy-Ban thường-trực thường tương-ứng với tham-quyền của các Bộ, cơ-quan bên Hành-Pháp. (1)

1)- Các Ủy-Ban thường-trực của Hạ-Nghị-Viện gồm có : 1/- UB Bãi trừ tham nhũng. 2/- UB Canh-Nông. 3/- UB Giao-Thông Công-Chanh. 4/- UB Kinh-Te. 5/- UB Lao-Động Xã-Hội và Cựu Chiến-Binh. 6/- UB Mien-Vụ. 7/- UB Ngan-Sach và Tài-Chanh. 8/- UB Ngoại-Giao. 9/- UB Nội-Vụ. 10/- UB Phát-Triển Các Sắc-Tộc. 11/- UB Quốc-Phòng. 12/- UB Thông-Tin Chiếu-Hỏi. 13/- UB Tư Pháp và Định-Chế. 14/- UB Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-Niên. 15/- UB Xây-Dựng Nông-Thôn. 16/- UB Y-Tế.

2)- Số Ủy-viện trong các Ủy-Ban thường ít nhất là 9 và nhiều nhất là 25 Dân-Biểu, Các uy-viện do các Khối và Nhóm Dân-Biểu độc-lập đề cử mỗi năm một lần vào đầu khóa họp thường-lệ đầu tháng 10.

3)- Văn-phòng các Ủy-Ban thường-trực gồm, một Chủ-tịch, một Phó Chủ-tịch do Viện bầu theo lời bộ phiếu kín, đơn danh và đa số tương-đoi. Thư-ký cùng một hay nhiều thuyết-trình-viên thì do Ủy-Ban bầu ra.

(1) Emile Blamont - Sdd.

Ủy-Ban họp hợp lệ khi hội-đủ quá bán tổng-số ủy-viện và quyết-định với đa số qua bán tổng-số ủy-viện hiện-diện.

4)- Nhiệm-vụ chung của Ủy-Ban là theo dõi và kiểm-soát các cơ-quan Hành-Pháp liên-hệ trong việc thi-hành chính-sách quốc-gia (điều 107 nội-quy).

5)- Khi công việc của Viện có liên-quan đến nhiệm Ủy-Ban, Hội-Đông Tham-Quyền có thể quyết-định thành-lập Liên Ủy-Ban mà thành-phần sẽ do các Ủy-Ban liên-hệ đề cử đề giai-quyết.

Thí dụ : Ngày 14-2-1968, Hội-Đông Tham-Quyền đã quyết-định thành-lập các Liên Ủy-Ban sau đây để cứu-xét một số các vấn-đề nhất-định do sự đòi hỏi của tình-thế (Thông-Cao số 49-H/TTBC/TC ngày 14-2-68 của HNV) :

a)- Liên Ủy-Ban An-Ninh Quốc-Phòng (gồm các Ủy-Ban: Quốc-Phòng, Ủy-Ban cứu-xét sắc-luật động-viện từng phần, Ủy-Ban Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-Niên, Ủy-Ban Nội-Vụ).

b)- Liên Ủy-Ban Kinh-Tế Tài-Chánh ; (gồm các Ủy-Ban Kinh-Tế, Ủy-Ban Ngân-Sách Tài-Chánh).

c)- Liên Ủy-Ban Cứu-Trợ (gồm các Ủy-Ban Lao-Động, Xã-Hội và Cựu Chiến-Binh, Ủy-Ban Y-Te, Ủy-Ban Giao-Thông Công-Chánh).

Chủ-tịch Viện triệu-tập và chủ-tọa các buổi họp của Liên Ủy-Ban, Liên Ủy-Ban sẽ đương-nhiên giai-tan khi nhiệm-vụ chấm-dứt.

C/- Hội-Đông Tham-Quyền : Để giải-quyết những tranh-chập tham-quyền giữa các Ủy-Ban, Hạ-Nghị-Viện thành-lập Hội-Đông Tham-Quyền. Thành-phần gồm có : Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện (chủ-tịch), Tổng Thư-Ký Viện (Thư-ký có quyền biểu quyết), hai Phó Chủ-Tịch Viện và các Chủ-Tịch Ủy-Ban thường-trực (Hội-viện).

Hội-Đông Tham-Quyền họp hợp-lệ khi hội-đủ quá bán tổng-số hội-viện. Hội-Đông quyết-định với đa số qua bán tổng-số hội-viện hiện-diện. Chủ-tịch Hội-Đông không biểu-quyết, khi phiếu thuận và phiếu nghịch ngang nhau, y-kien của Chủ-tịch quyết-định.

ĐOẠN 4 - CÁC KHÓA HỌP, PHIÊN HỌP VÀ HỘI-ĐÔNG NGHỊ-
TRÌNH.

A/- Các khóa họp : Để cho các Dân-Biểu có thì giờ sống với cử-tri, tìm hiểu nguyện-vọng của đồng-bào, Quốc-Hội các nước thường chỉ nhóm họp trong một thời-gian nào đó mà thôi. Nếu Quốc-Hội tự an-định thời-gian khóa họp, thì cơ thể Quốc-Hội sẽ họp quá ít cho đỡ vất vả hoặc cũng có thể Quốc-Hội họp quá nhiều để làm khó dễ cơ-quan Hành-Pháp bằng cách chat-van, điều-tra ... Nếu để cơ-quan Hành-Pháp an-định khóa họp thì cơ-quan Lập-Pháp sẽ mất tư-cách độc-lập và tự-tri của mình. Để tránh những bất tiện kể trên, hiến-pháp các quốc-gia đều an-định sẵn thời-gian khóa-họp (1).

Hạ-Nghị-Viện họp những khóa-họp thường-lê và bất-thường.

1)- Các khóa họp thường lê : Điều 47 khoản 2 hiến-pháp an-định : Hằng năm, mỗi Viện họp hai khóa thường lê; một khóa họp bắt đầu ngày thứ hai đầu tiên trong tháng tư dương-lịch, một khóa họp bắt đầu ngày thứ hai đầu tiên trong tháng mười dương-lịch.

Mỗi khóa họp thường lê không thể lâu quá chín mươi ngày. Tuy nhiên Hạ-Nghị-Viện có thể triển-hạn khóa-họp để chung-quyet dự-thao ngân-sách.

2)- Khóa họp bất thường : Ngoài hai khóa họp thường lê, Hạ-Nghị-Viện có thể họp những khóa-họp bất thường nếu tình-thế đòi hỏi.

Hạ-Nghị-Viện có thể triệu-tập các khóa họp bất-thường khi có sự yêu cầu của Tổng-Thống hoặc một phần ba tổng-số Dân-Biểu. Nếu khóa-họp bất thường do Tổng-Thống yêu cầu triệu-tập, nghị-trình khóa-họp do Tổng-Thống an-định.

B/- Phiên họp :

1)- Theo điều 48 hiến-pháp, Hạ-Nghị-Viện họp công-khai trừ khi qua ban tổng-số Dân-Biểu hiện-diện yêu cầu họp kín. Trong các phiên họp công-khai, biên-bản tường-thuat toàn vẹn cuộc thảo-luận và các tài-liệu trình-bày tại Quốc-Hội sẽ được đăng trên Công-bao.

Quốc-Hội họp công-khai để cho nhân-dân có thể theo dõi được các cuộc thảo-luận của những người đại-diện

(1) Trương-Tiên-Dat, Hiến-Pháp chú-thích 1967.

cho mình. Tuy-nhiên, tính cách công-khai, thường được thể-hiện bằng thể-thức công-bỏ các lời bàn-cải của Dân-Biểu trên công báo, còn việc cho công-chúng vào Quốc-Hội để trực-tiếp dự-thỉnhthường bị hạn-chế rất nhiều, mục-dịch tranh-tranh-hợp những đoạn-the hay to-chức chính-trị cho người của mình vào gây áp-lực.

Điều 193 nội-quy Hạ-Nghị-Viện còn cho phép Hội-Động nghị-trình có quyền quyết-định Hạ-Nghị-Viện họp kín.

2)- Hạ-Nghị-Viện họp họp lệ nếu có sự hiện diện của quá bán tổng-số Dân-Biểu lúc khai-mạc. Nếu không đủ tục số, Viện sẽ họp 24 giờ sau, bất-luận số Dân-Biểu hiện-diện là bao nhiêu.

NHÂN XÉT.-

Các Dân-Biểu thường vắng mặt trong các phiên họp, và nhiều Dân-Biểu thường bỏ về nên phải tan sớm. Trong phiên họp ngày 28-5-69 để bàn về diêm Thượng-Nghị-Viện yêu cầu Hạ-Nghị-Viện phục-nghị Qui-chế chánh-đang, có 84 Dân-Biểu ghi tên hiện-diện nhưng thực-te chỉ có mặt độ 60 Dân-Biểu (1). Trong phiên họp này, muốn bác quan-diêm của Thượng-Nghị-Viện, Hạ-Nghị-Viện phải chung-quyết với đa số hai phần ba tổng-số Dân-Biểu tức trên 90 Dân-Biểu. Vì thế Dân-Biểu Khiên-Thiện-Kê cho rằng : "Cái Hạ-Viện này đã phản bội lại lòng tín-nhiệm của quốc-dân. Một số trong chúng ta đã không làm đầy đủ bổn-phận Dân-Biểu" (nguyên-văn).

3)- Vấn-đề chương-trình nghị-sự là vấn-đề then chốt trong một phiên-họp. Việc an-định chương-trình nghị-sự được giao-pho cho một Hội-Động nghị-trình, Thành phần Hội-Động nghị-trình, gồm có Chủ-tịch Viện (chủ-tịch) hai Phó Chủ-tịch, các Chủ-tịch Ủy-Ban thường-trực, Trưởng Khối (hội-viện) và Tổng Thư-ký Viện (Thư-ký có quyền biểu quyết).

Hội-Động nghị-trình thảo-luận để ghi vào nghị-trình các phúc-trình của các Ủy-Ban và các vấn-đề do Tổng-Thống hoặc Thủ-Tướng yêu cầu. Một vấn-đề được 1/3 tổng-số Dân-Biểu ký tên yêu cầu thảo-luận cũng phải được ghi vào chương-trình nghị-sự chậm nhất một tuần sau khi đệ nạp tại Văn-phòng.

(1) Chính-Luận ngày 29-5-69.

4) Sau khi thông-quá nghị-trình, cuộc thảo-luận bắt đầu. Nội-quy an-định một số điều-kiện liên-hệ đến việc phát biểu ý-kiến của Dân-Biểu và trao một số quyền đặc-biệt cho Chủ-tọa để điều-khien cuộc thảo-luận.

Dân-Biểu, phát-biểu ý-kiến theo thứ-tự ưu-tiên ghi tên trước, chỉ được phát-biểu tối-đa 3 lần về một vấn-đề và mỗi lần không qua 10 phút, không được nói ra ngoài đề và công-kích cá-nhan.

Trong khi thảo-luận, Dân-Biểu muốn phát-biểu ý-kiến phải giơ tay. Chủ-tọa ghi nhận, Dân-Biểu giơ tay, trước nội trước. Trong trường-hợp này các Dân-Biểu chỉ được phát-biểu ý-kiến trong 5 phút.

Việc hạn-chế này không áp-dụng cho Chủ-tịch Ủy-Ban, Thuyết-trình-viên và tác-gia đề án.

5) Việc thảo-luận được kết-thúc bằng một cuộc biểu-quyết. Dân-Biểu biểu-quyết theo các thể-thức sau đây :

- a - Giơ tay : đây là thể-thức biểu-quyết thông thường.
- b - Đứng dậy : Nếu có sự nghi ngờ về việc kiểm-phiếu và nếu có sự yêu cầu của một Trưởng Khối, Viện biểu quyết theo thể-thức đứng dậy.
- c - Minh danh : Viện biểu-quyết minh-danh khi 1/3 Dân-Biểu hiện-diện yêu cầu. Chủ-tọa cho xưng danh các Dân-Biểu theo thứ-tự ngẫu tự và ghi biểu-quyết của từng Dân-Biểu. Dân-Biểu phải biểu-quyết hoặc chấp thuận, hoặc không chấp-thuận, hoặc không có ý-kiến.
- d - Phiếu kín : Quá bán Dân-Biểu hiện-diện có thể quyết-định bỏ phiếu kín. Dân-Biểu được xưng danh, đích thân đem một bàn giấy, viết biểu-quyết của mình trên lá phiếu, bỏ phiếu vào phong bì và bỏ phong bì vào thùng phiếu.

Thế-thức, biểu-quyết bằng ủy-nhiệm thư không được chấp nhận (điều 157 nội-quy).

Hạ-Nghị-Viện biểu-quyết với đa số tương-đối. Trong mọi trường-hợp sự biểu-quyết của Viện chỉ có giá-trị nếu hội đủ 1/3 tổng số Dân-Biểu.

* * *

*

CHƯƠNG III

TỔ-CHỨC VÀ ĐIỀU- HÀNH
THƯỢNG-NGHỊ-VIÊN

Thượng-Nghị-Viện đầu-tiên của nước ta được tổ-chức và điều-hành theo hiến-pháp ngày 1-4-1967, luật bầu-cử số 002/67 ngày 15-6-1967 và nội-quy Thượng-Nghị-Viện chung-quyết ngày 16-12-67.

MỤC I. - TỔ-CHỨC THƯỢNG-NGHỊ-VIÊN.

ĐOẠN 1 - SỐ NGHỊ-SĨ, NHIỆM-KỶ.

A/- Số Nghị-Sĩ : Thượng-Nghị-Viện gồm từ 30 đến 60 nghị-sĩ (điều 33 hiến-pháp). Tại đa số các quốc-gia số nghị-sĩ thường ít hơn số Dân-Biểu Hạ-Nghị-Viện, trừ trường-hợp duy nhất là ở Anh, số nghị-sĩ là 907 so với số dân-biểu Thứ-Dân-Viện chỉ có 630. Thượng-Nghị-Viện trong một quốc-gia đơn nhất thường được xem như một "Viện suy nghĩ" (Chambre de reflexion), (1), một cơ-quan lập-pháp thu hẹp để duyệt lại các điều đã được Hạ-Nghị-Viện tranh-luận và biểu-quyết. Vì thế không cần phải nhiều người để bàn lại một vấn-đề đã được nhiều người mô xe.

Luật số 002/67 ngày 15-6-1967 ấn-định Thượng-Nghị-Viện gồm có 60 nghị-sĩ (điều 3).

B/- Nhiệm-kỳ nghị-sĩ : Điều 33, hiến-pháp, khoản 2 và 3 qui-định nhiệm-kỳ nghị-sĩ là 6 năm, mỗi ba năm bầu lại phân nửa. Nghị-sĩ cũ thể được tái cử. Các Nghị-sĩ trong pháp-nhiệm đầu tiên sẽ được chia làm 2 nhóm đều nhau theo thể-thức rút thăm. Nhóm thứ nhất có nhiệm kỳ 6 năm, nhóm thứ hai có nhiệm kỳ 3 năm.

(1) Lê-Đình-Chân. Luật hiến-pháp và các định-chế chính-trị 1966.

Quốc-Hội Lập-Hiến đã qui-định như trên nhằm mục-đích "đuy-trì tính-cách liên-tục của sự đại-diện dân-chung (1).

ĐOẠN 2 - BẦU CỬ NGHỊ-SĨ.

A/- Thế-thức bầu-cử Nghị-sĩ : Nghị-sĩ được cử-tri toàn-quốc bầu lên trong một cuộc phổ-thông đầu phiếu trực-tiếp và kín theo thế-thức liên-danh đa số. Mọi liên-danh gồm từ một phần sáu, (1/6) đến một phần ba (1/3) tổng-số Nghị-sĩ. Luật bầu-cử số 002/67 ngày 15-6-67 ấn-định mọi liên-danh gồm 10 ứng-cử-viên (Điều 13).

Về thế-thức bầu-cử trên căn-bản toàn-quốc, Quốc-Hội Lập-Hiến muốn cho các Nghị-sĩ có một thế khá mạnh để đối-thoại với Tổng-Thống, phê-bình và kiểm-soát sự thị-hạnh chánh-sách quốc-gia của Chính-Phu. Thế-thức bầu-cử liên-danh giúp cho các Nghị-sĩ khi đắc-cử vào Thượng-Nghị-Viện để kết-hợp để làm việc trong tinh-thần tập-thể, do đó, hoạt-động sẽ hữu-hiệu, như trường-hợp liên-danh Bạch-Tượng.

Tuy nhiên, trong tình-trạng đảng-phái còn phân-hóa, thế-thức bầu-cử do cử-tri toàn-quốc giúp cho các liên-danh được các tôn-giáo mạnh ủng-hộ hay những cá-nhân có thế-lực tại-chánh để đắc-cử. Phải chăng đó là trường-hợp đắc-cử của 3 liên-danh Công-giáo : Công-lich và Công-Bình Xã-Hội, Đại-Đoan-Kết, Trời-Việt và liên-danh Bạch-Tượng ?

B/- Điều-kiện ứng-cử Nghị-sĩ : Điều 34 hiến-pháp qui-định : "Được quyền ứng-cử Nghị-sĩ những công-dân đủ ba mươi (30) tuổi tính đến ngày bầu-cử, hội đủ các điều-kiện dự-liệu trong đạo-luật bầu-cử Nghị-sĩ và các điều-kiện qui-định ở điều 32".

Điều-kiện tuổi tối-thiểu của Nghị-sĩ cao hơn Dân-biểu, như thế thành phần Quốc-Hội Đệ-Nhị Cộng-Hòa Việt-Nam gồm cả hai khuynh-hướng bao-thụ và cấp-tiến, vì thông-thường, khuynh-hướng bao-thụ càng mạnh nếu tuổi tác càng cao. (2)

C/- Sự kiểm-soát tính-cách hợp-thức cuộc bầu-cử Nghị-sĩ.

Theo nội-quy Thượng-Nghị-Viện, bắt đầu khóa họp đầu tiên sau cuộc bầu-cử thay thế ban phân Thượng-Nghị-

(1) NCHP - (2) Lê-Dinh-Chân .. Luật Hiến-pháp và các định-chế chính-trị 1966.

Viện, một Ủy-Ban hợp-thức-hóa gồm 6 Nghị-sĩ ủy-viên, một nửa (1/2) được chỉ-định do sự rút thăm trong số các Nghị-sĩ đương-nhiệm, và một nửa (1/2) được chỉ-định do sự rút thăm trong số các Nghị-sĩ mới đặc-cứ, sẽ cứ xét và phúc-trình Thượng-Nghị-Viện việc hợp-thức-hóa các Nghị-sĩ mới đặc-cứ.

Ủy-Ban lần lượt phúc-trình trước Thượng-Nghị-Viện hồ sơ mỗi Nghị-sĩ. Những Nghị-sĩ không bị khiêu nại hoặc đơn khiêu nại bất-hợp-lệ phải được Thượng-Nghị-Viện biểu-quyết hợp-thức-hóa.

Trong trường-hợp có án tòa vi-phạm luật bầu-cử hoặc có khiêu-nại, hợp-lệ, Thượng-Nghị-Viện, sau khi nghe phúc-trình của Ủy-Ban hợp-thức-hóa và lời trình bày của đương-sự, sẽ thảo-luận và biểu-quyết theo the-thức bỏ phiếu kín :

a) - hoặc hợp-thức-hóa nếu đề-nghị hợp-thức-hóa của Ủy-Ban hội đủ số thăm quá bán Nghị-sĩ hiện-diện.

b) - hoặc không hợp-thức-hóa nếu đề-nghị không hợp-thức-hóa của Ủy-Ban hội đủ số thăm 2/3 tổng-số Nghị-sĩ.

c) - hoặc giao cho một Ủy-Ban tái xét nếu trong 2 trường-hợp trên không hội đủ số thăm đã an-định ở đoạn a và b. (điều 74).

Ủy-Ban tái xét phúc-trình cho Thượng-Nghị-Viện thảo-luận và biểu-quyết lần chót theo the-thức bỏ phiếu kín. Nghị-sĩ được hợp-thức-hóa nếu không có đủ 2/3 tổng-số Nghị-Sĩ chống lại sự hợp-thức-hóa ấy.

ĐOẠN 3 - QUY-CHẾ NGHỊ-SĨ.

A/- Về phương-diện pháp-ly : Nghị-Sĩ cũng như Dân-Biểu được hưởng các đặc-quyền do Hiến-Pháp qui định nhằm bảo-đảm tinh-thần độc-lập của Nghị-Sĩ.

Nội-quy Thượng-Nghị-Viện còn chấp-nhận tình-trạng đặc-nhiệm như sau : " Khi giữ một chức-vụ công cư hay dân cư khác, Nghị-Sĩ được coi như ở trong tình-trạng đặc-nhiệm và đương-nhiên mất quyền thảo-luận, quyền biểu-quyết và các đặc-quyền trong suốt thời-gian đặc-nhiệm. Thời-gian đặc-nhiệm là một năm và có thể tái nhiệm một năm nữa là tối-đa". (điều 174).

Hiến-pháp ngày 1-4-1967 đã mặc thị không chấp-nhận

đặc-nhiệm, vậy điều 174 nội-quy Thượng-Nghị-Viện đã vi-hiện.

B/- Thực tại chính-trị : Cho đến nay, có một sự kiện đã gây sôi nổi trong dư-luận, đó là việc Nghị-Sĩ Trần-Chánh-Thành tham gia nội các Trần-Văn-Hương. Sự kiện này đã đưa đến hai vụ tranh-luận, một tại diễn đàn Thượng-Nghị-Viện liên-quan đến vấn-đề đặc-nhiệm, và một tại Pháp-đình Saigon liên-quan đến quyền bất-khả xâm-phạm của Nghị-Sĩ.

1)- Vụ Nghị-Sĩ Trần-Chánh-Thành tham-gia nội các Trần-Văn-Hương.

Tại diễn-đàn Thượng-Nghị-Viện, Nghị-Sĩ Phạm-Nam-Sách, Chủ-tịch Ủy-Ban Tư-pháp đình-cơ, đã nhận-định rằng tất cả quý-vị Nghị-Sĩ đều làm le muon bước sang Hành-Pháp (1). Chung, tôi nghĩ rằng nhận-định này nếu không đúng với tất cả thì cũng đúng với đa số quý-vị Nghị-Sĩ. Đó cũng là trường-hợp Nghị-Sĩ và Dân-Biểu các nước tiến tiến thường mơ ước "một ngày đẹp trời" nào đó, sẽ từ bên lạnh-vực Lập-Pháp sang giữ một địa-vị then chốt bên lạnh-vực Hành-Pháp. (2)

Ngày 25-5-1968 Nghị-Sĩ Trần-Chánh-Thành tham-gia Nội Các Trần-Văn-Hương và chiếu điều 174 nội-quy Thượng-Nghị-Viện, Ông đã thông báo cho Thượng-Nghị-Viện tình-trạng đặc-nhiệm của Ông.

Vấn-đề này được Thượng-Nghị-Viện đem ra thảo-luận sôi nổi trong phiên-họp sáng 13-6-1968. Đây là lần đầu tiên mà các Nghị-Sĩ, được tiếng là có nhiều kinh-nghiệm và trầm-tĩnh, đã phân-nọ, đáp ban am-am phản-đối nhau (3)

Trong phiên họp này, người ta nhận thấy có 2 chủ-trương tương phản nhau :

1)- Chủ-trương thứ nhất phản-đối tình-trạng đặc-nhiệm của Nghị-Sĩ Trần-Chánh-Thành và kết-luận phải xem Nghị-Sĩ Thành như đương nhiên tự-chức kể từ khi nhận một chức-vụ bên Hành-Pháp. Đó là quan-điểm của các Nghị-Sĩ Phạm-Nam-Sách, Trương-Tiến-Đạt, Hoàng-The-Phệt... , dựa trên những luận cứ sau đây (1).

(1) BBTNVSố 48 - (2) RPP 6/1967.

(3) Chính-Luận ngày 14-6-68 -

- a/- Điều 174 nội-quy Thượng-Nghị-Viện trái với tinh-thần hiến-pháp
- b/- Chức-vụ Tổng-Trưởng Ngoại-Giao mà Nghị-Sĩ Trần-Chanh-Thành đảm-nhiệm không hề có tính cách đặc-biệt.
- c/- Nghị-Sĩ Thành đã tự ý, âm-thầm bỏ sang Hành-Pháp mà không hề xin sự chấp-thuận trước của Thượng-Nghị-Viện.

2) Chủ-trưởng thứ hai là chấp-nhận tình-trạng đặc-nhiệm của Nghị-Sĩ Trần-Chanh-Thành. Đây là quan-điểm của các Nghị-Sĩ Nguyễn-Ngọc-Ky, Vũ-Minh-Trần, Nguyễn-Văn-Chức, Nguyễn-Phượng-Yem, Trần-Văn-Qua ... Chủ-trưởng này dựa vào những lý lẽ sau đây :

- a/- Nội-quy của Thượng-Nghị-Viện đã được biểu-quyết với 51 phiếu cho phép các Nghị-Sĩ đặc-nhiệm.
- b/- Nếu điều 174 nội-quy Thượng-Nghị-Viện chưa được tu-chính thì khi Nghị-Sĩ không vi-phạm điều 174 sẽ được xem như ở trong tình-trạng đặc-nhiệm.
- c/- Không thể khóa chặt cửa Thượng-Nghị-Viện, lại để cho những Nghị-Sĩ có tài không thể ra cứu nước cứu dân trong khi quốc-gia hữu sự.
- d/- Thượng-Nghị-Viện không có quyền quyết-định một Nghị-Sĩ đương-nhiệm là tư chức trong khi Nghị-Sĩ đó không tư chức.

Quan-điểm của Văn-phòng Thượng-Nghị-Viện là "vừa tọng trọng hiến-pháp mà vừa không được vi-phạm nội-quy". Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện nhận-mạnh rằng đây là một vấn-đề quan-trọng, vì biểu-quyết của Thượng-Nghị-Viện hôm nay sẽ đặt một tiền lệ. Chủ-tọa-đoan đã chấm dứt cuộc thảo-luận với nhận xét rằng, nếu Ủy-Ban Nội-viện Nội-quy và Ủy-Ban Tư-Pháp Định-Chệ xét thay điều 174 nội-quy có những khoản vi-hiện thì đặt vấn-đề tu-chính nội-quy và vấn-đề sẽ được giải-quyết theo điều tu-chính mới của nội-quy.

NHẬN XÉT.-

- 1)- Tại diễn đàn Thượng-Nghị-Viện, một Nghị-Sĩ đã

tiết-lộ việc Nghị-Sĩ Thành lạng lẹ bỏ Thượng-Nghị-Viện sang Hành-Pháp là có mưu-toán từ trước và có ý đưa các Nghị-Sĩ vào mớ hơn trận để chấp-nhận điều 174 nội-quy. Chúng tôi nhận-định thêm rằng đa số Nghị-Sĩ cũng có ý-định sẽ sang Hành-Pháp nên đã biểu-quyết thông qua một cách mau lẹ điều 174. (1) Thái-độ của các Nghị-Sĩ không tôn-trọng tinh-thần hiến-pháp là một điều đáng trách.

2)- Theo ý-kiến Giáo-sư Nguyễn-Ngọc-Huy thì hiến-pháp ngày 1-4-1967 đã minh thị cam kiem nhiệm và mặc thị cam đặc-nhiệm. Hơn nữa trường-hợp Nghị-Sĩ Trần-Chanh-Thành giữ một chức-vụ thường xuyên, không có tính cách đặc-biệt, không thể được coi như ở trong tình-trạng đặc-nhiệm.

Chúng tôi nghĩ rằng quan-điểm của Giáo-sư Nguyễn-Ngọc-Huy rất hợp-ly. Đó cũng là quan-điểm mà hiến-pháp Ba-Tây, nơi điều 49 đã chấp-nhận, chỉ cho phép đặc-nhiệm trong các trường-hợp như sau: "Dan-Biểu hay Nghị-Sĩ với sự cho phép trước của Viện sơ-quan, có thể giữ những nhiệm-vụ ngoại-giao một cách tạm-thời hoặc tham-dự hội-đàm hay cuộc hội-thảo, hoặc giữ một nhiệm-vụ văn-hoa tại ngoại-quốc".

3)- Cho đến nay, Thượng-Nghị-Viện đã không giải-quyết dứt khoát điều 174 nội-quy và tình-trạng Nghị-Sĩ Trần-Chanh-Thành. Điều này chứng tỏ đa số Nghị-Sĩ đều có ý-định sẽ tham-chánh trong lãnh-vực Hành-Pháp nếu sau này có cơ-hội.

Sự kiện này và không-khí sôi nổi chưa từng có tại điện-đàn Thượng-Nghị-Viện trong phiên họp ngày 13-6-68 chứng tỏ những Nghị-Sĩ, chủ-trương phản-đối hay chấp-nhận tình-trạng đặc-nhiệm của Nghị-Sĩ Thành không hạn đã lập-luận hoạn-toán đúng trên quan-điểm pháp-ly mà có ít nhiều liên-hệ đến yếu-tố ca-nhan Nghị-Sĩ Thành.

4)- Nếu chấp-nhận quan-điểm giữ một chức-vụ thường xuyên bên Hành-Pháp như Thủ-Trưởng, Tổng-Trưởng là ở trong tình-trạng đặc-nhiệm thì sẽ xảy ra hai hậu-quả chính-trị sau đây :

- Các Nghị-Sĩ sẽ chỉ-trích, làm áp-lực Hành-Pháp để Hành-Pháp mời tham-gia Nội-Các.
- Hoặc các Nghị-Sĩ sẽ vận-động lật đổ bất cứ Nội-Các nào không có mình trong đó để hy-vọng sẽ được mời vào Nội-Các mới.

2)- Vụ Ngoại-Trưởng Trần-Chánh-Thành kiện
Nghị-Sĩ Trương-Tiến-Đạt.

a - Diễn tiến vụ kiện :

Nghị-Sĩ Trương-Tiến-Đạt đã nhờ Nhật báo Tự-Do của Ông Phạm-Việt-Tuyen đăng một lá thư của Ông thỉnh cầu Tổng-Thống giải-nhiệm Ngoại-Trưởng Trần-Chánh-Thành vì Ông này là tay sai của Cộng-San.

Ngoại-Trưởng Trần-Chánh-Thành đã trực-tố Nghị-Sĩ Trương-Tiến-Đạt và chụ-nhiệm nhật báo Tự-Do về tội mạ-lý và công khai phi bang.

Tòa Tiểu-Hình Saigon trọng phiên nhóm 3-4-1969 đã tuyên-phạt Ông Phạm-Việt-Tuyen 4 tháng tù ở và 100,000 đồng phạt và bồi thường 1 đồng danh-dự cho Ngoại-Trưởng Trần-Chánh-Thành.

Đôi với Nghị-Sĩ Trương-Tiến-Đạt, Tòa tuyên phạt không phải là một hành-vi phạm-pháp qua tang và chấp-nhận khước biện của luật-sư về quyền đặc-miền tài-phần của Nghị-Sĩ. Tòa tuyên-bổ định phạt này cho tới 19-6-1969 để cho Ngoại-Trưởng Trần-Chánh-Thành nộp thêm hồ-sớ biểu-quyết chấp-thuận của 3/4 Nghị-Sĩ cho phép truy-tố Nghị-Sĩ Trương-Tiến-Đạt, như đã qui-định trong điều 37 hiến-pháp.

b.- Nhận xét

* Về phương-diện pháp-ly, quyền đặc miễn của Nghị-Sĩ được cơ-quan tài-phần tôn-trọng. Đây là một bước tiến trên con đường dân-chu-hoa chế-độ Đệ Nhị Cộng-Hòa.

* Về phương-diện chính-trị, Nghị-Sĩ Trương-Tiến-Đạt, thay vì đưa ra một đề án để Thượng-Nghị-Viện thảo-luận và biểu-quyết khuyến-cáo Tổng-Thống giải-nhiệm Ngoại-Trưởng Trần-Chánh-Thành, đã dùng phương tiện báo-chí để tố-cáo Nghị-Sĩ Thành là tay sai của Cộng-San. Không phải Nghị-Sĩ Đạt không hiểu hành-động mình là trái với hiến-pháp, nhưng Ông muốn tạo 1 dư luận bất-lợi chông Ngoại-Trưởng Thành. Trước đó, trong phiên-hợp ngày 13-6-68 tại Thượng-Nghị-Viện, Nghị-Sĩ Trương-Tiến-Đạt đã dùng những lời lẽ sau đây để chỉ-trích tình trạng đặc-nhiệm :

"Quý vị đã thấy ngay có một sự mâu-thuận quá rõ ràng trong điều 174 nội-quy này. Mạ-thuận, vì ở trên nói rằng Nghị-Sĩ không thể kiêm-nhiệm một chức-vụ công

cử hay dân-cử nào khác, rồi ở dưới lại nói rằng khi giữ một chức-vụ công-cử hay dân-cử khác, Nghị-Sĩ được coi như ở trong tình-trạng đặc-nhiệm. Chúng tôi có thể ví sự mâu-thuân đó với câu tương-tự như thế này :
"Không ai được ăn trộm của người khác, khi ăn trộm của người khác người ta ở trong trường-hợp phạm" và chúng ta kết-luận : "chỉ ăn trộm mới vi-luật, mới bị phạt, còn cầm nhầm thì không" (1).

ĐOẠN 4 - PHÂN-TÍCH THÀNH PHẦN NGHỊ-SĨ PHÁP-NHIỆM I

Căn-cứ vào 6 liên-danh Nghị-Sĩ đầu-tiên đặc-cử vào Thượng-Nghị-Viện, chúng tôi phân-tích thành-phần Nghị-Sĩ về các phương-diện sau đây :

A/- Tuổi tác :

- Từ 30 đến 35 tuổi	: 6	Nghị-Sĩ
- Từ 36 đến 40 tuổi	: 12	-
- Từ 41 đến 45 tuổi	: 12	-
- Từ 46 đến 50 tuổi	: 10	-
- Từ 51 đến 55 tuổi	: 10	-
- Từ 56 đến 60 tuổi	: 5	-
- Từ 61 đến 65 tuổi	: 2	-
- Từ 66 đến 70 tuổi	: 2	-
- Từ 71 đến 75 tuổi	: 1	-

- Cao-niên nhất : Nghị-Sĩ Võ-Văn-Truyện : 71 tuổi
- Trẻ tuổi nhất : Nghị-Sĩ Ksor Rot : 30 tuổi
- Tuổi trung-bình : 47

NHẬN XÉT :

Thành-phần Nghị-Sĩ từ 36 đến 55 tuổi chiếm đa-số. Số Nghị-Sĩ trong 2 giới hạn tuổi này vừa có kinh-nghiệm chính-trị vừa còn nhiệt-huyết tranh-dấu, nên có đủ điều kiện hoạt-động hữu-hiệu tạo uy-tin cho cơ-quan Lập-Pháp cũng như cho cá-nhan mình để chuẩn-bị năng-cách lãnh-đạo trong tương-lai.

B/- Phái :

Trong số 60 Nghị-Sĩ của pháp-nhiệm đầu tiên có 58 nam Nghị-Sĩ và 2 nữ Nghị-Sĩ.

C/- Nghề-nghiệp :

Thành-phần xã-hội Nghị-Sĩ gồm có :

- Dân-Biểu Quốc-Hội Lập-Hiến	:	7	Nghị-Sĩ	
- Nhân-Sĩ	:	1	-	
- Nghề tự-do (luật-sư, Y-sĩ)	:	15	-	
			được-sĩ	
- Giáo-sư	:	8	-	
- Kỹ-thuật-gia	:	6	-	
- Quân-nhận, cựu quân-nhân	:	9	-	
- Công-chức	:	5	-	
- Nông-gia	:	1	-	
- Thương-gia, kỹ-nghệ-gia	:	8	-	

NHẬN XÉT :

Đa số Nghị-Sĩ thuộc thành-phần thượng-lưu và trung-lưu trong xã-hội.

D/- Khuyh-hướng chính-trị : Theo tài-liệu của Bộ Nội-Vụ thì khuyh-hướng chính-trị của 6 liên-danh Nghị-Sĩ được ghi nhận như sau :

- 1/- Liên-danh Nông-Công-Bình (Thụ-uy : Trần-văn-Độn) : Không rõ khuyh-hướng
- 2/- Liên-danh Công-Ích và Công-Bình Xã-Hội (Thụ-uy : Nguyễn-văn-Huyền) : Công-giáo
- 3/- Liên-danh Đại Đoàn-Kết (Thụ-uy : Nguyễn-gia-Hiến) : Công-giáo
- 4/- Liên-danh Trời-Việt (Thụ-uy : Huỳnh-văn-Cao) : Công-giáo
- 5/- Liên-danh Đoàn-Kết để Tiến Bộ (Thụ-uy : Trần-văn-Lâm) : Cựu Cần-Lao
- 6/- Liên-danh Bong-Lúa (Thụ-uy : Nguyễn-ngọc-Kỷ) : Đại-Việt Cách-Mạng

NHẬN XÉT :

1)- Liên-danh Nông-Công-Bình do Nghị-Sĩ Đặng-văn-Sung, một trong những lãnh-tụ Đại-Việt quan lại, văn-động và thành-lập với mục-đích duy nhất là tranh-cử. Để thành công, liên-danh này đã kết-hợp nhiều khuyh-hướng khác nhau : Quân-Đội, Phật-Giáo Ấn-Quang, Đại-Việt quan lại, Cao-Đại, Hòa-Hạo, Tổng Liên-Đoàn Lao-Cong Việt-Nam.

2)- Hai liên-danh : Liên-danh Công-Ích và Công-Bình Xã-Hội và Liên-danh Đại-Đoàn-Kết gồm đa số Nghị-Sĩ công-giáo. Còn Liên-danh Trời-Việt thực ra là một liên-danh kết-hợp các khuyh-hướng Công-giáo, Phật-giáo, Cao-Đại và Hòa-Hạo.

3)- Liên-danh Đoàn-Kết để tiến bộ gồm những Nghị-Sĩ đã từng giữ vai-trò quan-trọng hoặc liên-hệ mật-thiết với chế-độ Đế-Nhứt-Cộng-Hòa. Toàn-thể Nghị-Sĩ của liên-danh này đều thuộc khuynh-hướng công-giao. Như vậy, số Nghị-Sĩ thuộc khuynh-hướng công-giao chiếm đa số trong Thượng-Nghị-Viện.

MỤC II.- SỰ ĐIỀU-HÀNH THƯỢNG-NGHỊ-VIÊN.

ĐOẠN 1 - VĂN-PHÒNG THƯỢNG-NGHỊ-VIÊN.

Nội-quy Thượng-Nghị-Viện không qui-định văn-phòng tạm-thời vì Thượng-Nghị-Viện cứ 3 năm bầu lại phần nửa và liên-tục hoạt-động.

Theo điều 5 nội-quy, Văn-phòng chính-thức Thượng-Nghị-Viện gồm có : Chủ-Tịch và hai Phó Chủ-Tịch.

Văn-phòng Thượng-Nghị-Viện không có Tổng Thư-Ký, Phó Tổng Thư-Ký, Hội-kế-viện, mà thay thế bằng một Ủy-Ban Thương-Vụ (trong số 12 Ủy-Ban Thương-Vụ). Theo Ủy-Ban soạn-thảo nội-quy, giải-pháp có Chủ-Tịch, có Tổng Thư-Ký là giải-pháp cơ-điện, giải-pháp Chủ-Tịch và Ủy-Ban Nội-Viện, nội-quy là một giải-pháp tân-tiên mà hiện nay nhiều Quốc-Hội áp-dụng.

Văn-phòng Thượng-Nghị-Viện là cơ-quan điều-kiến, Tổng-quan-trị sự-vụ là cơ-quan thừa-hành, Ủy-Ban Nội-Viện nội-quy nghiên-cứu và phúc-trình trước Thượng-Nghị-Viện công-việc của Văn-phòng Thượng-Nghị-Viện đồng-thời soi-sang công-tác cho Ông Tổng-Quan-Trị làm việc.

A/- Thế-thức bầu-cử : Thế-thức bầu-cử văn-phòng được an-định trong nội-quy từ điều 6 đến điều 11, đại-cương cũng giống như thế-thức bầu-cử văn-phòng Hạ-Nghị-Viện.

B/- Thực-tại chính-trị : Trong nhiệm-kỳ đầu-tiên, Nghị-Sĩ Nguyễn-văn-Huyền đã đắc-cử Chủ-Tịch nhờ uy-tin cá-nhân và được sự ủng-hộ của đa số Nghị-Sĩ công-giao. Trong nhiệm-kỳ đầu-tiên của văn-phòng, Chủ-Tịch Nguyễn-văn-Huyền đã tỏ ra có khả-năng điều-kiến các phiên-họp khoáng-đại, nhất là khoáng-đại lưỡng-viện, đã làm nhịp cầu thông-cam giữa Hành-Pháp và Lập-Pháp nên đã được tạc-cử trong nhiệm-kỳ thứ hai của văn-phòng Thượng-Nghị-Viện.

Các chức-vụ Phó Chủ-Tịch thường được các khuynh-hướng chính-trị trong Thượng-Nghị-Viện thỏa thuận với nhau một cách êm đẹp (xin xem Phụ-lục).

ĐOẠN 2 - KHỐI VÀ NHÓM CÁC NGHỊ-SĨ ĐỘC-LẬP

A/- Các Khối tại Thượng-Nghị-Viện :

Các Nghị-Sĩ có thể họp thành Khối tại Thượng-Nghị-Viện. Nghị-Sĩ tự-do gia-nhập hay không gia-nhập Khối. (điều 57 nội-quy). Mỗi Khối ít nhất phải hội được 15 Nghị-Sĩ (điều 58 nội-quy).

Cho đến nay, tại Thượng-Nghị-Viện đã thành hình các Khối sau đây :

1)- Khối Quốc Dân Xã :

Khối Quốc-Dân-Xã gồm 10 Nghị-Sĩ của liên-danh Trời-Việt và 9 Nghị-Sĩ của liên-danh Đại Đoàn-Kết. Đa số Nghị-Sĩ trong Khối đều là công-giáo, nên có khuynh-hướng thân Tông-Thông Nguyễn-văn-Thiệu.

Trưởng Khối là Nghị-Sĩ Huỳnh-văn-Cao, triệt để ủng-hộ Tông-Thông Nguyễn-văn-Thiệu, đã bỏ phiếu thuận khi Tông-Thông yêu cầu Quốc-Hội ủy-nhiệm quyền lập-pháp trong lãnh-vực kinh-tế tài-chánh trong 1 năm (sau biến cố Tết Mậu-Thần), và cũng đã đại-diện Tông-Thông tham-dự tang lễ của Cố Hồng Y Spellmen.

Thái-độ của Nghị-Sĩ Trưởng Khối Huỳnh-văn-Cao đối với Hành-Pháp không được các Khối-yên-tan-thành. Nghị-Sĩ Nguyễn-mạnh-Bao (Cáo-Đại), Lê-tan-Đứu (Hòa-Hào), và Nguyễn-văn-Chuân (Phật-Giáo) đã rút tên ra khỏi Khối đây-tiền. Sau đó những Nghị-Sĩ khác cũng rút tên và Khối không đủ số Nghị-Sĩ tối-thiểu nên đã tan rã.

2)- Khối Công Nông Cách-Mạng :

Khối này gồm 10 Nghị-Sĩ của liên-danh Nông-Công-Bình và 9 Nghị-Sĩ của liên-danh Bông-Lúa. Trưởng Khối là Nghị-Sĩ Trần-văn-Đôn.

Các Nghị-Sĩ thuộc liên-danh Bông Lúa (Đại-Việt Cách-Mạng) đã chống-đoi Nội Các Nguyễn-văn-Lộc và Trần-văn-Hương. Thái-độ này không mang ý-nghĩa liên-danh Bông Lúa đối-lập với Hành-Pháp, mà các Nghị-Sĩ Đại-Việt Cách-Mạng chỉ-trích bất-cứ Nội Các nào không có lãnh tụ Đại-Việt Cách-Mạng trong đó. Nhận xét này căn cứ trên sự kiện hiện nay Đại-Việt Cách-Mạng đã tham-gia liên-minh Chánh-Đảng của Tông-Thông Nguyễn-văn-Thiệu.

3)- Khối Dân-Chủ Xã-Hội :

Trưởng-Khối Trần-văn-Đôn có thái-độ thân Hành-Pháp nên đã được thay-thế bởi Nghị-Sĩ Tôn-Thất-Đĩnh và Khối Công-Nông Cách-Mạng đổi danh xưng là Khối Dân-Chủ Xã-Hội.

Khối Dân-Chủ Xã-Hội tại Thượng-Nghị-Viện dự định liên-kết với một số Dân-Biểu để thành-lập Khối Dân-Chủ Xã-Hội tại Hạ-Nghị-Viện. Nếu kế-hoạch này thành công, các Nghị-Sĩ và Dân-Biểu này sẽ thành lập một chính-đang hoạt-động công-khai.

4)- Khối Xã-Hội Dân-Chủ :

Nghị-Sĩ Đặng-văn-Sung rút tên ra khỏi Khối Dân-Chủ Xã-Hội, vận-động một số Nghị-Sĩ để thành-lập Khối Xã-Hội Dân-Chủ.

Khối Xã-Hội Dân-Chủ gồm có 22 Nghị-Sĩ thuộc các khuynh-hướng Đại-Việt quan lại. (Nghị-Sĩ Đặng-văn-Sung), Công-giao (đa-số) và Phật-giao (Nghị-Sĩ Trần-Canh).

Trưởng Khối là Nghị-Sĩ Đặng-văn-Sung. Đa số Nghị-Sĩ thuộc khối này có khuynh-hướng thân Tông-Thông Nguyễn-văn-Thiệu, nhất là Nghị-Sĩ Huỳnh-văn-Cao, Trương-tiện-Đạt (Lực-Lượng Đại-Đoàn-Kết có tham-gia liên-minh của Tông-Thông), Nguyễn-gia-Niên, Hoàng-kim-Quy.

5)- Khối Cộng-Hòa :

Sau khi Nghị-Sĩ Đặng-văn-Sung rút tên ra khỏi Khối Dân-Chủ Xã-Hội, nhiều Nghị-Sĩ cũng dự-định rút tên. Nghị-Sĩ Trương Khối Tôn-Thất-Đĩnh vận-động với Nghị-Sĩ Lê-tan-Bửu và Nguyễn-mạnh-Bao gia-nhập Khối để củng cố và tăng-cường Khối Dân-Chủ Xã-Hội. Nghị-Sĩ Lê-tan-Bửu và Nguyễn-mạnh-Bao chấp-nhận với điều-kiện phải đổi tên Khối. Và Khối Dân-Chủ Xã-Hội đổi danh xưng là Khối Cộng Hòa.

Khối Cộng-Hòa nguyên-thủy là Khối Công-Nông Cách-Mạng rồi đổi danh xưng là Dân-Chủ Xã-Hội; lập trường chính-trị là lập-trường nguyên-thủy của Khối Công-Nông Cách-Mạng.

NHẬN XÉT.-

a)- Các Khối tại Thượng-Nghị-Viện thường được thành hình trong tham lạng, kín đáo. Báo-chí ít đề-cập tới. Dương như Khối Xã-Hội Dân-Chủ có liên-hệ với Ông

Nguyễn-cao-Thăng, Phụ-Tá của Tổng-Thống đặc-trách liên-lạc với Quốc-Hội.

b)- Các Khối tại Thượng-Nghị-Viện sinh-hoạt đều dẫn họp các Khối tại Hạ-Nghị-Viện. Thí dụ Khối Xã-Hội Dân-Chu đã tổ-chức liên-tiếp nhiều buổi hội-thao.

c)- Về lập-trường đối với Hành-Pháp, các Khối tỏ ra rất đề-dặt, dù, than, hay đòi-lập với Hành-Pháp. Âu cũng là hậu quả của tuổi tác cao.

d)- Các Khối có đại-diện theo tỷ-lệ trong các Ủy-Ban (điều 64 nội-quy).

B/- Nhóm các Nghị-Sĩ độc-lập :

Nhóm các Nghị-Sĩ độc-lập nộp tại văn-phòng biên-bản ghi tên họ, nhiệm-ky, nghị-sĩ đại-diện (điều 62 nội-quy). Muốn được có đại-diện theo tỷ-lệ trong các Ủy-Ban, các Nghị-Sĩ độc-lập - không gia-nhập Khối nào - sẽ họp nhau lại để cử người vào các Ủy-Ban (điều 64 nội-quy).

ĐOẠN 3 - CÁC ỦY-BAN.

Thượng-Nghị-Viện thành lập những Ủy-Ban Thượng-Vụ và đặc-biệt có tính-cách chuyên-môn để cứu-xét và phúc-trình Thượng-Nghị-Viện về những công việc mà Thượng-Nghị-Viện giao-phó. Để phúc-trình Thượng-Nghị-Viện, mỗi Ủy-Ban, trong nhiệm-vụ của mình, theo dõi sự áp-dụng luật-lệ và sự thi-hành chanh-sạch quốc-gia.

A/- Các Ủy-Ban đặc-biệt :

Trong trường-hợp xét cần, Thượng-Nghị-Viện thành-lập những Ủy-Ban đặc-biệt phụ-trách những công việc nhứt định. Trong mọi trường-hợp, Thượng-Nghị-Viện sẽ ấn-định thành-phần, tham-quyền và thời-gian hoạt-động của Ủy-Ban.

Ngày 6-6-1968, Thượng-Nghị-Viện đã thành-lập một Ủy-Ban đặc-biệt có danh xưng là "Ủy-Ban Đặc-Trách Nhận-Dọn Tự-Vệ". Ủy-Ban này có nhiệm-vụ cứu-xét phúc-trình về các đề-nghị, khuyến-nghị, các đơn thỉnh-nguyện và hồ-sơ văn-thư liên-quan đến Nhân-Dân Tự-Vệ.

B/- Các Ủy-Ban Thường-Vụ :

1)- Thượng-Nghị-Viện thành-lập các Ủy-Ban Thường-Vụ sau đây :

1/- UB Canh-Nông. 2/- UB Giao-Thông
Cộng-Chánh. 3/- UB Kinh-Te. 4/- UB Lao
Động Xã-Hội. 5/- UB Ngân-Sách Tài-
Chánh Thuế Khoa. 6/- UB Ngoại-Giao
Thông-Tin. 7/- UB Nội Viện Nội-Quy.
8/- UB Nội-Vụ. 9/- UB Quốc-Phòng. 10/-
UB Tư-Pháp Định-Chế. 11/- UB Văn-Hoà
Giáo-Dục và Thanh-Niên. 12/- UB Y-Te.

2)- Mỗi Ủy-Ban gồm một Chủ-tịch và từ 4
đến 9 Ủy-viên. Ủy-Ban Ngân-Sách Tài-Chánh Thuế Khoa có
thể có đến 15 ủy-viên. Ủy-Ban Nội-Viện Nội-Quy chỉ có
4 Ủy-viên. Một hay nhiều Ủy-viên có thể được cử làm
thuyết-trình-viên và Trưởng Tiểu-Ban.

3)- Chủ-tịch các Ủy-Ban được bầu-cử theo
thế-thức đơn danh, bỏ phiếu kín, đa số tương-đối. Chủ-
tịch Ủy-Ban đơng-nhiệm ký với văn-phòng Thượng-Nghị-
Viện.

Các Ủy-viên Ủy-Ban sẽ được các Khối và Nhóm các
Nghị-Sĩ độc-lập đề cử theo tỷ-lệ.

4)- Văn-phòng Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện
với các Chủ-tịch Ủy-Ban họp thành Hội-Đồng Chủ-Tịch,
có nhiệm-vụ theo dõi và điều-hòa công việc các Ủy-Ban,
giải-quyết những tranh-chap tham-quyền giữa các Ủy-Ban,
gưu-xet các vấn-đề được Thượng-Nghị-Viện giao-phó và
an-định nghị-trình.

5)- Sau khóa họp thường lệ hay bất thường,
các Ủy-Ban gửi đến Văn-phòng Thượng-Nghị-Viện để thông
tri cho các Nghị-Sĩ phục-trình, tổng-quat công việc
trong khóa họp, báo-cáo công-tác, nhận định về sự áp-
dụng luật-lệ, và sự thi-hành chánh-sách quốc-gia trong
lĩnh-vực mỗi Ủy-Ban. Ủy-Ban Ngân-Sách Tài-Chánh Thuế-
Khoa báo-cáo về sự thi-hành ngân-sách quốc-gia, Ủy-Ban
Nội-Viện Nội-Quy báo-cáo về sự thi-hành ngân-sách tự-
trị của Thượng-Nghị-Viện.

6)- Về sự liên-lạc và điều-hòa lưỡng-viện,
nội-quy Thượng-Nghị-Viện an-định nơi điều 195 : " Các
Ủy-Ban Thường-Vụ đơng-nhiệm thông-tri cho nhau biết sự

diễn tiến công việc lập-pháp, công việc cứu xét ngân-sách quốc-gia và các công việc thuộc tham-quyền của mình".

Các Ủy-Ban, Thường-Vụ đồng-nhiệm của hai Viện họp chung để tìm giải-pháp hòa-hợp mỗi khi có bất-đồng quan-điểm giữa hai Viện.

Điều 230 nội-quy Hạ-Nghị-Viện ấn-định : " Với sự chấp-thuận của Viện, Chủ-tịch Viện có thể hội ý với Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện, thành-lập một hay nhiều Ủy-Ban đặc-biệt lưỡng-viện để điều-giải những vấn-đề quan-trọng đặc-biệt hoặc những vấn-đề liên-quan đến nhiều Ủy-Ban hoặc để hòa-hợp quan-điểm bất-đồng. Thí dụ Ủy-Ban Quốc-Phòng Lưỡng-Viện đã họp tại Hội-Trưởng Điện Hồng ngày 10-6-68 dưới quyền chủ-tọa của Ông Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện để thảo-luận về việc Hành-Pháp yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị dự-luật Tổng-Động-Viện.

ĐOẠN 4 - CÁC KHÓA HỌP, PHIÊN HỌP.

A/- Các khóa họp : Những khóa họp thường lệ, và bất thường của Thượng-Nghị-Viện cũng được hiện-pháp ấn-định nơi điều 47 như Hạ-Nghị-Viện.

B/- Phiên họp :

1)- Theo điều 48 hiện-pháp, Thượng-Nghị-Viện họp công-khai trừ khi qua bán tổng-số Nghị-Sĩ hiện diện yêu cầu họp kín.

2)- Các phiên họp được xem là có túc số nếu có sự hiện-diện của quá bán tổng-số Nghị-Sĩ (điều 85 nội-quy). Nếu không có túc số, Thượng-Nghị-Viện không thảo-luận, không biểu-quyet, không xét đến một đề-nghị nào ngoại-trừ đề-nghị triệu-tập các Nghị-Sĩ vắng mặt, đề-nghị tạm ngưng họp, hoặc đề-nghị hoãn họp đến một ngày, giờ minh-định.

3)- Trừ trường-hợp đặc biệt, Hội-Đồng Chủ-Tịch họp vào ngày thứ sáu mỗi tuần, do Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện triệu-tập để ấn-định nghị-trình cho tuần lễ sau.

Được ghi vào nghị-trình các phúc-trình của các Ủy-Ban, theo thứ tự đã đề-trình tại Văn-phòng Thượng-Nghị-Viện. Hội-Đồng Chủ-Tịch với đa số quá bán có thể thay đổi thứ tự ưu-tiên các vấn-đề ghi trong nghị-trình.

Tổng-Thống hoặc Thủ-Tướng được ủy-quyền, có thể đề-nghị Thượng-Nghị-Viện ghi một hay nhiều vấn-đề khẩn cấp vào một nghị-trình đã được an-định. Hội-Đông Chủ-Tịch với đa số thăm quá bán sẽ giải-quyết đề-nghị ấy.

Một đề-án do ít nhất 10 Nghị-Sĩ ký tên và gửi đến Văn-phòng, chậm nhất là hai mươi bốn giờ trước phiên họp của Hội-Đông Chủ-Tịch được ghi vào nghị-trình.

4)- Mọi Nghị-Sĩ chỉ phát-biểu ý-kiến tối đa ba lần về một vấn-đề, trong một buổi họp. Sau 3 lần phát-biểu ý-kiến, Nghị-Sĩ có thể được Thượng-Nghị-Viện cho phép phát-biểu ý-kiến thêm bằng một biểu-quyết không thảo-luận. Thời-gian Nghị-Sĩ phát-biểu ý-kiến không qua 5 phút mỗi lần, Chủ-tọa có thể cho Nghị-Sĩ nói thêm tối đa 2 phút nếu xét thấy cần-thiết để làm sáng tỏ vấn-đề.

Phúc-trình của Chủ-Tịch Ủy-Ban, Thuyết-Trình-Viên và của tác-gia không bị hạn-che thời-gian. Trong thời-gian thảo-luận về một vấn-đề, Chủ-Tịch và Thuyết-Trình-Viên Ủy-Ban liên-hệ, cùng tác-gia đề án có thể bắt cứ, lúc nào xin phép Chủ-Tọa được phát-biểu ý-kiến để trả lời và giải-thích.

5)- Nếu các Nghị-Sĩ còn quyền phát-biểu ý-kiến mà không sử-dụng quyền ấy nữa, Chủ-Tịch Ủy-Ban phúc-trình sẽ đúc-kết, trong trường-hợp không có Chủ-Tịch Ủy-Ban thì Chủ-Tọa đúc-kết. Sau đó Chủ-Tọa tuyên-bố chấm-dứt cuộc thảo-luận để biểu-quyết.

Nghị-Sĩ biểu-quyết theo các thể-thức sau đây : giơ tay, đứng dậy, minh danh và phiếu kín.

Thể-thức biểu-quyết bằng ủy-nhiệm thư cũng không được chấp nhận (điều 114 nội-quy).

Quyết-nghị được đa số hợp lệ chấp-thuận được coi như quyết-nghị của Thượng-Nghị-Viện (điều 145 nội-quy). Nếu không được minh định khác, đa số hợp lệ là đa số quá bán (1/2) các Nghị-Sĩ hiện diện.

* *

*

PHẦN THỨ HAI

THÀNH-QUYẾT VÀ HOẠT-ĐỘNG
CỦA QUỐC-HỘI

CHƯƠNG I

NHIỆM-VU LẬP-PHÁP

Dối với mọi Quốc-Hội, quyền lập-pháp là thẩm-quyền căn-bản; lịch-sử các Quốc-Hội là lịch-sử tranh-dấu giành lấy quyền lập-pháp cho Quốc-Hội. (1)

Nhiệm-vụ lập-pháp là soạn-thảo những qui-tắc pháp-lý tổng-quát và áp-dụng cho tất cả các hạng công-dân. Trong tất cả nhiệm-vụ của Quốc-Gia, nhiệm-vụ lập-pháp quan-trọng hơn cả. Quyền lập-pháp soạn-thảo những nguyên-tắc căn-bản mà những quyền khác phải áp-dụng. (1)

MỤC I. - THỦ-TỤC LẬP-PHÁP.

Theo điều 39 hiến-pháp, Quốc-Hội có thẩm-quyền biểu-quyet các đạo-luật.

Về sáng quyền lập-pháp, điều 43 hiến-pháp ấn-định Dân-Biểu và Nghị-Sĩ có quyền đề-nghị các dự án luật, Tổng-Thống có quyền đề-nghị các dự-thảo luật.

ĐOẠN 1 - DỰ-LUẬT TRƯỚC HẠ-NGHỊ-VIÊN.

A/- Đề-nạp dự-luật : Theo điều 43 khoản 3 hiến-pháp, các dự-luật phải đề-nạp tại Văn-phòng Hạ-Nghị-Viện. Đây là quan-niệm làm luật một chiều mà phải lập-hiện đã chấp-thuận, thể-hiện vai-trò ưu-tiên của Hạ-Nghị-Viện trong thủ-tục lập-pháp. (2)

Dự-luật phải là một văn-kiên có viện dẫn lý-dò, có tham-chiếu luật-pháp hiện hành liên-quan tới văn-đề nêu lên, Chủ-yán của dự-luật phải được viết thành điều-khoan (điều 177 nội-quy HNV).

(1) Maurice Duverger - Ssd

(2) Nguyễn-văn-Bông - Ssd 1969.

B/- Vai-trò các Ủy-Ban :

1)- Sau khi nhận được các dự-luật, Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện phải chuyển giao ngay các dự-luật cùng hồ-sơ và tài-liệu đính-hậu cho Chủ-Tịch Ủy-Ban liên-hệ và gửi bản sao dự-luật cho Chủ-Tịch các Ủy-Ban khác. Nếu một dự-luật liên-hệ tới nhiều Ủy-Ban, Chủ-Tịch Viện triệu-tập ngay Hội-Đồng Tham-Quyền để thành-lập Liên Ủy-Ban.

2)- Sau khi nhận được dự-luật, Chủ-Tịch Ủy-Ban liên-hệ triệu-tập Ủy-Ban để xác-định tham-quyền của mình. Trong trường-hợp Ủy-Ban tuyên-bố vô tham-quyền hoặc nếu có sự tranh-chấp về tham-quyền giữa nhiều Ủy-Ban, Chủ-Tịch Ủy-Ban chuyển-đề biện-ban thảo-luận cho Chủ-Tịch Viện để triệu-tập Hội-Đồng Tham-Quyền.

Sau khi tham-quyền được xác-định, Ủy-Ban xét tính-cách hợp-lệ của dự-luật. Nếu dự-luật bất hợp-lệ, Chủ-Tịch Ủy-Ban chuyển-giao Chủ-Tịch Viện ban vấn cùng nhận xét của Ủy-Ban để chuyển hoan tác gia điều-chỉnh.

Theo thứ-tự thời-gian nhận được, các dự-luật hợp-lệ sẽ được Ủy-Ban thảo-luận, tu-chỉnh và biểu-quyết từng điều-khoản. Trong trường-hợp Ủy-Ban nhận được cùng một lúc nhiều dự-luật với nội-dung tương-tự, Ủy-Ban sẽ tu-chỉnh và đúc-kết thành một dự-luật để-trình Viện.

3)- Thời-hạn cứu xét một dự-luật không quá một tháng kể từ ngày Ủy-Ban nhận được dự-luật. Hội-Đồng nghị-trình có thể gia-hạn thời-gian nói trên tối đa là một tháng.

Thủ-tục khẩn-cấp có thể áp-dụng cho một dự-luật khi Tổng-Thống hay tác-gia yêu cầu hoặc Ủy-Ban đề-nghị.

Hội-Đồng nghị-trình sẽ quyết-định chấp-thuận.

Sau khi tính-cách khẩn-cấp được xác-định, Hội-Đồng nghị-trình sẽ an-định thời-gian để Ủy-Ban thảo-luận và lập phục-trình.

Sau khi cứu-xét xong một dự-luật, Chủ-Tịch Ủy-Ban chuyển-đề Chủ-Tịch Viện ban phục-trình của Ủy-Ban.

Kết luận bản phúc-trình, Ủy-Ban đề-nghị ; hoặc chấp-thuận bản văn trên nguyên-tắc hoặc bác bỏ bản-văn hoặc hoãn cuộc thảo-luận bản văn trong một thời gian có hạn-dịnh.

4)- Theo điều 201 nội-quy Hạ-Nghị-Viện, các dự-luật có tính-cách khẩn cấp được ưu-tiên ghi vào nghị-trình. Hội-Động Nghị-Trình an-dịnh thời-gian tối-đa để thảo-luận và biểu-quyết tại các phiên-họp khoáng-đại Viện. Tuy nhiên, sau khi Ủy-Ban phúc-trình và trước khi Viện thảo-luận, Dân-Biểu có quyền lên diệp-đán đặt vấn-đề tiến quyết bác bỏ tính cách khẩn-cấp của dự-luật. Viện sẽ biểu-quyết ngay mà không thảo-luận ý-kiến này.

Trong trường-hợp Viện chấp-thuận bản-văn trên nguyên-tắc, Viện sẽ thảo-luận và biểu-quyết các điều-khoan của dự-luật đã được Ủy-Ban chấp-thuận và tu-chỉnh.

NHẬN XÉT. -

a)- Trong lãnh-vực sáng quyền lập-pháp, các Dân-Biểu ít sang kiến, đời Hành-Pháp chuyển đến Hạ-Nghị-Viện một dự-thảo luật thì các Dân-Biểu cũng đệ nạp một dự-án luật với nội-dung tương-tự, vì trong trường-hợp này Ủy-Ban Thượng-Trực liên-hệ sẽ tu-chỉnh và đúc-kết thành một dự-luật trình Viện (điều 187 nội-quy HNV).

Thí dụ, sau khi Hành-Pháp đệ nạp Dự-thảo-luật Quy-chế báo-chí thì Dân-Biểu Nguyên-mệnh-Đảng cũng đệ nạp một dự-án luật quy-chế báo-chí phông theo quy-chế báo-chí mà Quốc-Hội lập-hiến soạn-thảo đang dở. Dân-Biểu Phan-huy-Đức cũng đệ nạp một dự-luật quy-chế báo-chí gom vốn vẹn 4 điều ngớ-ngẩn, hành-văn sơ-đăng.

b)- Ủy-Ban Quốc-Phòng Hạ-Nghị-Viện đã giữ vai-trò quan-trọng trong việc tu-chỉnh và đúc-kết dự-thảo-luật Tổng-dộng-viên do Hành-Pháp đệ nạp.

ĐOẠN 2 - DỰ-LUẬT TRƯỚC THƯỢNG-NGHỊ-VIÊN.

A/- Điều 43 khoản 4 hiến-pháp an-dịnh : " Trong mọi trường-hợp, Hạ-Nghị-Viện chấp-thuận hoặc bác bỏ một dự-luật, Viện này đều chuyển dự-luật đến Văn-phòng Thượng-Nghị-Viện trong thời-hạn ba ngày tròn".

B/- Vai trò các Ủy-Ban : Sau khi tiếp-nhận dự-luật và các tu-chỉnh, an-đề được Hạ-Nghị-Viện biểu-quyết chấp-thuận hay bác bỏ, Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện giao cho Ủy-Ban liên-hệ trọn hồ-sơ dự-luật ghi rõ sự thảo-

luận và biểu-quyết tại Hạ-Nghị-Viện.

Sau khi cứu xét, thảo-luận, Ủy-Ban biểu-quyết hoặc chấp-thuận hoặc tu-chính, hoặc đình-hoan hoặc bác bỏ.

Thủ-tục khẩn-cấp được áp-dụng trong những trường-hợp sau đây :

- Tổng-Thống yêu cầu
- Hạ-Nghị-Viện đã áp-dụng thủ-tục ấy trong việc cứu xét, thảo-luận và biểu-quyết một dự-luật.
- Hội-Đồng Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện quyết-định, hoặc tự-động, hoặc theo đề-nghị của Ủy-Ban có tham-quyền hay là của ít nhất 15 Nghị-Sĩ.

Nếu có khẩn-cấp, Hội-Đồng Chủ-Tịch ấn-định thời-hạn cho Ủy-Ban cứu xét, phúc-trình và danh-ưu-tiên nghị-trình cho dự-luật có tính-cách khẩn-cấp.

C/- Thảo-luận và biểu-quyết

Tại buổi họp toàn viện, sau khi nghe Ủy-Ban phúc-trình, Thượng-Nghị-Viện thảo-luận tổng-quát và chi-tiết. Thời-gian thảo-luận và biểu-quyết một dự-luật tại Thượng-Nghị-Viện chỉ có thể bằng phân nửa thời-gian thảo-luận và biểu-quyết tại Hạ-Nghị-Viện (điều 43 khoản 9 hiến-pháp).

Thượng-Nghị-Viện biểu-quyết từng khoản, từng điều và cũng có thể biểu-quyết từng mục, từng chương trước khi biểu-quyết toàn bộ dự-luật.

Thượng-Nghị-Viện có thể : hoặc hoàn-toàn đồng quan-điểm với Hạ-Nghị-Viện, hoặc tu-chính một hay nhiều điều khoản, hoặc hoàn-toàn bất-đồng quan-điểm với Hạ-Nghị-Viện.

Trong trường-hợp Thượng-Nghị-Viện hoàn-toàn đồng quan-điểm với Hạ-Nghị-Viện :

- Nếu quan-điểm của hai Viện là chấp-thuận, dự-luật sẽ được gởi đến Tổng-Thống trong thời-hạn ba ngày tròn để ban hành.
- Nếu quan-điểm của hai Viện là bác bỏ, tác-gia dự-luật sẽ được thông-tri sự bác bỏ.

Trong trường-hợp Thượng-Nghị-Viện biểu-quyết tu-chính một hay nhiều điều-khoan, cũng như trường-hợp Thượng-Nghị-Viện biểu-quyết hoàn-toàn bất-đồng quan-điểm với Hạ-Nghị-Viện, dự-luật cùng với các tu-chính này sẽ được gửi về văn-phòng Hạ-Nghị-Viện trong thời-hạn ba ngày, kèm với lý-do cùng biên-ban thảo-luận và biểu-quyết.

ĐOẠN 3 - TRƯỜNG-HỢP BẤT-ĐỒNG QUAN-ĐIỂM GIỮA THƯỢNG-NGHỊ-VIÊN VÀ HẠ-NGHỊ-VIÊN.

A/- Khi có sự bất-đồng quan-điểm giữa Thượng-Nghị-Viện và Hạ-Nghị-Viện, như khoản 5, điều 43 hiến-pháp dự-liệu, Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện phải chuyển-giao ngay quyết-nghị của Thượng-Nghị-Viện cho Chủ-Tịch Ủy-Ban liên-hệ đồng-thời phó-biên đến toàn-thể Dân-Biểu.

Ủy-Ban xét quyết-nghị của Thượng-Nghị-Viện, rồi lập phúc-trình đề-nghị Viện hoặc : giữ lập-trường của Hạ-Nghị-Viện hoặc chấp-nhận từng phần hay toàn phần quyết-nghị của Thượng-Nghị-Viện.

Thời-gian thảo-luận và chung-quyết một dự-luật tại Hạ-Nghị-Viện chỉ có thể gap đôi thời-gian thảo-luận và biểu-quyết tại Thượng-Nghị-Viện.

Trong trường-hợp Hạ-Nghị-Viện giữ lập-trường của mình, Hạ-Nghị-Viện chung-quyết dự-luật với đa-số hai phần ba tổng-số Dân-Biểu. Nếu Hạ-Nghị-Viện không hội đủ đa số hai phần ba nói trên, quan-điểm của Thượng-Nghị-Viện được coi là chung-quyết.

B/- Nhận xét :

1)- Trong trường-hợp có bất-đồng quan-điểm giữa Thượng-Nghị-Viện và Hạ-Nghị-Viện, Thượng-Nghị-Viện có ưu thế hơn, vì Hạ-Nghị-Viện phải chung-quyết với đa số 2/3 tổng số Dân-Biểu.

Dân-Biểu được bầu theo thể-thức đơn danh, trong từng đơn-vị lớn nhất là tỉnh, nên không có khả năng đoàn-kết bằng Nghị-Sĩ được bầu theo thể-thức liên-danh. Hơn-nữa, các Dân-Biểu thường hay vắng mặt trong các phiên-họp. Thí dụ trong phiên-họp ngày 28-5-1969 để bàn về điểm Thượng-Nghị-Viện yêu cầu Hạ-Nghị-Viện phúc-nghị qui-chế chanh-đang, có 84 Dân-Biểu ghi tên hiện-diện nhưng thực-tế chỉ có độ 60 Dân-Biểu. Như thế việc Hạ-Nghị-Viện chung-quyết với đa số 2/3 tổng-số Dân-Biểu là một điều khó đạt được.

2) - Thủ-tục lập-pháp, qui-định nơi điều 43 khoản 6, 7, 8 có thể giúp Tổng-Thống đọc-tại nếu năm được qua ban tong-số Nghị-Sĩ và 1/3 Dân-Bieu.

Trong, thực-tế, với tình-trạng xã-hội, chính-trị phân-hóa của nước ta hiện nay, cả hai Viện đều không có khả-năng đoàn-kết như nhau. Những liên-danh của Thượng-Nghị-Viện, điển-hình là liên-danh Trội-Việt (Thụ uy ; Huỳnh-văn-Cao) được kết hợp cho đủ khuynh-hướng chính-trị, màu sắc địa-phương.

Tại Thượng-Nghị-Viện, đa số Nghị-Sĩ có cùng mẫu số chung công-giao với Tổng-Thống, nhưng không phải các Nghị-Sĩ công-giao ủng-hộ Tổng-Thống một cách triệt-đê, trừ Nghị-Sĩ Huỳnh-văn-Cao. Do đó, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu chưa xử-dụng được điều 43 khoản 6, 7, 8 để quan-điểm của Hành-Pháp được Quốc-Hội chấp-thuận.

Vì thế, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đã thường dùng quyền yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị một dự-luật để mong quan-điểm Hành-Pháp được chấp nhận.

ĐOẠN 4 - VẤN-ĐỀ QUỐC-HỘI PHỨC-NGHI MỘT DỰ LUẬT THEO LỜI YÊU CẦU CỦA TỔNG-THỐNG.

Theo điều 44 hiến-pháp, "các dự-luật được Quốc-Hội chung-quyết sẽ được chuyển sang Tổng-Thống trong thời hạn ba ngày tròn. Thời-gian ban hành là mười lăm ngày tròn kể từ ngày Tổng-Thống tiếp-nhận dự-luật. Trong trường-hợp khẩn cấp do Quốc-Hội tham-định, thời-hạn ban hành là bảy ngày tròn. Nếu Tổng-Thống không ban hành trong các thời hạn kể trên, dự-luật đã được Quốc-Hội biểu-quyết đương nhiên thành luật và sẽ được Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện ban hành".

Ban hành các đạo-luật là độc-quyền cố hữu của Hành-Pháp. Quyền ban hành các đạo-luật của Tổng-Thống có ý nghĩa xác nhận tính cách hợp pháp của sự hình-thành đạo-luật và làm cho dự-luật trở thành luật có tính cách chấp hành. (1)

A/- Nhưng trong thời hạn ban hành, Tổng-Thống có một đặc-quyền thường gọi là quyền phúc-nghị. Điều 45 hiến-pháp ấn-định :

(1) Nguyễn-văn-Bông - Sđd 1969.

1)- Trong thời hạn ban hành, Tổng-Thống có quyền gửi Thông-diệp cơ việc dân, lý-do, yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị một hay nhiều điều khoản của dự-luật.

2)- Trong trường-hợp này, Quốc-Hội sẽ họp khoáng-đại lưỡng-viện để chung-quyết dự-luật với đa số qua ban tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ. Nếu Quốc-Hội chung quyết bác bỏ lợi yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thống, dự-luật được nhiên thành luật và được chuyển sang Tổng-Thống để ban hành.

Quyền yêu cầu phúc-nghị các dự-luật là một trong những quyền thông thường của Hành-Pháp. Tổng-Thống đại-diện Quốc-Gia, có nhiệm vụ tôn-trọng Hiến-Pháp và phục-vụ quyền-lợi nhân dân, không thể ban hành tại cả các dự-luật do Quốc-Hội biểu-quyết dù các dự-luật đó không thích nghi với hiện trạng xã-hội.

Mặc dù thẩm-quyền lập-pháp thuộc về Quốc-Hội, nhưng Tổng-Thống, với nhiệm-vụ hoạch-định và thi-hành chánh-sách quốc-gia, có bổn-phận lưu ý Quốc-Hội về tính cách bất-hợp-hiến hay tính-cách thiếu thích-nghi của một vài điều khoản của dự-luật. Tác-dụng của quyền yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị là bắt buộc cơ-quan lập-pháp suy nghĩ lại những gì mình đã biểu-quyết.

Gần đây nhân dịp Tổng-Thống yêu cầu phúc-nghị vài dự-luật, điều 45 hiến-pháp đã đưa đến sự tranh-chap giữa Hành-Pháp và Lập-pháp.

B/- Các quan-điểm giải-thích điều 45 hiến-pháp

1)- Quan-điểm của Hành-Pháp : Nhà cầm-quyền Hành-pháp hiện nay đã giải-thích điều 45 khoản 2 hiến-pháp như sau : Nếu trong cuộc chung-quyết dự-luật bị Tổng-Thống yêu cầu phúc-nghị, Quốc-Hội không hội đủ đa số qua ban để bác bỏ lợi yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thống thì quan-điểm của Tổng-Thống được xem là chung-quyết và thành ra luật.

Lối giải-thích trên đây đã được áp-dụng trước hết trong việc làm đạo-luật Tổng-động-viện. Sau khi Quốc-Hội biểu-quyết dự-luật Tổng-động-viện, Tổng-Thống đã yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị lại phiếu điều khoản. Trong khi chung-quyết dự-luật, Quốc-Hội đã không hội đủ đa số qua ban tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ để bác bỏ các điều phúc-nghị của Tổng-Thống. Bởi đó, Tổng-Thống đã ban hành luật Tổng-động-viện theo quan-điểm của mình.

Số phiếu của các cuộc biểu-quyết về luật Tổng-động-viên được phân phối như sau (1).

Chống lại đề-nghị của Tổng-Thông	Chấp nhận đề-nghị của Tổng-Thông
Điều 2a : 90	47
Điều 4 : 85	50
Điều 5 : 58	27
Điều 8c : 46	24
Điều 11 : 68	4

Phân-tích các kết-quả trên đây chúng ta có thể nhận thấy rằng tuy không đủ đa số tuyệt đối cần-thiết để bác bỏ các điều phúc-nghị của Tổng-Thông, Quốc-Hội lại hội một đa số tương-đối khá quan-trọng để chống lại quan-điểm của Tổng-Thông.

Hành-Pháp cũng đã căn-cứ vào lời giải-thích kể trên về điều 45 hiện-pháp mà ban hành luật Ngăn-Sạch, 1969 và luật bãi bỏ Tòa-An Đặc-Biệt theo quan-điểm của Hành-Pháp.

2)- Quan-điểm của Quốc-Hội :

Khi phúc-nghị dự-luật Tổng-động-viên, Quốc-Hội giải-thích điều 45 hiện-pháp như sau : Nếu Quốc-Hội không hội đủ đa số qua ban tổng-số Dân-Biểu và Nghị-sĩ để bác bỏ lời yêu-cầu phúc-nghị của Tổng-Thông thì quan-điểm của Tổng-Thông thành luật.

Sau khi có kết quả biểu-quyết về điều 2 đoạn a phúc-nghị của Hành-Pháp về dự-luật Tổng-động-viên, Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện (chủ-tọa) tuyên bố : " Như vậy kết quả cuộc bỏ phiếu là : 90 phiếu bác bỏ, 47 phiếu chấp thuận và 2 phiếu không có ý kiến.

Chiếu điều 45 đoạn 2 hiện-pháp, nếu Quốc-Hội muốn chung-quyết bác bỏ lời yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thông thì phải có đa số qua ban tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ. Như chúng tôi đã tính khi này, ít nữa phải có 98 phiếu bác bỏ thì mới có thể coi đó là sự bác bỏ hợp lệ lời yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thông. Nhưng kết quả của cuộc bỏ phiếu này chỉ đạt được 90 phiếu bác bỏ. Như vậy phải coi như là điều 1 về lời yêu cầu phúc-nghị đã được chấp-thuận một cách gián tiếp". (2)

(1) Biên bản số 4 và 5/QHLV

(2) Biên bản số 4/QHLV ngày 14-6-68.

Đến khi Quốc-Hội phúc-nghị dự-luật Ngân-sách 1969 và dự-luật bãi bỏ Tòa-An Đặc-Biệt, Quốc-Hội đã giải-thích điều 45 hiến-pháp như sau : Quốc-Hội có thể đặt câu hỏi bác bỏ hay chấp-thuận lời yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thống. Trong thực-te, Quốc-Hội đặt câu hỏi : Nghị-Sĩ, Dân-Biểu nào chấp-thuận lời yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thống. Vì không hội đủ đa số qua bán tổng-số Nghị-Sĩ và Dân-Biểu chấp-thuận quan-điểm của Hành-Pháp nên Quốc-Hội cho rằng quan-điểm của mình thành-luật. Nhưng Hành-Pháp cho rằng thế-thức đặt câu hỏi của Quốc-Hội vi hiến nên đã ban hành 2 dự-luật kể trên theo quan-điểm của Hành-Pháp.

Trong phiên họp ngày 29-5-69, Lưỡng-Viện Quốc-Hội đã cực lực tố-cao Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu vi phạm hiến-pháp. Đây có thể nói là phiên-họp Lưỡng-Viện sôi động nhất từ trước tới nay và lần đầu tiên chứng tỏ có sự đồng-tình giữa 2 Viện. Dân-Biểu Trương-gia-Ky-Sanh cho rằng thái-độ của Hành-Pháp là quai-đạn. Nghị-Sĩ Phạm-nam-Sạch nói rằng thái-độ của Tổng-Thống chứng tỏ chủ-trương "La loi c'est moi". (Chúng tôi ghi nhận thêm Nghị-Sĩ Phạm-nam-Sạch thuộc đảng Đại-Việt Cách-Mạng có tham-gia liên-minh của Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu). Nghị-Sĩ Nguyễn-văn-Chức cho rằng chính Hành-Pháp đã giết mình sập chế-độ tự-đo dân-chủ. Một số Dân-Biểu bỏ ra về đề phan-đoi hành-động vi-hiến của Tổng-Thống và Nghị-Sĩ Trần-văn-Lâm, nhân danh Khối Xã-Hội Dân-Chủ yêu cầu đình hoãn phiên họp. Quốc-Hội đã biểu-quyết theo thế-thức minh danh đầu phiếu chấp-thuận đình hoãn phiên họp ban về phúc-nghị của Tổng-Thống về dự-luật Tổ-chức và điều-hành Hội-Đông Các Sắc-Tộc để chờ phan-quyết của Tối-Cao Pháp-Viện (1).

3)- Ý-kiến chúng tôi :

Nhận vụ tranh-chấp trăm-trọng giữa Lập-Pháp và Hành-Pháp, một số giáo-sư Đại-Học như giáo-sư Nguyễn-văn-Bông (2), giáo-sư Nguyễn-ngọc-Huy (3) và một số Dân-Biểu, Nghị-Sĩ như Dân-Biểu Phan-Thông (4), Nghị-Sĩ Nguyễn-văn-Chức (5) đã phát biểu quan-điểm của mình, nhưng vì khốn khố luận văn này có giới-hạn, chúng tôi rất tiếc không thể trình bày đầy đủ nơi đây.

(1) Chính-Luận ngày 30-5-1969.

(2) Nguyễn-văn-Bông - Sđd 1969 - (3) Nhật báo Cấp-Tiến số 44 ngày 3-6-69 - (4) Nhật-báo Hoà-Bình, số 149 ngày 13-6-69 và số 150 ngày 14-6-69 - (5) Biên bản QH LV số III/69 ngày 26-2-1969.

a - Trước những quan-điểm khác nhau về điều 45 khoản 2 hiến-pháp, chúng tôi tìm hiểu ý-chí nhà lập-hiến 1966-1967 qua những biên-ban ghi lại cuộc thảo-luận của Quốc-Hội Lập-Hiến.

Điều 45 hiến-pháp được thảo-luận trong phiên-họp ngày 16-2-67 (biên-ban số 068-QHLH/BB) và trong phiên-họp chung quyết ban dự-thảo hiến-pháp ngày 17-3-67 (biên-ban số 092-QHLH/BB).

Phiên-họp ngày 17-3-67 bàn về tu-chính án của các Dân-Biểu Lý-văn-Hiệp, Nguyễn-hữu-Chung, Bùi-văn-Giai, Trần-tấn-Việt... về điều 44 khoản 2 (sau này là điều 45) nói về trường-họp một dự-luật được chuyển sang Tổng-Thống và khi Tổng-Thống không đồng quan-điểm về một số vấn-đề nào đó, Tổng-Thống gửi sang để xin phúc-nghị. Điều 45 khoản 2 (trong biên-ban ghi điều 44) qui-định: "Trong trường-họp này, Quốc-Hội sẽ họp khoáng-đại lưỡng viện để chung-quyết dự-luật với đa số qua ban tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ". Chu-tịch Ủy-Ban thảo-hiến nhận-định khoản này không phân tách rõ hai trường-họp: trường-họp thứ nhất là khi chung-quyết lời phúc-nghị, mà Quốc-Hội đạt được 2/3 (có lẽ biên-ban in sai, đang lẽ 1/2), quan-điểm của Quốc-Hội được coi như đã thành và trường-họp thứ hai là đa số 2/3 (đang lẽ 1/2) đó không hội đủ, quan-điểm của Tổng-Thống được coi là chấp-thuận. Ông Chu-tịch Ủy-Ban thảo-hiến nói tiếp, (1) "vì vậy, qui vị đó muốn tu-chính như thế này:

Trong trường-họp này Quốc-Hội sẽ họp khoáng-đại lưỡng-viện để chung-quyết dự-luật với đa số qua ban tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ. Nếu Quốc-Hội chung-quyết bác bỏ lời yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thống, dự-luật đương-nhiên thành luật và được gửi đến Tổng-Thống để ban hành".

Dân-Biểu Trần-tấn-Việt, đại-diện cho các tác-giả tu-chính án giải-thích thêm ý-định của mình: "Nếu chúng ta không định rõ ở đây là khi Quốc-Hội đã chung-quyết như thế với 2/3 (đang lẽ 1/2) tổng số thì đạo-luật đương-nhiên trở thành luật, có đầy đủ hiệu-lực và Tổng-Thống bắt buộc phải ban hành, có thể xảy ra trường-họp là khi chúng ta chuyển đạo-luật đó sau khi đã chung-quyết lên cho Tổng-Thống, Tổng-Thống lại nại quyền phúc-nghị của mình để gửi đạo-luật đó trở lại cho Quốc-Hội

(1) Biên-ban QHLH số 092

với rất nhiều lời đề-nghị sửa-đổi khác thì đạo-luật đó sẽ không bao giờ có thể ban hành được".

Như thế, đúng như nhận xét của Nghị-Sĩ Nguyễn-văn-Chức trong phiên-họp khoáng-đại lưỡng-yện ngày 26-2-1969 mục đích của những người đề-nghị, câu chốt "Nếu Quốc-Hội chung-quyết bác-bỏ lời yêu-cầu phúc-nghị của Tổng-Thống, dự-luật đương-nhiên thành luật và được chuyển sang Tổng-Thống để ban hành" là ngăn cản Tổng-Thống dùng quyền phúc-nghị để tranh ban hành một dự-luật được Quốc-Hội biểu-quyết mà không được Tổng-Thống tán thành.

Vậy theo hiến kiến của chúng tôi, ý-chí của nhà lập-hiến 1967 về điều 45 khoản 2 hiến-pháp là ý-chí được biểu-lộ trong phiên-họp thứ nhất ngày 16-2-67 (biên-ban số 068-QHLH/BB).

Dự-thảo điều 44 mới khoản 2 (sau này là điều 45) ghi như sau :

Khoản 2 : "Trong trường-hợp này, Quốc-Hội sẽ họp khoáng-đại lưỡng-yện để chung-quyết dự-luật với đa số qua bán tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ".

Dân-Biểu Nguyễn-cao-Kiến nhận xét : "Tôi nhận thấy khoản 2 này có phạm tội nghĩa vì Quốc-Hội sẽ họp khoáng-đại để chung-quyết, mà sự chung-quyết đó để làm gì ? Nó không được rõ nghĩa. Tôi nhận xét là nếu khi Quốc-Hội không đồng ý sửa-đổi dự-luật, Quốc-Hội mới họp khoáng-đại để chung-quyết (1).

Sau đó Dân-Biểu lập-hiến Bành-ngọc-Quý đề-nghị thêm : "Có một điều chung tội muốn nêu lên là khi Quốc-Hội họp khoáng-đại toàn viện để chung-quyết với đa số qua bán, nhưng nếu không hội đủ điều-kiện đó thì làm sao ? Chúng ta cũng phải ghi rõ hiến-pháp, Tiểu-Ban tu-chỉnh hiến-pháp đã bỏ quên điều này, trong khi ban dự-thảo cũ có ghi ở khoản 3 điều 55 - cho nên chúng tôi yêu cầu Tiểu-Ban tu-chỉnh thêm vào cho rõ ; "Nếu không hội đủ điều-kiện thì đề-nghị tu-chỉnh của Tổng-Thống sẽ có hiệu-lực" (2).

Dân-Biểu Đinh-thành-Châu, Chủ-Tịch Ủy-Ban thảo-hiến đã giải-thích như sau : "Văn-đề của bạn Bành-ngọc-

(1) Biên-bản QHLH số 068-QHLH/BB ngày 16-2-67 trang 88.

(2) Biên-bản QHLH 068 trang 89, 90.

Quý vừa trình-bày là phải có đương-nhiên hiệu-lực, tôi thay không cần thiết nữa vì câu văn trên đã có ý-nghĩa đương-nhiên có hiệu-lực, nếu như trong trường-hợp Quốc-Hội không bác bỏ quan-điểm của Tổng-Thống thì quan-điểm của Tổng-Thống đương-nhiên có hiệu-lực và Tổng-Thống sẽ ban-hành dự-luật đó. Chúng tôi xin các quý-vị chấp-nhận nguyên-vấn điều 44 này cả khoản 1 và khoản 2 không sửa đổi chi cả'. (1)

Như vậy, Quốc-Hội Lập-Hiến chỉ đề cập đến quan-điểm Quốc-Hội chung-quyết một dự-luật trong trường-hợp Tổng-Thống yêu cầu phúc-nghị bằng the-thức bỏ phiếu bác. Quan-điểm này đã được biểu-lộ minh thị trong trường-hợp có bất-động quan-điểm giữa Thượng-Nghị-Viện và Hạ-Nghị-Viện. Điều 43 khoản 6, 7, 8 hiện-pháp qui-định: Nếu Thượng-Nghị-Viện không đồng quan-điểm với Hạ-Nghị-Viện, dự-luật sẽ được gửi về Văn-phòng Hạ-Nghị-Viện trong thời hạn ba ngày tròn, kèm theo quyết-nghị có viện dẫn lý-do. Trong trường-hợp sau này, Hạ-Nghị-Viện có quyền chung-quyết dự-luật với đa số hai phần ba tổng-số Dân-Biểu. Nếu Hạ-Nghị-Viện không hội đủ đa-số hai phần ba nói trên, quan-điểm của Thượng-Nghị-Viện được coi là chung-quyết.

b - Theo thiện kiến của chúng tôi, đa số quá bán tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ qui-định nơi điều 45 hiện-pháp đề bác bỏ lời yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thống là một đa số hợp-ly và vừa phải. Đa số hiện-pháp các quốc-gia đều áp-dụng đa số 2/3 Dân-Biểu hiện-diện, như hiện-pháp Phi-Luật-Tan, Trung-Hoa Quốc-Gia, Đại-Hàn, Hoa-Kỳ, Ba-Tây, Ai-Cập. Hiện-pháp 1956 VNCH áp-dụng đa số 3/4 tổng-số Dân-Biểu. Trong những lần Tổng-Thống yêu cầu phúc-nghị một dự-luật, Quốc-Hội không hội đủ đa số quá bán tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ để chung-quyết bác bỏ lời yêu cầu của Tổng-Thống, là vì qua nhiều Dân-Biểu và Nghị-Sĩ vắng mặt. Sự kiện này khiến cho mọi người có cảm tưởng Tổng-Thống đã làm luật với thiểu-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ. Nhưng nếu quan-niệm rằng trong những trường-hợp quan-trọng có tính-cách thách-thực như trường-hợp Hành-Pháp yêu cầu phúc-nghị một dự-luật, Dân-Biểu và Nghị-Sĩ có bổn-phận nói lên ý-kiến của mình, thì vì sao không bỏ thăm hay vắng mặt phải coi như mặc-nhiên về phe Hành-Pháp (2). Nếu quan-niệm này được chấp-nhận thì thật ra Tổng-Thống đã làm luật với đa số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ.

(1) Biên-bản số 068 ngày 16-2-67 trang 91

(2) Georges Vedel. Cours de Droit Constitutionnel 1959-1960 trang 107 và kế-tiếp.

MỤC II. - VẤN-ĐỀ ỦY-QUYỀN LẬP-PHÁP.

ĐOẠN 1 - Ý-ĐỊNH CỦA HÀNH-PHÁP.

Sau biến-cố Tết Mậu-Thân, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đã ra trước phiên-hội khoáng-đại lượng-viện ngày 9-2-1968 đọc Thông-điệp chính-thức yêu cầu Quốc-Hội "đặc biệt ủy-nhiệm cho Hành-Pháp qui-định và ban-hành bằng sắc-luật những biện-pháp thích ứng xét tới cần-thiết về kinh-te và tài-chánh trong thời-hạn một năm".

Ý-định của Hành-Pháp là muốn được có quyền hạn rộng rãi để kịp thời đối phó với những biến-chuyển kinh-te tài-chánh trong tình-trạng nước nhà đang trải qua những ngày khó khăn.

ĐOẠN 2 - LẬP-TRƯỜNG CỦA QUỐC-HỘI.

Ngày 21-2-68 Tổng-Thống đã chuyển tới Hạ-Nghị-Viện dự-thảo luật về vấp-đề nói trên. Hạ-Nghị-viện và Thượng-Nghị-Viện đã bác bỏ dự-luật "ủy-quyền lập-pháp về kinh-te tài-chánh" cho Hành-Pháp, vì những lý-do sau đây:(1)

1/- Hiến-Pháp 1-4-67 không có điều-khoản nào cho phép Quốc-Hội ủy-nhiệm quyền lập-pháp cho Tổng-Thống. Nếu Lập-Pháp và Hành-Pháp vi-phạm hiến-pháp thì nhà cầm quyền không còn danh nghĩa cầm quyền nữa, Quốc-Hội cũng không còn danh nghĩa Quốc-Hội nữa, vì chối bỏ quyền Lập-Pháp mà Quốc-dân đã giao phó. Đó có thể coi như là một sự phản bội.

Hiến-pháp 1967 chỉ cho phép Quốc-Hội được ủy-quyền cho Tổng-Thống ký sắc-luật trong 2 trường-hợp dự-liệu bởi điều 64 (về việc ban bố tình-trạng, bạo-động, giới-nghiem, khẩn-trương) và bởi điều 46 (về việc ban-hành 1/12 Ngân-sách tạm-thời). Chúng ta có quyền suy-luận ngược lại rằng: ngoài 2 trường-hợp nói trên, hiến-pháp đã mặc-nhiên cấm Tổng-Thống không được ký sắc-luật và cấm Quốc-Hội không được ủy-quyền cho Tổng-Thống ký sắc-luật.

2/- Các nhà lập-hiến lúc đó cũng đã minh-thị chống-đối lại việc ủy-quyền cho Tổng-Thống được ký sắc-luật về những lãnh-vực khác, dù là trong trường-hợp khẩn-cấp. Trong phiên-hội ngày 21-2-67 Dân-Biểu lập-hiến Phan-quang-Đán đã đưa đề-nghị như sau :

(1) BB.TNV Số 10.

"Trong tình-trạng chiến-tranh, nội-loạn hoặc khủng-hoang kinh-tế trầm-trọng, Tổng-Thống có thể được Quốc-Hội ủy-quyền ký những sắc-luật khẩn-cấp trong phạm-vi và thời-hạn do Quốc-Hội ấn-định trong đạo-luật ủy-quyền". Đề-nghị này đã bị Quốc-Hội Lập-Hiến bác bỏ ngay, không thảo-luận (1).

Như vậy chẳng những văn-tự hiến-pháp ngày 1-4-67 ngăn cản việc ủy-quyền lập-pháp cho Tổng-Thống, mà ngay trọng ý-chí các nhà lập-hiến cũng đã minh-thị chống lại điều đó.

3/- Hiện nay, hiến-pháp của nhiều quốc-gia trên thế-giới, có ghi rõ những điều khoản cho phép Quốc-Hội được ủy-quyền lập-pháp cho Hành-Pháp trong những tình-trạng đặc-biệt. Đó là trường-hợp của hiến-pháp Đại-Hàn điều 73, hiến-pháp Pháp-quốc 1938 điều 16 khoản 38, hiến-pháp Ý đại-lợi điều 77, hiến-pháp Cộng-Hòa Liên-Bang Tây-Đức điều 80 và 81, hiến-pháp Phi-Luật-Tân điều 9 và 21, hiến-pháp Trung-Hoa Dân-Quốc điều 43, hiến-pháp Tây-Ban-Nha điều 13, hiến-pháp Ấn-Độ, hiến-pháp Pakis-tan, hiến-pháp Soudan, hiến-pháp Ai-Cập, hiến-pháp Ai-Nhĩ-Lan, hiến-pháp Áo-Quốc, hiến-pháp Nam-Tư.

Biên hiến-pháp VNCH ngày 1-4-67 không có điều khoản ấy.

4/- Trong tình-trạng hiện tại người ta không thể đưa ra lẽ song còn của đất nước để vi-phạm hiến-pháp. Hạng chỉ lẽ song còn ấy nhiều khi chỉ là một điều tham-định hoàn toàn chủ-quan của các nhà Hành-Pháp. Lẽ song còn của Quốc-Gia hiện nay chắc chắn không nằm trong thụ-tục, ban-hành những biện-pháp kinh-tế và tài-chánh mà nằm ở chỗ khác. Nó nằm ở trong sự tôn-trọng hiến-pháp, tôn-trọng sự phan-quyền.

5/- Những biện-pháp kinh-tế tại-chánh có ảnh-hưởng sâu rộng đến nếp sống hằng ngày của đại đa số quần chúng. Chính vì thế mà Quốc-Hội đại-diện dân chúng có bốn phần phải suy tư, để rồi soạn-thảo những luật-lệ thích-nghĩ về lãnh-vực này, chứ không thể ủy-quyền khoán trắng cho Hành-Pháp được. Hơn nữa, để đối-pho với những biện-chuyên mau lẹ của tình-thế, nội-quy Hạ-Nghị-Viện và Thượng-Nghị-Viện đã dự-liệu thụ-tục khẩn cấp can-thiết.

6/- Về phương-diện chính-trị, Quốc-Hội không thể tự mình tước bỏ quyền làm luật của mình, vì quyền ấy là mệnh lý (raison d'être) của Quốc-Hội.

NHÂN XÉT.

1)- Sự kiện Quốc-Hội bác bỏ lời yêu cầu ủy-quyền lập-pháp của Tổng-Thống là một hành-vi tôn-trọng hiến-pháp, là một sự cố-gắng giữ thất-độ độc-lập với Hành-Pháp. quyết-định này của Quốc-Hội là một viên gạch xây-đựng nền tảng chế-độ dân-chủ Đế-Nhị Cộng-Hòa Việt-Nam.

2)- Trong năm 1968 có 11 đạo-luật được Quốc-Hội biểu-quyết và Tổng-Thống ban hành, trong đó có 2 đạo-luật không đáng kể là luật số 002/68 ngày 15-5-68 và luật số 008/68 ngày 7-9-68 tạm hoãn các cuộc bầu-cử Dân-Biểu bổ-túc đơn-vị Quảng-Nam và đơn-vị II Saigon.

Trong năm 1969, tính đến ngày 10-6-1969, có 7 đạo-luật được Quốc-Hội biểu-quyết và Tổng-Thống ban hành trong đó có 2 đạo-luật không đáng kể là luật số 003/69 ngày 12-3-69 ấn-định việc bầu-cử Dân-Biểu bổ-túc đơn-vị Kiến-Trường và luật số 004/69 ngày 12-3-69 tạm hoãn bầu-cử Dân-Biểu bổ-túc đơn-vị Quảng-Nam.

Như vậy, công-tác lập-pháp của Quốc-Hội đã tiến-hành quá chậm chạp. Lý-do sự chậm trễ này là một phần vì những cuộc thảo-luận tại Quốc-Hội nhiều khi kéo dài vô-tích, một phần vì những bất-đồng quan-điểm giữa Thượng-Nghi-Viên và Hạ-Nghi-Viên và nhất là vì những vụ tranh-chấp giữa Hành-Pháp và Lập-Pháp về một số vấn-đề pháp-lý mà tầm quan-trọng là còn số không so với sự sống còn của đất nước. (1)

(1) Nguyễn-văn-Bồng - Sđd 1969.

CHƯƠNG II

**NHIỆM-VỤ KIỂM-SOÁT
CHÍNH-PHỦ
TRONG VIỆC THI-HÀNH
CHÍNH-SÁCH QUỐC-GIA**

Điều 39 khoản 5 hiến-pháp qui-dịnh Quốc-Hội có thẩm-quyền kiểm-soát Chính-Phủ trong việc thi-hành chính-sách quốc-gia. Ngày nay, nhiệm-vụ kiểm-soát hoạt-dộng của cơ-quan Hành-Pháp là nhiệm-vụ chính-yếu thứ hai của Quốc-Hội, sau nhiệm-vụ lập-pháp. (1)

Theo hiến-pháp và tùy mức độ quan-trọng của mỗi vấn-đề, Quốc-Hội có thể áp-dụng nhiều phương-thức khác nhau để kiểm-soát và gây ảnh-hưởng đối với hoạt-dộng của Hành-Pháp.

MỤC I.- NHỮNG PHƯƠNG-THỨC KIỂM-SOÁT TRỰC-TIẾP.-

Những phương-thức kiểm-soát chính-phủ trực-tiếp gồm những biện-pháp ôn-hòa có tính cách theo dõi, kiểm-soát như :

- những câu hỏi viết
 - quyền yêu cầu Nhân-viên Chính-Phủ trình bày trước các ủy-ban.
 - những cuộc chất-vấn tại diễn-đàn Quốc-Hội
 - những cuộc điều-trả của Thượng-Nghị-Viện
- và biện-pháp quyết-liệt là quyền khuyến-cao thay-thế từng-phần hay toàn thể Chính-Phủ.

ĐOẠN 1 - NHỮNG BIỆN-PHÁP ÔN-HÒA.

A/- Câu hỏi viết :

- 1)- Thủ-tục câu hỏi viết không được qui-dịnh trong hiến-pháp, nhưng được ấn-định trong nội-quy của Thượng-Nghị-Viện.

(1) Emile Blamont - Sđd - trang 28.

Điều 221 nội-quy Thượng-Nghị-Viện qui-định : Nghị-Sĩ có thể viết câu hỏi nộp tại Văn-phòng Chủ-tịch để được chuyển đến Thủ-Tướng và nhân-viên Chánh-Phủ phúc-đáp trong thời-hạn một tuần lễ kể từ khi tiếp nhận. Tổng Thống được Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện thông-bao cùng một lúc.

Ngoài ra, sau khi Thủ-Tướng hoặc các nhân-viên Chánh-Phủ trình bày trước Thượng-Nghị-Viện, Nghị-Sĩ có thể nộp cho Chủ-tòa, để trao cho Thủ-Tướng và nhân-viên Chánh-Phủ trả lời những câu hỏi viết nhằm mục-đích làm sáng tỏ vấn-đề đã được trình-bày. Những câu hỏi không được trả lời ngay sẽ được trả lời viết trong kỳ-hạn một tuần lễ (điều 216 nội-quy TNV).

2)- Những câu hỏi viết của Nghị-Sĩ có thể được phân chia làm 2 loại :

a - Loại thứ nhất có thể được coi như những "câu hỏi về pháp-luật" (Consultations juridiques) mà Hành-pháp sẽ trả lời, vò thủ-lao, thay vì là một phương-tiện kiểm soát Hành-Pháp của Quốc-Hội (1). Thí dụ câu hỏi viết của Nghị-Sĩ Ksor Rot ngày 27-11-1968 gửi đến Hành-Pháp hỏi về chánh-sách của Chánh-Phủ liên-quan đến vấn-đề phát-trien sắc-tộc. Để trả lời, Hành-Pháp gửi cho Thượng-Nghị-Viện một quyển sách do Bộ Phát-Triển Các Sắc-Tộc an-hành trình bày chánh-sách của Chánh-Phủ liên-quan đến vấn-đề phát-trien các Sắc-Tộc.

b - Loại câu hỏi viết thứ hai có tính cách mật, do các Nghị-Sĩ gửi đến Hành-Pháp yêu cầu trả lời về một vấn-đề đang gây phản-ứng bất-lợi trong dư-luận quan chung.

Chúng tôi lấy làm tiếc rằng Thượng-Nghị-Viện lại giữ bí-mật những câu hỏi viết loại này thay vì cho đăng tạt cả câu hỏi viết và câu trả lời của Hành-Pháp vào cộng-bao như ở Pháp (2). Dầu sao những câu hỏi viết loại này cũng khiến cho Hành-Pháp phải đề-đặt trong hoạt-động và kịp thời sửa đổi những khiếm khuyết của mình.

B/- Quyền yêu cầu Nhân-viên Chánh-Phủ trình-bày trước các Ủy-Ban.

1)- Điều 42 khoản 2 hiến-pháp qui-định :

(1) Maurice Duverger - Sdd trang 160 và 629

(2) Emile Blamont Sdd - trang 108.

"Chủ-tịch Ủy-Ban của mỗi Viện có quyền yêu cầu các nhân-viên Chánh-Phụ tham-dự các phiên-họp của Ủy-Ban để trình-bày về các vấn-đề liên-quan đến Bộ sở-quan".

Đây là một phương-tiện để Quốc-Hội kiểm-soát Hành-Pháp trong việc thi-hành chánh-sách quốc-gia. Thí-dụ ngày 28-6-1968, Ủy-Ban Nội-Vụ Hạ-Nghị-Viện đã yêu cầu ông Tổng-Trưởng Nội-Vụ đến trình-bày trước Ủy-Ban về :

- vấn-đề bắt giữ một số nhân-vật sau biến-cố Tết Mậu-Thân
- chương-trình hoạt-động của Bộ Nội-Vụ trong những ngày tháng tới đối với tình-hình an-ninh.

2)- Trong thời-gian qua, Quốc-Hội, nhất là Hạ-Nghị-Viện đã lạm-dụng phương-tiện kiểm-soát này (1) nhưng thực sự đã không kiểm-soát được Hành-Pháp hữu hiệu, vì :

7 khả-năng của các đại-diện dân cử nhất là các Dân-Biểu, chỉ có giới hạn. Thí dụ Dân-Biểu Nguyễn-minh-Đặng, Chủ-Tịch Ủy-Ban Nội-Vụ, nguyên là Trưởng-Chị Thông-Tin thì làm sao có thể kiểm-soát nơi hoạt-động của Bộ Nội-Vụ. Dân-Biểu Nguyễn-đắc-Dạn, Chủ-Tịch Ủy-Ban Giao-Thông Công-Chánh, nguyên là Đại-Ủy Địa-phương-quân thì làm sao chu-toàn nhiệm-vụ của mình.

- Các Ủy-Ban, nhất là Hạ-Nghị-Viện không biết đến vai-trò vô cùng quan-trọng của các chuyên-viên. Thượng-Nghị-Viện có 12 Ủy-Ban Thường-Vụ, mỗi Ủy-Ban có 2 chuyên-viên làm cố-vấn, trong khi đó Hạ-Nghị-Viện có 16 Ủy-Ban Thường-Vụ mà chỉ có chung 8 chuyên-viên làm cố-vấn. Thay vì dùng ngân-sách dài-thọ cho Dân-Biểu công dụ "giải-đọc", nếu Hạ-Nghị-Viện dùng kinh-phí đó để mời thêm chuyên-viên làm cố-vấn cho các Ủy-Ban thì việc kiểm-soát hoạt-động của các cơ-quan Hành-Pháp sẽ hữu-hiệu biệt bao. Ông Scriyer đã nhận-định tầm quan-trọng của các chuyên-viên cố-vấn cho các Ủy-Ban Quốc-Hội Hoa-Kỳ như sau : "Ủy-Ban cần phải được sự giúp đỡ đầy-đu của những người có kinh-nghiệm. Tôi nói thế vì một lý-do xác-định vì mỗi lần có một Thuyết-Đo-Độc cần đầu một phái-bộ Hai-quan hay một Đại-Tướng hướng dẫn phái-bộ lục-quan hay không-quan đến trước Ủy-Ban này, họ đều có một số chuyên-viên rất đông làm hậu-thuan ít khi dưới năm người và đôi khi lên đến 15 người" (2)

(1) Nguyễn-văn-Bông - Sđd 1969 trang 394.

(2) Herbert A. Simon - Public Administration.

3)- Tuy nhiên sự hiện-diện cùng sự trình-bày của các nhân-viên Chánh-Phụ trong các phiên-họp của Ủy-Ban cũng thể-hiện sự hợp-tác và đối-thoại cần-thiết giữa Lập-Pháp và Hành-Pháp. Chính trong những phiên-họp này, Quốc-Hội sẽ đề-đang thông cảm sự khó khăn của Hành-Pháp, sự phức-tạp của vấn-đề, đồng-thời các vị Tổng-Trưởng cũng hiểu rõ thêm dân-tình xuyên qua các vị Đại-diện dân.

C/- Quyền chất-vấn :

1)- Điều 40 khoản 1 hiến-pháp qui-định :
" Mỗi Viện, với một phạm ba tổng-số Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ, có quyền yêu cầu Thủ-Tướng hay các Nhân-viên Chánh-Phụ ra trước Viện sơ-quan để trả lời các câu chất-vấn về sự thi-hành chánh-sách quốc-gia".

Kiến-nghị nêu đề-mục chất-vấn (điều 240 nội-quy HNV) hay câu chất-vấn (điều 254 nội-quy TNV) phải ghi rõ trong một văn-thư có viện dẫn lý-do kèm theo các chi tiết tài-liệu nếu có và đệ nạp tại Văn-phòng Hạ-Nghị-Viện hay Thượng-Nghị-Viện.

Chậm nhất là 3 ngày sau khi nhận được kiến-nghị, Chủ-Tịch Viện, sẽ gửi văn-thư yêu cầu Thủ-Tướng hay nhân-viên Chánh-Phụ ra trước Viện để trả lời các câu chất-vấn trong một phiên-họp do Hội-Đồng nghị-trình ấn-định, đồng-thời gửi văn thư thông-báo Tổng-Thống (điều 241 nội-quy HNV).

Tại Thượng-Nghị-Viện, điều 255 nội-quy ấn-định :
" Văn-thư ghi câu chất-vấn phải được nạp tại Văn-phòng Thượng-Nghị-Viện ít nhất là bảy (7) ngày trước buổi họp chất-vấn. Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện sẽ chuyển ngay văn-thư ghi câu chất-vấn đến Thủ-Tướng và gửi thông-diệp thông-báo cho Tổng-Thống đồng-thời thông-tri cho các Nghị-Sĩ.

2)- Tại Hạ-Nghị-Viện, sau khi Thủ-Tướng hoặc Nhân-viên Chánh-Phụ trình bày, Dân-Biểu có quyền lên diện-dân nêu câu hỏi. Câu hỏi phải liên-quan tới vấn-đề vừa trình-bày và phải văn tất. Trong phiên-họp chất-vấn, các Dân-Biểu không được quyền đưa các đề-nghị với Phái-đoàn Chánh-Phụ (điều 243 và 244 nội-quy HNV).

Tới buổi họp đã thỏa thuận trước, nếu Thủ-Tướng hay nhân-viên Chánh-Phụ không đến để trả lời câu chất-vấn, Thượng-Nghị-Viện sẽ biểu quyết :

- hoặc tiếp-tục nghị-trình (tức là bỏ qua việc chất-vấn)
- hoặc không thỏa mãn vì sự vắng mặt của Thủ-Tướng hay nhân-viên, Chánh-Phu. Biểu-quyết không thỏa mãn sẽ được Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện thông báo cho Tổng-Thống và Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện (điều 258, 259 nội-quy TNV).

Tại buổi họp chất-vấn, có sự hiện-diện của Thủ-Tướng hay nhân-viên, Chánh-Phu một trong các Nghị-Sĩ đã đặt câu chất-vấn sẽ được Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện yêu cầu đọc câu chất-vấn và trình-bày trong mười phút tối đa (điều 260 nội-quy TNV).

Thủ-Tướng hay nhân-viên Chánh-Phu sẽ trả lời câu chất-vấn không hạn chế thời-gian. Sau đó các Nghị-Sĩ có thể đặt câu hỏi phụ liên-quan trực-tiếp tới vấn-đề chất-vấn. Mọi câu hỏi phụ không được trình bày qua 5 phút. Các câu hỏi phụ sẽ được các Nghị-Sĩ đã nêu ra nộp cho Chủ-tọa buổi họp để được trao cho Thủ-Tướng hay nhân-viên Chánh-Phu trả lời. Thời-gian trả lời mỗi câu hỏi không quá 10 phút.

3)- Cuộc thảo-luận và biểu-quyết về cuộc chất-vấn chỉ diễn ra sau khi Phái-đoàn Chánh-Phu rời phòng họp. Viện có thể biểu-quyết hoặc :

- thỏa mãn về các câu giải-đáp.
- thỏa mãn về một số các câu giải đáp
- không thỏa mãn về các câu giải đáp.

Nếu cần, mỗi viện sẽ biểu-quyết một biện-pháp thích ứng cho vấn-đề (điều 246 nội-quy HNV) hay biểu-quyết chấp-thuận một số khuyến-nghị cần-thiết (điều 262 nội-quy TNV). Chủ-Tịch mỗi Viện sẽ thông-báo cho Tổng-Thống và Chánh-Phu kết-qua cuộc biểu-quyết.

4)- Thượng-Nghị-Viện và Hạ-Nghị-Viện đã nhiều lần mời Thủ-Tướng và Tổng-Trưởng đến để chất-vấn về vấn-đề thi-hành chính-sách quốc-gia. Những buổi họp chất-vấn thường rất sôi nổi, nhất là tại Hạ-Nghị-Viện. Trong phiên-họp ngày 24-6-68, khi Thủ-Tướng Trần-văn-Hưng đang trình-bày về nguồn gốc Mặt Trận Giải-Phóng Miền Nam, các Dân-Biểu vì "thiếu kiện-nhận" nên đã phản-ứng mạnh mẽ. Đáng lẽ các Dân-Biểu nên chờ Thủ-Tướng trình bày xong, rồi hãy có thái-độ cũng không muộn, và như thế có lợi cho mình hơn vì Thủ-Tướng sẽ trình-bày đúng lập-trường của Thủ-Tướng.

Cũng tại Hạ-Nghị-Viện, trong phiên-họp ngày 23-12-68 chất-vấn Thủ-Tướng Trần-văn-Hương và phái-đoàn Hành-Pháp, một số Dân-Biểu có những lời lẽ chỉ-trích Chánh-Phu qua đàng. Do đó, ký-giả Nguyễn-kien-Giang, chủ-but nhật-báo Thời-Đại-Mới đã viết một bài báo đả kích nặng nề một thiếu số Dân-Biểu (1).

Trong phiên-họp ngày 27-12-68, chương-trình Nghị-sự được an-định là : Ủy-Ban Kinh-Te tổng-hợp ý-kiến và Viện biểu-quyet về việc Thủ-Tướng và Phái-đoàn Chánh-Phu giải-đáp thắc-mắc liên-quan đến chánh-sạch kinh-tế trước hiện-tình đất nước, nhưng đến phiên-họp, một số Dân-Biểu lại đề-nghị Hạ-Nghị-Viện thảo-luận về bài báo của ký-giả Nguyễn-kien-Giang viết trên nhật-báo Thời-Đại Mới và đi đến biểu-quyet như sau :

1/- Mời Thủ-Tướng và Tổng-Trưởng Thông-Tin ra trước Hạ-Nghị-Viện để trình-bày về chánh-sạch thông-tin báo chí.

2/- Khuyến-cáo Hành-Pháp phải có biện-pháp hành-chánh tức khắc đối với tờ "Thời-Đại Mới". Chủ-tịch, Hạ-Nghị-Viện sẽ truy-tố tờ Thời-Đại Mới và tác-giả của bài báo đó ra Tòa theo thể-lệ hiện-hành.

Nghiệp-đoàn ký-giả Nam-Việt và Hội Ái-Hữu ký-giả ra, tuyên-cáo ngày 29-12-68 "phản đối thái-độ phản-đảm-chủ của Hạ-Nghị-Viện toan-tạo áp-lực với Hành-Pháp để bộp nghẹt tiếng nói của báo-chí nói chung và yêu cầu Hành-Pháp đóng cửa báo Thời-Đại Mới nói riêng, vì báo này đã chỉ-trích tư-cách, hành-vi không xứng đàng của một thiếu-số Dân-Biểu, cực lực lên án hành-vi phản-đảm-chủ của Hạ-Nghị-Viện xuyên qua việc trên, vì việc đó sẽ có tác dụng tại hại là biến lan che-độ nay trở thành che-độ độc-tài".

Riêng việc mời Thủ-Tướng Trần-văn-Hương ra trước Hạ-Nghị-Viện giải-thích chánh-sạch thông-tin báo-chí, Thủ-Tướng từ chối vì quá bận việc. Trong văn-đề này, thái-độ của Hạ-Nghị-Viện không hợp lý vì :

- đã thay đổi nghị-trình phiên-họp ngày 27-12-68 trái với điều 130, 135 và 136 nội-quy Hạ-Nghị-Viện (2)

(1) Nhật-báo Thời-Đại Mới ngày 27-12-68 - bài lập-trường "những hậu quả của nạn bê phai"

(2) Quyết-nghị của Hội-Bồng nghị-trình ngày 4-1-1969.

- đã quyết định mời Thủ-Tướng và Tổng-Trưởng Thông-Tin ra trước Hạ-Nghị-Viện trình bày về chánh-sách thông-tin, báo-chí, vì bất-bình một bài báo mà tác giả có quen thân với Thủ-Tướng.

Hơn nữa Hạ-Nghị-Viện đã tự làm giảm uy-tín của mình khi không tiện-đoạn được phản-ứng của "ông già gan" là sẽ từ chối không đến trình bày về chánh-sách thông-tin báo-chí theo lời yêu cầu của Hạ-Nghị-Viện.

D/- Quyền điều-tra của Thượng-Nghị-Viện :

1)- Điều 41 hiến-pháp qui-định "Thượng-Nghị-Viện có quyền mở cuộc điều-tra về sự thi-hành chánh-sách quốc-gia và yêu cầu các cơ-quan công-quyền xuất-trình các tài-liệu cần-thiết cho cuộc điều-tra này".

Chỉ riêng Thượng-Nghị-Viện là cơ-quan được bầu-cử theo đơn-vị toàn-quốc, đại-diện cho toàn-thể dân chúng, có nhiều uy-tín mới có tham-quyền này (1).

Để thi-hành nhiệm-vụ, các Ủy-Ban có thể mở cuộc điều-tra, đòi các tài-liệu, hỏi các nhận-chứng, các chuyên-viên, các kỹ-thuật-gia, quan-nhận các cấp, các viên-chức Hành-Pháp thuộc tất cả các cấp, các ngành và các ngành (điều 263 nội-quy TNV). Sau khi kết-thúc cuộc điều-tra, Ủy-Ban phúc-trình cho Thượng-Nghị-Viện. Sau khi thảo-luận, Thượng-Nghị-Viện biểu-quyết hoặc tiếp-tục nghị-trình, hoặc thỏa-mãn, hoặc không thỏa-mãn về sự thi-hành chánh-sách quốc-gia đã gây nên cuộc điều-tra. Thượng-Nghị-Viện có thể biểu-quyết chấp-thuận một số khuyến-nghị cần-thiết (điều 276 nội-quy TNV).

2)- Nhận-định tổng-quát của chúng tôi là các Ủy-Ban, Thượng-Nghị-Viện không làm đầy-đủ nhiệm-vụ điều-tra của mình. Đa số Nghị-Sĩ thượng chứng tỏ có khả năng nhận xét chánh-sách của Hành-Pháp, nhưng không có khả năng điều-tra những sự lạm-quyền trong các cơ-quan thuộc Hành-Pháp. Hơn nữa, nhiều khi Thượng-Nghị-Viện cũng không đủ phương-tiện để thi-hành nhiệm-vụ. Trường-hợp điều tra điển-hình là "vụ gạo Thái-Lan". Trong phiên-hợp ngày 2-5-68, Thượng-Nghị-Viện đã thảo-luận sôi nôi, có Nghị-Sĩ đòi đem chặt đầu viên chức kinh-tế có trách-nhiệm trong vụ này. Chủ-Tịch Ủy-Ban kinh-tế tuyên-bố "có nghi van tham nhũng", còn Nghị-Sĩ Trần-văn-Lâm cho biết theo cuộc điều-tra riêng của Ông thì

(1) BB. QHLH số 66

chắc chắn có tham nhũng. Chủ-Tịch Ủy-Ban kinh-tế cho biệt Ủy-Ban không có phương-tiện sang Vọng-Các xem sổ sách và sang Hoa-Kỳ xem có ai dính-liu vào vụ này và mở chương mục tại đây không, nên đề-nghị giao việc điều-tra cho Giám-Sat-Viện (1).

ĐOẠN 2 - BIỆN PHÁP QUYẾT-LIỆT : QUYỀN KHUYẾN-CÁO
THAY THẾ TỪNG PHẦN HAY TOÀN THỂ CHÁNH-PHỦ

Điều 42 hiến-pháp qui-định rằng :

"Quốc-Hội có quyền khuyến-cáo thay thế từng phần hay toàn thể Chánh-Phủ với đa số hai phần ba tổng số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ.

Nếu Tổng-Thống không có lý-do đặc-biệt để khước từ, sự khuyến-cáo sẽ có hiệu-lực.

Trong trường-hợp Tổng-Thống khước từ, Quốc-Hội có quyền chung-quyết sự khuyến-cáo với đa số 3/4 tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ. Sự khuyến-cáo sau này của Quốc-Hội có hiệu-lực kể từ ngày chung-quyết".

A/- Thủ-tục khuyến-cáo : Hiến-pháp không qui-định thủ-tục khuyến-cáo. Sự khiếm-khuyết này đưa đến tình-trạng hỗn-loạn và tranh-chạp trong nội-quy của Thượng-Nghị-Viện và Hạ-Nghị-Viện.

1) - Thủ-tục khuyến-cáo của Hạ-Nghị-Viện
(từ điều 249 đến 257 nội-quy HNV).

a - Trong trường-hợp sự khuyến-cáo khởi đầu tại Hạ-Nghị-Viện :

- đề-nghị khuyến-cáo phải có chữ ký của 1/3 tổng-số Dân-Biểu và phải được viết thành văn-thư trình bày lý-do, kèm theo các tài-liệu chứng-minh và phải ghi tên Nhân-viên Chánh-Phủ liên-hệ.

- Chủ-tịch Viện thông-tri cho Thủ-Tướng và Nhân-viên Chánh-Phủ liên-hệ sau khi văn-đề được ghi vào chương-trình nghị-sự, đồng-thời thông-tri cho Thượng-Nghị-Viện.

(1) Chính-Luận ngày 3-5-68.

- Nhân-viện Chánh-Phủ liên-hệ được quyền giải-thích trước Viện. Sau cuộc thảo-luận, Viện sẽ biểu- quyết theo lời bỏ phiếu kín.

- Quyết-nghị khuyến-cáo nếu hội đủ $\frac{2}{3}$ tổng-số Dân-Biểu được Chủ-tịch Viện thông-trị cho Tổng-Thống trong vòng 24 giờ sau cuộc biểu-quyết, đồng-thời gửi văn-thư yêu cầu Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện đưa văn-đề khuyến-cáo ra thảo-luận trước Thượng-Nghị-Viện.

b - Nếu sự khuyến-cáo khởi đầu nơi Thượng-Nghị-Viện, :

- Sau khi tiếp-nhận, Chủ-tịch Hạ-Nghị-Viện thông-tri cho toàn thể Dân-Biểu, đồng-thời giao cho Ủy-Ban Thường-Trực liên-hệ cứu xét và phúc-trình trước viện.

- Viện sẽ thảo-luận quyết-nghị khuyến-cáo của Thượng-Nghị-Viện chậm nhất 10 ngày sau khi Văn-phòng Viện nhận được. Hạ-Nghị-Viện sẽ chấp-thuận quyết nghị này nếu hội đủ $\frac{2}{3}$ tổng-số Dân-Biểu.

- Chủ-tịch Hạ-Nghị-Viện thông-trị quyết-nghị của Viện cho Tổng-Thống đồng-thời thông-báo cho Thượng-Nghị-Viện.

- Trong trường-hợp Tổng-Thống khước từ khuyến cáo, Chủ-tịch sẽ liên-lạc với Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện để tìm giải-pháp.

2)- Thủ-tục khuyến-cáo của Thượng-Nghị-Viện (từ điều 268 đến điều 282 nội-quy TNV)

a - Trong trường-hợp sự khuyến-cáo khởi đầu từ Thượng-Nghị-Viện :

- Đề-nghị khuyến-cáo phải được ghi trong một bản văn có viện dan lý do, kèm theo tài-liệu nếu có và mạng chữ ký của ít nhất 15 nghị-sĩ. Đề-nghị phải ghi rõ tên và chức-vụ của Nhân-Viện Chánh-Phủ bị trách cứ.

- Nếu Hội-Đồng Chủ-Tịch nhận xét đề-nghị khuyến-cáo có lý-do chánh đáng, đề-nghị khuyến-cáo được ghi vào nghị-trình buổi họp sớm nhất.

- Tại buổi họp, sau khi thảo-luận, Thượng-Nghị-Viện có thể quyết-định, với đa số qua ban tổng-số Nghị-

Sĩ yêu cầu Thủ-Tướng Chánh-Phủ hoặc Nhân-Viện Chánh-Phủ bị trách cứ ra trước Thượng-Nghị-Viện để giải-thích, Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện sẽ thông-trị quyết-định này cho Thủ-Tướng kèm theo bản sao đề-nghị khuyến-cáo, đồng thời gửi thông-điệp thông-báo cho Tổng-Thống.

- Quyết nghị khuyến-cáo, nếu hội đủ 2/3 tổng-số Nghị-Sĩ được Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện thông báo cho Thủ-Tướng và Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện trong vòng 24 giờ. Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện gửi văn thư cho Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện, yêu cầu đưa văn-đề khuyến-cáo ra thảo-luận trước Hạ-Nghị-Viện.

- Biểu-quyết của Hạ-Nghị-Viện về văn-đề khuyến-cáo được Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện thông-trị cho Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện, Biểu quyết của Hạ-Nghị-Viện hội-đủ 2/3 tổng-số Dân-Biểu được Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện thông-báo cho Tổng-Thống và thông-trị cho Thủ-Tướng.

b - Trong trường-hợp khuyến-cáo khởi đầu tại Hạ-Nghị-Viện :

- Sau khi nhận được quyết-nghị khuyến-cáo của Hạ-Nghị-Viện, Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện thông-trị quyết-định này cho các Nghị-Sĩ và giao cho Ủy-Ban liên-hệ hoặc một Ủy-Ban đặc-biệt được thành-lập để cứu-xét và phúc-trình.

- Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện thông-trị cho Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện quyết-nghị của Thượng-Nghị-Viện và thông-báo cho Tổng-Thống và Thủ-Tướng quyết-nghị khuyến-cáo hội đủ 2/3 tổng-số Nghị-Sĩ.

- Trong trường-hợp khuyến-cáo bị khước từ, Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện triệu-tập Thượng-Nghị-Viện, chậm nhất là 3 ngày sau khi nhận được thông-điệp. Thượng-Nghị-Viện sẽ chung-quyet khuyến-cáo với 3/4 tổng-số Nghị-Sĩ. Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện sẽ thông-báo chung-quyet này cho Tổng-Thống và Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện. Chung-quyet của Hạ-Nghị-Viện được Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện thông-báo cho Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện. Nếu chung-quyet của Hạ-Nghị-Viện hội đủ số thăm 3/4 tổng-số Dân-Biểu, Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện thông-báo cho Tổng-Thống quyết-nghị khuyến cáo của Quốc-Hội.

NHẬN XÉT.-

1)- So sánh thủ-tục khuyến-cáo của Thượng-Nghị-Viện và Hạ-Nghị-Viện, chúng ta thấy những khác biệt sau đây :

- Thượng-Nghị-Viện muốn giành ưu-thế thông-báo khuyến-giao của Quốc-Hội cho Tổng-Thống, trong khi Hạ-Nghị-Viện quan-niệm rằng Viện nào thi-hành giai-đoạn sau cùng qua thủ-tục khuyến-cáo thì có nhiệm-vụ thông-báo cho Tổng-Thống.

- Thủ-tục khuyến-cáo của Thượng-Nghị-Viện biểu lộ thái-độ dè-dặt của các Nghị-Sĩ qua 2 điều kiện sau :

- a)- Hội-Đồng Chủ-Tịch nhận xét nếu đề-nghị khuyến-cáo có lý-do chính đáng, đề-nghị khuyến-cáo sẽ được ghi vào nghị-trình.
- b)- Thượng-Nghị-Viện quyết-định với đa số qua ban tổng-số Nghị-Sĩ, yêu cầu Thủ-Tướng hoặc nhân-viên Chánh-Phủ, bị trách-cứ ra trước Thượng-Nghị-Viện để giải-thích.

Trong khi đó, Hạ-Nghị-Viện quan-niệm quyền khởi động khuyến-cáo chỉ tương-đương quyền chặt-van khi qui định rằng đề-nghị khuyến-cáo có chữ ký của 1/3 tổng-số Dân-Biểu đương nhiên được ghi vào chương-trình nghị-sự.

2)- Thủ-tục khuyến-cáo của 2 Viện đều vi-phạm hiến pháp, vi tinh-thần của điều 42, một số danh từ của điều-khoản ấy cũng như biện bản Quốc-Hội Lập-Hiến (1) chứng tỏ rằng thủ-tục khuyến-cáo phải được đặt trong khung-canh của một phiên họp khoáng đại lưỡng-viện.

Hơn nữa, quyết-định khuyến-cáo thay đổi Chánh-Phủ là một quyết-định tối quan-trọng, có thể đưa đến một cuộc khủng-hoang chính-trị đầy hậu-qua trong sinh-hoạt quốc-gia. Một quyết-định như thế phải là một quyết-định của Quốc-Hội, trong một phiên-họp khoáng-đại lưỡng-viện, trang-nghiêm, long-trọng. Theo tài-liệu của Quốc-Hội Lập-Hiến, khi nào hiến-pháp đề-cập đến Quốc-Hội - chứ không phải mỗi Viện hay Viện sơ-quan - và 2/3 tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ - chứ không phải 2/3 tổng-số Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ - thì chúng ta nên hiểu rằng đó là phiên họp khoáng-đại lưỡng-viện của Quốc-Hội. Văn-đề đặt ra là Quốc-Hội nên sửa đổi nội-quy để thi-hành đúng-đắn tinh-thần và nội-dung điều 42 hiến-pháp (2).

(1) Biên-bản 68 QHLH/BB ngày 16-2-1967

(2) Nguyễn-văn-Bông - Sđđ 1969.

B/- Thực tại chính-trị

1)- Trong phiên-họp ngày 29-4-1968, Hạ-Nghị-Viện đã thảo-luận soi nôi vấn-đề "Chánh-Phủ và hiện tình đất nước". Hạ-Nghị-Viện chia làm 2 phe. Phe đối-lập nêu ra nhiều lý-do, dẫn-chứng nhiều trường-họp để yêu cầu thay-đổi nội các Nguyễn-văn-Lộc. Phe ủng-họ chính-quyền (khối Dân-Chủ) không nêu ra điểm nào để bình-vực Chánh-Phủ mà chỉ dùng nội-quy để đòi ngưng họp. Phe ủng-họ chính-quyền đông hơn và cuối cùng đã thắng.

2)- Trong thực-tế Quốc-Hội khó hội đủ phiếu của 2/3 tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ để đi đến biểu-quyết khuyến-cáo thay-thế từng phần hay toàn-thể Chánh-Phủ. Quốc-Hội lại càng khó hội đủ đa số 3/4 tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ để chung-quyết sự khuyến-cáo trong trường-họp Tổng-Thống khước từ.

Tuy nhiên quyền khuyến-cáo cho phép một cuộc đối-thoại chính-thức giữa Hành-Pháp và Lập-Pháp, là dịp mà Chánh-Phủ và Quốc-Hội thảo-luận các vấn-đề trong-đại-liên-hệ đến chính-sách và sự thi-hành chính-sách quốc-gia. Và dù quyết-nghị khuyến-cáo không đạt được đa số hiến-định, quyết-nghị ấy còn có một áp-lực chính-trị và tâm-lý đáng kể. Thủ-Tướng có thể hy-sinh một vài Tổng-Trưởng không được Quốc-Hội hài lòng cũng như Tổng-Thống có thể căn-cứ vào quyết-nghị ấy, xét lại thành-tích Nội-Các và tự ý cải-tổ Chánh-Phủ. Đó là trường-họp giải-nhiệm Nội-Các Nguyễn-văn-Lộc vào tháng 5/1968 (1)

MỤC II.- NHỮNG PHƯƠNG THỨC KIỂM-SOÁT GIÁN-TIẾP.-

Quốc-Hội còn có những phương-thức kiểm-soát gián-tiếp Chánh-Phủ trong việc thi-hành chính-sách quốc-gia như :

- quyền phê-chuẩn các hiệp-ước và hiệp-định quốc-tế
- quyền biểu-quyết ngân-sách quốc-gia
- quyền chấp-thuận việc bổ-nhiệm các Trưởng-nhiệm sứ ngoai-giao và các Viện-Trưởng Đại-học (thẩm-quyền riêng của Thượng-Nghị-Viện.)

Tuy nhiên những thẩm-quyền kể trên cũng đồng-thời là một kỹ-thuật cộng-tác giữa Hành-Pháp và Lập-Pháp (2).

(1) Nguyễn-văn-Bông - Sdd 1969 trang 401.

(2) NCHP.

ĐOẠN 1 - LÃNH-VỰC ĐỐI-NGOẠI.

Sự phê-chuẩn các hiệp-ước hoặc hiệp-định quốc-tế và việc chấp-thuận sự bổ-nhiệm các Trưởng-nhiệm-sở ngoại-giao là những cơ-hội để Quốc-Hội kiểm-soát Chánh-sách ngoại-giao và việc sử-dụng nhân-lực quốc-gia của Hành-Pháp (1).

A/- Quyền phê-chuẩn các hiệp-ước và hiệp-định quốc-tế :

Điều 39 khoản 2, hiến-pháp qui-định rằng Quốc-Hội có thẩm-quyền phê-chuẩn các hiệp-ước và hiệp-định quốc-tế.

1)- Quốc-Hội phê-chuẩn hiệp-ước và hiệp-định quốc-tế bằng the-thực biểu-quyết một đạo-luật. Thủ-tục áp-dụng tương-tự thủ-tục lập-pháp thông thường với những đặc-điểm sau đây :

- Ủy-Ban Ngoại-Giao của Hạ-Nghị-Viện và Ủy-Ban Ngoại-Giao Thông-Tin của Thượng-Nghị-Viện có nhiệm-vụ cứu-xét và phúc-trình trước Viện sơ-quan.

- Không một tu-chính án nào nhằm sửa-đổi hiệp-ước hay hiệp-định quốc-tế được chấp-nhận. Phúc-trình của Ủy-Ban chỉ được đề-nghị chấp-thuận hay bác bỏ dự-luật phê-chuẩn.

- Hạ-Nghị-Viện và Thượng-Nghị-Viện không biểu-quyết về hiệp-định hay hiệp-ước quốc-tế mà chỉ biểu-quyết về dự-luật phê-chuẩn.

2)- Cho đến nay (15-6-69), Quốc-Hội chỉ mới biểu-quyết chấp-thuận và Tổng-Thống ban-hành đạo-luật phê-chuẩn " dự án thiết-lập dự-trữ đặc-biệt và sửa-đổi các điều-khoan thỏa-ước Quý tiên-tệ quốc-tế (luật số 07/69 ngày 26-5-1969).

B/- Thẩm-quyền của Thượng-Nghị-Viện chấp-thuận việc bổ-nhiệm các Trưởng-nhiệm-sở Ngoại-giao.

Điều 59, hiến-pháp qui-định rằng Tổng-Thống bổ-nhiệm các Trưởng-nhiệm-sở Ngoại-giao với sự chấp-thuận của Thượng-Nghị-Viện.

1) - Thượng-Nghị-Viện là cơ-quan dự cử-tri toàn-quốc bầu cử, có tính-cách đại-diện cho quyền-lợi quốc-gia, nên sự chấp-thuận của Thượng-Nghị-Viện là một phương-thức bảo-đảm uy-tin và giá-trị cho những Trưởng-nhiệm sứ ngoai-giao trước quốc-dân và quốc-tế, đồng-thời cũng còn là biện-pháp gián-tiếp để xét về tư-cách phục-vụ quốc-gia, dân-tộc của các nhà ngoai-giao (1). Tham-quyền này của Thượng-Nghị-Viện sẽ ngăn-ngừa được tình-trạng "được làm vua, thua làm đại-sứ" đã từng xảy ra trong qua khứ.

2) - Thượng-Nghị-Viện đã chấp-thuận cho Tổng-Thống bổ-nhiệm các Trưởng-nhiệm sứ ngoai-giao sau đây :

- Ông Nguyễn-quí-Thọai, đại-sứ tại Gambia
- Ông Nguyễn-duy-Liên, đại-sứ tại Đan-Mạch và Na-Uy
- Luật-sư Hoàn-cơ-Thụy, đại-sứ tại Ai-Lao
- Trung-Tướng Phạm-xuan-Chiếu, đại-sứ tại Đại-Hàn.

Lần đầu-tiên, Thượng-Nghị-Viện đã không chấp-thuận việc Tổng-Thống bổ-nhiệm luật-sư Nguyễn-tân-Thành làm Đại-Sứ tại Trung-Hoa Quốc-Gia.

ĐOẠN 2 - LÃNH-VỰC ĐỐI NỘI.-

A/- Quyền biểu-quyết ngân-sách quốc-gia : Sự biểu-quyết ngân-sách quốc-gia là biện-pháp cho phép Quốc-Hội gián-tiếp ảnh-hưởng đến chánh-sách quốc-gia và kiểm-soát, phê-phán sự thi-hành chánh-sách quốc-gia trong năm vừa qua (2). Trong những phương-tiện kiểm-soát gián-tiếp Chánh-Phủ trong việc thi-hành chánh-sách quốc-gia, đây là phương-tiện có-điên và hữu hiệu hơn cả (3).

1) - Thủ-tục ngân-sách : Điều 46 hiến-pháp qui-định :

a - Dự-thảo ngân-sách được đệ- nạp tại Văn-phòng Hạ-Nghị-Viện trước ngày ba mươi tháng chín (30-9).

b - Dân-Biểu và Nghị-Sĩ có quyền đề-nghị các khoản chi mới nhưng đồng-thời phải đề-nghị các khoản thu tương- đương.

(1) Biên-bản QHLH số 71

(2) NCHP.

(3) Nguyễn-văn-Bông - Sđd 1969.

c - Hạ-Nghị-Viện phải biểu-quyết dự-thảo ngân-sách trước ngày ba mươi tháng mười một (30-11) và chuyên ban văn đã được chấp-thuận đến Văn-phòng Thương-Nghị-Viện chậm nhất là ngày một tháng mười hai (1-12)

d - Thượng-Nghị-Viện phải biểu-quyết dự-thảo ngân-sách trước ngày ba mươi một tháng mười hai (31-12).

e - Trong thời-hạn nói trên, nếu Thượng-Nghị-Viện yêu cầu Hạ-Nghị-Viện phúc-nghị một hay nhiều điều-khoan trong dự thảo ngân-sách, thủ-tục qui-định tại điều 43 phải được áp-dụng. Trường-hợp này, Tổng-Thống có quyền ký sắc luật cho thi-hành từng phần ngân-sách tương đương với một phần mười hai (1/12) ngân-sách thuộc tài-khoá trước, cho đến khi Hạ-Nghị-Viện chung-quyết xong dự-thảo ngân-sách.

2)- Vấn-đề Tổng-Thống yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị dự-luật ngân-sách (1)

Việc thiết-lập ngân-sách tài-khoá 1969 đã gây ra cuộc tranh-chap gay gò giữa cơ-quan Lập-Pháp và Hành-Pháp. Cuộc tranh-chap này biểu-lộ tình-thạn chông đoi Hành-Pháp khá mạnh của một số Nghị-Sĩ và Dân-Biểu.

a - Diễn-tiến cuộc tranh-chap chung-quanh quyền phúc-nghị của Tổng-Thống đoi với luật ngân-sách 1969 (2)

Bản dự-thảo ngân sách quốc-gia 1969 do Hành-Pháp soạn-thảo, với tổng-số kinh-phí dự-trù là 130 ty, đã được Hạ-Nghị-Viện, trong phiên-họp khoáng-đại ngày 30-11-68, tu-chính một số điều-khoan trong bản dự-thảo, nhưng vẫn giữ nguyên tổng-số kinh-phí dự-trù.

Khi bản dự-thảo ngân-sách được chuyên đến Thượng-Nghị-Viện, các Nghị-Sĩ, trong phiên-họp khoáng đại ngày 6-1-69 đã xen bớt một số kinh-phí là 1.329.983.000\$, trong đó 7.454.000\$ thuộc ngân-sách của chính Thượng-Nghị-Viện.

(1) Biên-bản các phiên-họp khoáng-đại lưỡng-viện số 01/69 QHLH ngày 14-1-1969, số 011/69 QHLH ngày 05-2-69 và số 0111/69 QHLH ngày 26-2-1969.

(2) Quyền của Tổng-Thống yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị một dự-luật thường-độc gọi tắt là quyền phúc-nghị của Tổng-Thống.

Vì ý kiến của hai Viện không giống nhau, nên theo thủ-tục hiện-định, dự-luật ngân-sách do Thượng-Nghị-Viện tu-chỉnh được gửi trở về Hạ-Nghị-Viện. Trong phiên-họp khoáng-đại để phục quyết dự-luật, Hạ-Nghị-Viện không hội đủ 2/3 tổng-số Dân-Biểu cần-thiết để duy-trì lập-trường mình. Do đó, dự-luật do Thượng-Nghị-Viện tu-chỉnh được xem như là chung-quyết và được chuyển sang Tổng-Thống để ban hành, ngày 8-1-1969.

Ngày 9-1-69, Tổng-Thống gửi một thông-diệp cho Quốc-Hội yêu cầu phúc-nghị lại dự-luật ngân-sách và chấp-nhận toàn bộ dự-thảo ngân-sách do Hành-Pháp soạn-thảo.

Ngày 14-1-1969, Quốc-Hội họp khoáng-đại lưỡng-viện để thảo-luận và chung-quyết dự-luật ngân-sách. Trong phiên-họp này, Ông Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện cho biết có 22 vị Nghị-Sĩ phụ-nhận quyền yêu cầu phúc-nghị dự-luật ngân-sách của Tổng-Thống. Các Nghị-Sĩ ấy đã gửi một văn-thư cho Tối Cao Pháp-Viện để chạnh-thức xin Tối Cao Pháp-Viện cho biết "chiếu Hiến-Pháp, Tổng-Thống có quyền yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị dự-luật ngân-sách hay không". Theo đề-nghị của họ, Quốc-Hội đã quyết-định hoãn phiên-họp khoáng-đại lưỡng-viện hôm ấy để đợi sự phân-quyết của cơ-quan Tư-Pháp tối cao, có tham-quyền giải-thích hiến-pháp.

Ngày 31-1-69, Tối Cao Pháp-Viện phán-quyết rằng : "Tổng-Thống có quyền yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị dự-luật ngân-sách, tự ý đối với một hay nhiều chương mục ngân-sách thuộc Hành-Pháp, và chỉ theo sự yêu cầu của các quyền độc-lập khác, đối với chương mục ngân-sách thuộc các quyền này".

Cứ theo phán-quyết trên đây thì Tổng-Thống chỉ có quyền yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị phản ngân-sách thuộc cơ-quan Hành-Pháp mà thôi. Nhưng trong ban thông-diệp ngày 9-1-1969 Tổng-Thống đã yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị cả đến phản ngân-sách của Thượng-Nghị-Viện.

Để thi-hành đúng phán-quyết của Tối Cao Pháp-Viện, ngày 3-2-69, Tổng-Thống lại gửi cho Quốc-Hội một thông-diệp tự-chỉnh thông-diệp ngày 9-1-69. Trong thông-diệp sau, Tổng-Thống chỉ yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị lại phản ngân-sách của cơ-quan Hành-Pháp, và giữ nguyên phản ngân-sách Thượng-Nghị-Viện đã được chung-quyết. Do đó, tổng-số kinh-phi dự-trù hạ-xương còn 129.992.566.000 đồng thay vì 130 ty.

Ngày 5-2-69, Quốc-Hội lại họp khoáng-đại lưỡng-viện để thảo luận và biểu-quyết về lời yêu cầu phúc-nghị dự-luật ngân-sách của Tổng-Thống. Trong phiên họp này, 22 vị Nghị-Sĩ đã phủ nhận quyền phúc-nghị của Tổng-Thống đối với dự-luật ngân-sách trước đây, cùng với 6 Dân-Biểu và Nghị-Sĩ khác, lại nêu ra một vấn-đề mới :

Theo điều 45 hiến-pháp, Tổng-Thống chỉ được yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị một dự-luật trong thời hạn ban hành, và theo điều 44 hiến-pháp, thời hạn này là 15 ngày tròn kể từ ngày Tổng-Thống tiếp nhận dự-luật. Các Nghị-Sĩ và Dân-Biểu trên đây cho rằng với bản thông-điệp tự-chính ngày 3-2-69 lời yêu cầu phúc-nghị dự-luật ngân-sách của Tổng-Thống đã ra ngoài thời hạn hiến-định. Họ đã gởi vạ-thư cho Tối Cao Pháp-Viện yêu cầu Tối Cao Pháp-Viện giải-thích hiến-pháp để làm sáng tỏ vấn-đề này. Do đó, Quốc-Hội lại quyết-định hoãn phiên-họp khoáng-đại lưỡng-viện một lần nữa để đợi phán quyết của Tối Cao Pháp-Viện.

Ngày 13-2-69, Tối Cao Pháp-Viện phán-quyết rằng : "việc xét định thông-điệp ngày 3-2-1969 của Tổng-Thống còn hay không còn trong thời-hạn dự-liệu nội điều 44 và 45 của Hiến-Pháp không đạt thành vấn-đề giải-thích hiến pháp". Nói một cách khác, Tối Cao Pháp-Viện đã đề cho Quốc-Hội tự mình quyết-định về vấn-đề này.

Sau khi nhận được phán-quyết của Tối-Cao Pháp-Viện, Quốc-Hội lại họp khoáng-đại lưỡng-viện ngày 26-2-1969. Trong phiên-họp này, Ủy-Ban Ngân-Sách Lưỡng-Viện đã đưa ra 2 vấn-đề để cho Quốc-Hội thảo-luận và biểu-quyết.

1)- Bản vãn ngày 3-2-1969 (tự-chính thông-điệp ngày 9-1-1969 yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị dự-luật ngân-sách) có còn trong thời hạn hiến-định không ?

2)- Trong trường-hợp Quốc-Hội quyết-định rằng bản vãn ngày 3-2-69 không còn trong thời hạn hiến-định thì Quốc-Hội có cứ xét lại bản vãn ngày 9-1-1969 hay không?

Về câu hỏi thứ nhất, 66 Nghị-Sĩ và Dân-Biểu cho rằng bản-vãn ngày 3-2-69 không còn trong thời hạn hiến-định, chống lại 39 Nghị-Sĩ và Dân-Biểu cho là còn trong thời hạn. Về câu hỏi thứ hai, 64 Nghị-Sĩ và Dân-Biểu cho là không cần cứ xét lại bản vãn ngày 9-1-69, chống lại 42 Nghị-Sĩ và Dân-Biểu cho là cần cứ xét.

Trước khi biểu-quyết về hai câu hỏi trên đây, các Nghị-Sĩ và Dân-Biểu đã có thảo-luận về túc-số cần áp dụng trong cuộc biểu-quyết. Một số Nghị-Sĩ và Dân-Biểu cho rằng những vấn-đề được nêu ra là những vấn-đề tiền-quyết về hình-thức nên Quốc-Hội có thể áp-dụng túc số thường, nghĩa là đa số tương-đối của Dân-Biểu và Nghị-Sĩ hiện diện. Một số Nghị-Sĩ và Dân-Biểu, trái lại, cho rằng việc bác bỏ không cần xét bản văn ngày 9-1-1969 và 3-2-1969 của Tổng-Thống đương-nhiên đưa đến sự bác bỏ lời yêu cầu phúc-nghị dự-luật ngân-sách. Như vậy, Quốc-Hội phải áp-dụng túc số dự liệu trong điều 45 hiến-pháp an-định thu-tục phúc-nghị, tức là qua ban tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ.

Quốc thảo-luận về vấn-đề túc số không kết-thúc bằng một cuộc biểu-quyết. Nhưng trước khi cho biểu-quyết về hai vấn-đề phính được nêu ra, Ông Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện, chủ-tọa phiên-họp khoáng-đại lưỡng-viện, đã tuyên-bố rằng túc số được áp-dụng là đa số qua ban tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ theo điều 45 hiến-pháp. Hiện nay trong Quốc-Hội có 59 Nghị-Sĩ và 136 Dân-Biểu. Vậy túc số an-định trong điều 45 hiến-pháp là 98. Nhưng Quốc-Hội đã không đạt được đa số này trong cả 2 cuộc biểu-quyết. Do đó, sau khi Quốc-Hội biểu-quyết xong, Ông Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện chủ-tọa phiên-họp đã yêu cầu các Nghị-Sĩ và Dân-Biểu cho biết phải xem những cuộc biểu-quyết đó có hiệu-qua nào.

Một vài Nghị-Sĩ và Dân-Biểu cho rằng Quốc-Hội không đạt được túc-số để quyết-định rằng các thông-điệp phúc-nghị của Tổng-Thống còn trong thời hạn hiện-định hoặc cần phải xét. Một mặt khác, đa số hiện-dien lại cho rằng các thông-điệp ấy không còn trong thời-hạn hiện-định, hoặc không cần phải xét. Như thế, những lời yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thống phải được xem là bị bác bỏ. Trong trường-hợp đó, và cứ theo điều 44 hiến-pháp thì dự-luật ngân-sách do Thượng-Nghị-Viện biểu-quyết ngày 6-1-1969 đã đương-nhiên thành luật và có thể được Ông Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện ban hành. Những người nêu ý-kiến trên đây đã yêu cầu Ông Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện ban hành ngay luật ngân sách ấy.

Trái lại, cũng có ý-kiến cho rằng Quốc-Hội không đạt được túc-số để bác bỏ lời yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thống. Do đó, phải xem là Quốc-Hội chấp nhận lời yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thống.

Tuy Ông Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện có xin Quốc-Hội biểu-quyết về thái-độ ông cần phải có về vấn-đề này, các Nghị-Sĩ và Dân-Biểu đã từ chối và để cho ông tự quyết-định lấy. Cuối cùng Ông Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện không nhận ban hành dự-luật ngân-sách đã được Thượng-Nghị-Viện biểu quyết ngày 6-1-1969 và chuyển kết-qua các cuộc biểu-quyết ngày 26-2-1969 đến Tổng-Thống.

Ngày 28-2-1969 Tổng-Thống ban hành luật ngân-sách quốc-gia tài-khoá 1969 với kết-toán các mục chi là 129.992.566,000 đồng. Nói một cách khác, Tổng-Thống đã xem rằng Quốc-Hội không bác bỏ được yêu cầu phúc-nghị của mình và giữ nguyên tổng-số kinh-phí ông dự-trù trong thông-điệp ngày 3-2-1969.

Đến ngày 6-3-1969, 31 Nghị-Sĩ lại gửi một yăn-thư cho Toi Cao Pháp-Viện để yêu cầu Toi Cao Pháp-Viện phản quyết về hành-động của Tổng-Thống. Yăn-thư này cho biết rằng khi thông-bạo kết-qua những cuộc biểu-quyết ngày 26-2-1969 Ông Chủ-Tịch đã khẳng-định rằng: "Ngân-sách được Quốc-Hội chung-quyết và chuyển đến Tổng-Thống ngày 8-1-1969 có giá-trị quyết nghị sau cùng" (1)

Mặc dù vậy, Tổng-Thống lại xem như lời yêu cầu phúc-nghị của mình về luật ngân-sách được chấp nhận và ban-hành ngân-sách trên căn-ban của lời yêu cầu phúc-nghị ấy. Các Nghị-Sĩ ký tên trong yăn-thư ngày 6-3-1969 yêu cầu Toi Cao Pháp-Viện phản quyết xem "Hiến-pháp có điều khoản nào cho phép Tổng-Thống hành-động như vậy không ?"

b - Nội-dung của tranh-chấp chung-quanh quyền phúc-nghị của Tổng-Thống đối với luật ngân-sách 1969

Những Nghị-Sĩ và Dân-Biểu phủ-nhận quyền phúc-nghị của Tổng-Thống đối với luật ngân-sách đã đặt nên tang lạp-luận trên tinh-cách đặc-biệt của luật này.

Theo họ, luật ngân-sách chỉ có giá-trị cho một tài-khoá; hết tài-khoá ấy, luật ngân sách đương-nhiên hết hiệu-lực mà không cần phải có một đạo-luật khác minh thị bãi bỏ.

Một mặt khác, luật ngân-sách không tạo ra những trách vụ pháp-ly đối với dân chúng. Sự cho phép Chanh-

(1) tức là ngân-sách quốc-gia do Thượng-Nghị-Viện biểu-quyết ngày 6-1-1969.

Phủ được chi-thâu những ngân-khoản thuộc tài-sản quốc-gia tự nó không tạo ra một quyền lợi nào, một nhiệm-vụ nào cho người công-dân. Những trách-vụ như phải nộp thuế v.v. không bắt nguồn ở chính bản-văn luật ngân-sách mà bắt nguồn ở những đạo-luật về thuế khoa riêng biệt.

Sau hết, thủ-tục thảo-luận và biểu-quyết ngân-sách cũng là một thủ-tục hoàn-toàn đặc-biệt. Trong văn-thự gọi Tối-Cao Pháp-Viện để yêu cầu phán-quyết về vấn-đề này, các Nghị-Sĩ phụ-nhận quyền phục-nghị của Tổng-Thống đối với luật ngân-sách nhân mạnh rằng Hiến-pháp năm 1967 đã dành điều 46 để qui-định thủ-tục thảo-luận và biểu-quyết ngân-sách. Điều 46 này chỉ dự-liệu trường-hợp bất-đồng ý-kien giữa Thượng-Nghị-Viện và Hạ-Nghị-Viện và không hề dự-liệu trường-hợp bất-đồng ý-kien giữa Hành-Pháp và Quốc-Hội.

Như vậy, Tổng-Thống không có quyền yêu cầu phúc-nghị dự-luật ngân-sách.

Phán quyết ngày 31-1-1969 của Tối Cao Pháp-Viện công nhận quyền phục-nghị của Tổng-Thống đối với luật ngân-sách đã dựa trên những lập-luận sau đây :

1)- Theo điều 3 của hiến-pháp, ba cơ-quan Lập-Pháp, Hành-Pháp và Tư-Pháp phải được phân nhiệm và phân quyền. Tuy nhiên, để thực-hiện trật tự xã-hội và thịnh-vượng chung, ba cơ-quan công-quyền trên đây phải phối-hợp và điều-hòa hoạt-động. Trong mọi tương-quan giữa Lập-Pháp và Hành-Pháp, quyền yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thống dự-liệu nơi điều 45 hiến-pháp là một trong các biện-pháp hiến-định để thể-hiện tinh-thần cộng-tác giữa hai bên trong việc làm luật từ lúc khởi thảo đến lúc ban hành, và quyền này không phương-hại đến quyết-định tối-hậu của Quốc-Hội.

2)- Mặc dầu có vài đặc-điểm về sáng-kiến, thời hạn, đệ-nộp, thủ-tục soạn-thảo cũng thời-hạn biểu-quyết và chỉ có hiệu-lực trong vòng một năm, luật ngân-sách bao gồm nhiều chương-trình của chánh-sách quốc-gia có ảnh-hưởng trực-tiếp và lâu dài đến quyền lợi của công-dân. Vậy, cần phải có một sự cộng-tác mật-thiết giữa các cơ-quan công-quyền từ giai-đoạn khởi thảo đến lúc ban-hành luật này, và sự im lặng của điều 46 hiến-pháp không thể giải-thích như đã loại-bỏ quyền phục-nghị dự-luật ngân-sách. Và lại, điều 46 này tự nó không an-định đầy-đu, thể-thực để hoàn-tat luật ngân sách nên phải qui-chiều vào nhiều điều khoản khác tương-quan đến thủ-tục lập pháp.

3)- Vì trách-nhiệm của Tổng-Thống trong việc hoạch định chính-sách quốc-gia, và vì tính cách thuần nhất của ngân sách nên Hiến-Pháp dành cho Tổng-Thống quyền lập dự thảo toàn bộ ngân-sách. Tuy nhiên, với nguyên-tắc phân-quyền, Tổng-Thống chỉ được ủy-nhiệm điều-khien Hành-Pháp nên Tổng-Thống chỉ được tự ý xin phục-nghị phân ngân-sách thuộc Hành-Pháp mà thôi. Đối với ngân-sách các quyền khác, độc-lập so với Hành-Pháp, Tổng-Thống chỉ có thể xin phục-nghị khi có sự yêu cầu của các quyền liên-hệ mà thôi.

c - Nhận xét của giáo-sư Nguyễn-ngọc-Huy (1)

Muốn phán-đoán một cách đúng đắn lập-luận của hai bên trong vụ tranh chấp này, trước hết chúng ta cần phải xét qua lịch-sử của sự phân-quyền và diễn-tiến của mối tương-quan giữa các công-quyền đã phân lập.

Lúc khởi thủy chính-quyền tập trung trong tay một nhà lãnh-đạo, thường là vua chúa. Trong lịch-sử cận-đại, sự thành-lập một quốc-hội hữu-quyền bên cạnh nhà vua bắt đầu ở nước Anh vào thế-kỷ thứ XIII

Ban đầu, Quốc-Hội chỉ có nhiệm-vụ cho phép nhà vua đánh thuế dân chúng : theo bản Hiến-Chương năm 1215, nhà vua không được phép đánh thuế nếu không có sự ưng-thuận của đại-diện giáo-hội, đại-biểu quý-tộc và đại-biểu các thị-xã. Nonh-viên Quốc-Hội Anh đã khôn khéo lợi-dụng quyền cho phép nhà vua đánh thuế để củng-cố và phát-triển thế-lực của Quốc-Hội. Trước khi biểu-quyết chấp-nhận cho nhà vua đánh thuế, họ "thỉnh-nguyện" nhà vua ký một đạo-luật công-nhận một đặc-quyền cho nonh dân hay Quốc-Hội. Do đó, theo giòng thời-gian, quyền của Quốc-Hội mở rộng trong khi quyền nhà vua thu hẹp dần. Đầu thế kỷ XVIII, quyền thỉnh-nguyện của Quốc-Hội trở thành quyền "lập pháp", mọi dự-luật do Quốc-Hội biểu-quyết đều được nhà vua ban hành. Quyền cho phép nhà vua đánh thuế cũng lan lan mở rộng ra thành quyền biểu-quyết ngân-sách dưới hình-thức một đạo-luật. Sự phân-quyền thật sự bắt đầu từ đó và chế-độ Anh lan lan được các nước khác noi theo, với ít nhiều sửa đổi.

Suốt thế-kỷ thứ XVIII và XIX, chế-độ phân-quyền theo lối Anh có tính-cách thiên về Quốc-Hội, như là từ lúc nhà vua Anh không còn đích-thân cầm đầu Chính-phủ

(1) Nguyệt-san Cấp-Tiến số 6 - Tháng 6/1969.

và để cho các Bộ-Trưởng, phần lớn lựa chọn trong các đại-biểu ở Quốc-Hội, được quyền quyết-định về đường-lối và chương-trình của Chánh-Phủ.

Trong thời-kỳ này, trọng tâm của đời sống chính-trị nằm trong Quốc-Hội. Một nhơn-viện Chánh-Phủ không được Quốc-Hội tín-nhiệm bắt buộc phải từ chức. Ngoài ra, với quyền biểu-quyết ngân-sách, Quốc-Hội có thể ép Chánh-Phủ nội theo chánh-sách của mình. Chỉ cần thêm hay bớt ngân-sách của một vai bộ, Quốc-Hội có thể bắt Chánh-Phủ thay đổi chương-trình đường-lối của mình.

Ở Hoa-Kỳ, quyền Hành-Pháp từ ngày lập-quốc nằm trong tay một Tổng-Thống bầu-cử nên Quốc-Hội không thể ép buộc Nhơn-viện Chánh-Phủ từ chức. Tuy nhiên, với quyền lập-pháp và quyền biểu-quyết ngân-sách, Quốc-Hội vẫn có thể kiểm-soat được Chánh-Phủ một cách chặt chẽ và ảnh-hưởng mạnh mẽ đến chánh-sách của Chánh-Phủ.

Từ hậu bán thế-kỷ XIX, quyền đầu-phiếu không còn dành riêng cho quý-tộc và phú-hào mà lan lan mở rộng ra cho các tầng lớp dân chúng khác, đe cuối cùng mang tính cách phổ-thông vào tiền bán thế-kỷ XX. Số cử-tri do đó mà tăng gia gấp bội, và muốn đặc-cứ vào Quốc-Hội, các chánh-khách không còn có thể dựa vào sự hoạt-động riêng rẽ, cá nhơn mà phải dựng lên những bộ máy tuyên-cứ huy-động nhiều người. Các chánh-đang hoạt-động theo lệ lối dân chủ lan lan thành hình và tham-dự một cách tích-cực vào đời sống chánh-trị quốc-gia.

Nhờ các chánh-đang làm trung-gian giữa Chánh-Phủ và Quốc-Hội, sự liên-lạc giữa hai cơ-quan Lập-Pháp và Hành-Pháp thay đổi hẳn tận chất. Nhơn-viện Chánh-Phủ và đa số Dân-Biểu Quốc-Hội đều là đồng-chí trong một chánh-đang, mà các lãnh-tụ quan-trọng của chánh-đang lại ở trong Chánh-Phủ chứ không phải trong Quốc-Hội. Do đó, Chánh-Phủ lại trở thành cơ-quan đầu-đầu, nắm quyền quyết-định thật sự, vì thiếu-số, coi-lập của Quốc-Hội không thể bác bỏ các dự-luật, hay sửa đổi ngân-sách do Chánh-Phủ đề trình.

Một mặt khác, từ thế kỷ XX, quan-niệm dân-chủ không còn đặt nền tảng trên sự bat can-thiệp như trước, mà trái lại dựa vào nguyên-tắc can-thiệp. Nhiệm-vụ của các Chánh-Phủ được xem là dân-chủ không phải chỉ là kính nể sự tự do của công-dân, mà còn là thực-hiện những công-trình rộng-rải lớn lao để nâng cao mức sống của nhơn-dân, như là nhơn-dân bán hàn lao-động. Do đó, các quốc-gia

dân-chủ bắt buộc phải có những Chánh-Phủ hữu hiệu, và xu-hướng tăng cường Hành-Pháp xuất-hiện ở mọi nơi. Sự kiểm-sát và kèm che Hành-Pháp để tránh sự lạm-quyền có-nhiệm-van được xem là cần-thiết. Tuy-nhiên, những biện-pháp có tính cách quá bó buộc và ngăn-trở sự hành-động của Hành-Pháp thường bị bãi bỏ, Trại-lại, nhiều biện-pháp được chấp-nhận để giảm-thiểu sự kèm che của Quốc-Hội đối với Chánh-Phủ. Các biện-pháp thuộc loại này được nhận thấy rõ rệt hơn hết trong việc thiết-lập ngân-sách.

Chánh-Phủ không thể một ngày không có ngân-sách. Và chính qua ngân-sách được thiết-lập mà Chánh-Phủ thực hiện các chương-trình xây dựng quốc-gia, cải-tạo xã-hội của mình. Trong một chế-độ thực sự dân-chủ, quyền quyết-định tối hậu về ngân-sách vẫn thuộc về Quốc-Hội. Nhưng theo quan-niệm dân-chủ của thế-kỷ thứ XX, Quốc-Hội không thể gây những trở ngại quá lớn cho Chánh-Phủ trong việc thiết-lập ngân-sách.

Vì sự nạn độc-tài tái-hiện, các nhà lập-hiến của Đệ Nhị Cộng-Hòa Việt-Nam đã có chủ-trương tăng cường quyền-hành Quốc-Hội. Nhưng về vấn-đề ngân-sách, họ đã theo quan-niệm mới về dân-chủ.

Điều 46 liên-quan đến việc biểu-quyết ngân-sách của hiến-pháp năm 1967 có 3 điểm đáng lưu-ý :

1)- Dân-Biểu và Nghị-Sĩ chỉ có thể đề-nghị những khoản chi, mới với điều-kiện là phải đồng-thời đề-nghị những khoản thu tương đương.

2)- Thời-hạn biểu-quyết dự-thảo ngân-sách của 2 Viện được an-định một cách chặt-che, cốt để cho sự thiết-lập luật ngân-sách được hoàn-tất trước ngày đầu năm dương-lịch.

3)- Trọng trường-hợp luật ngân-sách chưa hoàn-tất trước ngày đầu năm dương-lịch, Tổng-Thống được quyền ký Sắc-luật cho thi-hành từng phần ngân-sách tương đương với 1/12 ngân-sách thuộc tài khóa trước.

Những điểm nêu ra trên đây cho ta thấy rằng luật ngân-sách qua cơ nhiều tính-cách đặc-biệt, như các Nghị-Sĩ phụ-nhận quyền phục-nghị của Tổng-Thống đã nhận mạnh. Tuy-nhiên, điều mà các Nghị-Sĩ ấy không lưu-tâm, là những điều-khoan hiến-pháp làm cho họ có nhiều tính-cách đặc-biệt đều nhằm mục-đích củng-cố Hành-Pháp.

Phán quyết ngày 31-1-1969 của Tối-Cao Pháp-Viện nhân mạnh trên chế luật ngân-sách, bao gồm nhiều chương-trình của Chánh-sách Quốc-gia có ảnh-hưởng trực-tiếp và lâu dài đến quyền lợi của công-dân, nên cần có sự công-tác mật-thiết giữa các cơ-quan công-quyền trong sự thiết-lập luật ấy. Với phán-quyết này, Tối-Cao Pháp-Viện đã giải-thích Hiến-Pháp theo một chiều hướng lợi cho Hành-Pháp, là Tổng-Thống được quyền yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị dự-luật ngân-sách. Làm như vậy, Tối-Cao Pháp-Viện đã theo quan-niệm mới về dân-chủ, và sự giải-thích của Tối-Cao Pháp-Viện có thể cho là phù-hợp với tinh-thần hiến-pháp năm 1967 về điểm này.

Các Nghị-Sĩ phủ-nhận quyền phúc-nghị của Tổng-Thống đối với luật ngân-sách, trái lại đã theo quan-niệm dân-chủ lưu-hành trước đây, lúc Quốc-Hội còn là trọng-tâm của đời sống chính-trị. Như chúng tôi đã trình-bày trên đây, quan-niệm này thật sự cũng là quan-niệm của các nhà lập-hiến năm 1967, chỉ có điều là vấn-đề thiết-lập ngân-sách, các nhà lập-hiến năm 1967 lại thiên về chủ-trương tăng cường Hành-Pháp.

Nhưng nếu về mặt pháp-lý, lập-trường những người phủ-nhận quyền phúc-nghị của Tổng-Thống đối với luật ngân-sách không có căn-bản vững chắc, thì về mặt chính-trị, nó vẫn có những lý-do chính đáng. Việt-Nam Cộng-Hòa vừa mới bước chớm vào con đường dân-chủ, chưa có truyền-thống vững chắc về nếp sống chính-trị tự-do, lại thiếu những chính đảng mạnh làm trung-gian giữa Chính-Phủ và Quốc-Hội như các quốc-gia dân-chủ tiên tiến. Về mặt sinh hoạt chính-trị dân-chủ, Việt-Nam Cộng-Hòa còn ở vào giai-đoạn khởi thủy. Sự kềm chế Hành-Pháp chặt chẽ để tránh sự lạm quyền là một nhu cầu khẩn-thiết. Bởi đó thái-độ những người phủ-nhận quyền phúc-nghị của Tổng-Thống đối với luật ngân-sách có thể biện chính được.

Điều đáng trách là sau khi Tối-Cao Pháp-Viện đã phán-quyết về vấn-đề này, một số Nghị-Sĩ và Dân-Biểu vẫn còn tiếp-tục ngăn-trở Quốc-Hội thảo-luận và biểu-quyết về lời yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thống. Lập luận họ đặt nền tảng trên sự tách biệt hoàn toàn giữa hai thông-điệp ngày 9-1-1969 và 3-2-1969. Vì cho rằng thông-điệp sau không dính-dang gì đến thông-điệp trước, họ xem lời yêu cầu phúc-nghị của thông-điệp sau là ngoài thời hạn hiến-định.

Nhưng thật sự, thông-điệp ngày 3-2-1969, sở dĩ có là vì Tối-Cao Pháp-Viện không công-nhận cho Tổng-Thống

quyền yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị phản ngân-sách của các cơ-quan độc-lập đối với Hành-Pháp mà trong thông-diệp ngày 9-1-1967, phản ngân-sách Tổng-Thống không có quyền yêu cầu phúc-nghị lại rất nhỏ so với phản Tổng-Thống có quyền yêu cầu phúc-nghị. Về mặt nội-dung, thông-diệp ngày 3-2-1969 có tính-cách một ban tu-chính thông-diệp ngày 9-1-1969. Ta không thể xem thông-diệp ngày 9-1-1969 hoàn-toàn vô giá-trị như một vài Nghị-Sĩ chủ-trương, vì mục tiêu chính yếu của nó là yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị phản ngân-sách thuộc Hành-Pháp đã được Tối Cao Pháp-Viện công-nhận là hợp-hiến. Như thế lập-luận những người chống lại việc thảo-luận và biểu-quyết về lời yêu cầu phúc-nghị dự-luật ngân-sách của Tổng-Thống trong phiên họp khoáng-dại lưỡng-viện ngày 5-2-69 không đứng vững được.

Đáng tiếc là khi vấn-đề được mang ra Tối-Cao Pháp-Viện thì Tòa Án này lại không có một phán-quyết dứt khoát. Rất có thể là sự xét-định thông-diệp ngày 3-2-69 còn hay không còn trong thời-hạn hiến-định dưới hình-thức do các Nghị-Sĩ và Dân-Biểu nêu ra không đạt thành vấn-đề giải-thích hiến-pháp, như Tối-Cao Pháp-Viện đã nhận xét. Tuy nhiên trong một cuộc tranh-chập quan-trọng giữa Hành-Pháp và Lập-Pháp về một điểm có dính dáng đến Hiến-Pháp, thiết tưởng Tối-Cao Pháp-Viện có nhiệm-vụ sử dụng quyền giải-thích hiến-pháp của mình để cho vấn-đề có thể giải-thích một cách thỏa-đang cho tất cả mọi người.

Nhưng tại sao Tối-Cao Pháp-Viện lại không bày tỏ lập-trường của mình về vấn-đề này? Một số người cho rằng sau khi nhận thấy số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ chống lại quyền phúc-nghị dự-luật ngân-sách của Tổng-Thống khá cao, các vị Tham-Phan Tối-Cao Pháp-Viện đã cố tình tránh né, không muốn có một thái-độ nghịch-lại đa số như viên Quốc-Hội. Nếu sự thật như thế thì quả đang bưng cho tương lai của Đệ Nhị Cộng-Hòa. Bởi đó, chúng tôi muốn tin nhiều hơn nơi một giả-thuyết khác, cho rằng với phán-quyết ngày 13-2-1969 các Tham-Phan Tối-Cao Pháp-Viện có dụng ý khuyến cáo mọi người chỉ nên yêu cầu cơ-quan Tự-Pháp Tối Cao giải-quyết các vấn-đề quan-trọng. Vì nếu phải giải-quyết các vấn-đề chi-tiết vụn vặt thì Tối-Cao Pháp-Viện chẳng những phí qua nhiều thì giờ vô ích mà lại còn mất cả uy-tin nữa.

Dẫu sao, việc Tối-Cao Pháp-Viện để cho Quốc-Hội tự ý xét-định vấn-đề thông-diệp ngày 3-2-1969 còn trong thời hạn hiến-định hay không cũng làm cho vấn-đề khó có

một giải-pháp đặt nền tảng trên căn-bản pháp-lý vững chắc, để được mọi người chấp-nhận.

Trong phiên-họp khoáng-dại lưỡng-viện ngày 26-2-1969, các Nghị-Sĩ và Dân-Biểu đã rơi vào mệ hơn trên của một cuộc tranh luận về thu-tục không lối thoát. Cuộc tranh-luận này lại xảy ra ngay lúc phía Cộng-San bắt đầu cái gọi là cuộc Tổng công kích Xuân Kỷ-Dậu. Bởi đó, những người quan-sát cuộc thảo-luận ở Quốc-Hội hôm ấy không khỏi ngậm-ngui nhớ lại câu chuyện đã xảy ra ở đế- quốc Byzance trước đây, trong lúc giặc đánh đen công-thành mà các vị trưởng-lạc trong nước còn mãi mê cãi nhau về việc các thiên-thần thuộc phái nam hay phái nữ.

Nói chung lại thì trong cuộc tranh chấp này, các Nghị-Sĩ và Dân-Biểu chống lại quyền phúc-nghị của Tổng-Thống đối với dự-luật ngân-sách đã dựa vào những lập-luận không vững chắc về mặt pháp-lý. Như Tối Cao Pháp-Viện đã phán-quyết, ban văn và tinh-thần hiến-pháp năm 1967 không cấm Tổng-Thống yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị dự-luật ngân-sách. Cuộc tranh đấu về thu-tục diễn ra sau phán-quyết ngày 31-1-1969 của Tối-Cao Pháp-Viện chỉ làm cho những người theo dõi van-đề thêm bực bội mà thôi.

Tuy nhiên, như chúng tôi đã nói trên đây, về mặt chánh-trị, thái-độ những Dân-Biểu và Nghị-Sĩ phủ-nhận quyền phúc-nghị của Tổng-Thống đối với luật ngân-sách có thể biện chánh được. Trong một quốc-gia chưa có truyền-thống dân-chủ tự do vững mạnh, Quốc-Hội cần phải kiểm-soát Hành-Pháp một cách chặt-chẽ để tránh những sự lạm quyền.

Việc biểu-quyết ngân-sách là một cơ-hội tốt để các Nghị-Sĩ và Dân-Biểu kiểm-soát việc làm của Hành-Pháp. Khi cắt xen một phần ngân-sách một bộ, Quốc-Hội có thể làm cho Chánh-Phủ thay đổi phần nào chánh-sách của mình trong lãnh-vực hoạt-động của bộ đó. Vì thế các Nghị-Sĩ và Dân-Biểu không muốn mất quyền cắt xen sửa-chữa ngân sách. Họ muốn rằng Hành-Pháp chấp-nhận ngân-sách đã được Quốc-Hội biểu-quyết rồi sau đó, nếu Hành-Pháp cần dùng thêm ngân khoản để thực-hiện những chương-trình cấp-thiết, họ sẽ biểu-quyết thêm những ngân khoản phụ-trợ.

Việc Hành-Pháp yêu cầu phúc-nghị dự-luật ngân-sách tài-khoá 1969 đã làm cho họ bực tức vì hai lý do :

1)- Sự phúc-nghị đã được quyết-định một cách hấp-

táp, thiếu cứu xét. Vì lý-do tiết-kiệm, Thượng-Nghị-Viện đã tự xen bớt ngân-sách của mình trên 7 triệu đồng, nhưng trong thông-diệp ngày 9-1-1969, Hành-Pháp đã đề-nghị lập lại ngân-khoan đó, tuy không có lý do gì chánh-đáng để làm như thế, Ngoài ra Thượng-Nghị-Viện cũng đã cắt xén 100 triệu của ngân-sách Tổng Nha Điện-Lực sau khi phong-vấn cơ-quan này và được cơ-quan này cho biệt cộ đủ khả-năng tự tài-trợ kinh-phí đó, nhưng Hành-Pháp vẫn đề-nghị lập lại ngân-khoan bị cắt xén, trong ca 2 thông-diệp ngày 9-1-1/69 và 3-2-1969. Những thí-dụ trên đây cho thấy rõ rằng Hành-Pháp muốn giữ nguyên dự-thao của mình, không chấp-nhận cho Quốc-Hội sửa chữa, đâu là sửa chữa hợp-ly và hữu-ích.

2)- Sự phúc-nghị chắc chắn đưa đến sự thắng lợi của lập-trưởng Hành-Pháp, thành ra Quốc-Hội bị đon vào tình-thế bất-lực hoàn-toàn, không thể dùng việc biểu-quyết ngân sách để kiểm-soạt và kềm che Hành-Pháp được. Trước đây Tổng-Thống đã nhiều lần sử dụng quyền phúc-nghị mà lần nào Tổng-Thống cũng nắm được phần thắng lợi. Điều này đã được nhắc đến một cách hàm hực trong phiên-họp khoáng-đại lưỡng-viện ngày 26-2-1969. Gia sử như việc biểu-quyết một dự-luật được Tổng-Thống yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghị còn để cho Quốc-Hội hy-vọng duy-trì được lập-trưởng của mình thì các Nghị-Sĩ và Dân-Biểu không đến nói có chủ-trương chống-đoi cũng rần và dữ-dội gạn nhự ngôn cộ lúc Tổng-Thống yêu cầu phúc-nghị dự-luật ngân-sách tài-khoá 1969.

B/- Thẩm-quyền của Thượng-Nghị-Viện chấp-thuận việc bổ-nhiệm các Viện Trưởng Đại-Học.

Điều 59 hiến-pháp qui-định rằng Tổng-Thống bổ-nhiệm Viện Trưởng các Viện Đại-Học với sự chấp-thuận của Thượng-Nghị-Viện.

1)- Quốc-Hội Lập-Hiến quan-niệm rằng Viện Trưởng Đại-Học là người lãnh-đạo chánh-sách giáo-dục quốc-gia. Viện-Trưởng Đại-Học là chức-vụ có tánh-cách hoàn-toàn giáo-dục, không lệ thuộc vào đường-lối hành-chánh, không lệ thuộc vào lệnh của Tổng-Thống. Sự bổ-nhiệm của Tổng-Thống kèm với sự chấp-thuận của Thượng-Nghị-Viện chứng tỏ sự thỏa-hiệp về chánh-sách giáo-dục qua vai-trò của Viện-Trưởng Đại-Học, lại "càng gây uy-tin để nâng cao nền Đại-Học Việt-Nam trước mắt Quốc-Dân" (1)

(1) Biên-Bản QH LH số 71 ngày 20-2-67.

2)- Quốc-Hội đã chấp-thuận cho Tổng-Thống
bổ-nhiệm giáo-sư Lê-Thạnh-Minh-Châu giữ chức-vụ Viện-
Trưởng Viện Đại-Học Huế.

* * *

*

CHƯƠNG III :

TUYÊN QUYỀN ĐẶC BIỆT

Ngoài 2 quyền căn-bản là lập-pháp và kiểm-soát, Chính-Phủ trong việc thi-hành chính-sách quốc-gia, Quốc-Hội Đệ-Nhi Cộng-Hoa còn có những thẩm-quyền đặc-biệt như: tu-chính Hiến-Pháp, quyết-định vận-mệnh quốc-gia, tuyển chọn Thẩm-Phán Tối-Cao Pháp-Viện, chỉ-định Giám-Sát-Viện và quyền tài-phán đặc-biệt.

MỤC I : QUYỀN TU-CHÍNH HIẾN-PHÁP :

Quốc-Hội Lập-Hiến quan-niệm Hiến-Pháp là đạo-luật căn-bản của quốc-gia, nhưng không phải là một đạo-luật bất-di bất-dịch. Hiến-Pháp phản ảnh ý-chí toàn dân trong một giai-đoạn, nên cần được sửa đổi thích-hợp với trào-lưu tiên-bộ của dân-tộc. Hơn nữa Hiến-Pháp của chúng ta được soạn-thảo trong thời-chiến và rất có thể ngay, nào đó đất nước thanh-bình, điều-kiện chính-trị lịch-sự sẽ thay đổi, thì Hiến-Pháp phải thay đổi để phù-hợp với thực-trạng nước nhà (1).

Đoạn I - Thẩm-quyền của Quốc-Hội :

Hiến-Pháp ngày 1-4-1967 có thể được tu-chính bất-cứ điều nào trừ điều I (điều-khoản căn-bản).
Điều I Hiến-Pháp qui-định :

1.- Việt-Nam là một nước Cộng-Hòa, độc-lập, thống-nhất lãnh-tho bất-khả phân.

2.- Chủ-quyền quốc-gia thuộc về toàn-dân.

(1) Biên-bản QHLH số 085 ngày 8-3-1967.

A. - Quyền đề-nghị tu-chính Hiến-Pháp :

Thường thường tùy theo Hiến-Pháp, tùy theo hoàn-cảnh chính-trị của mỗi quốc-gia, quyền đề-nghị tu-chính Hiến-Pháp có thể giao cho cơ-quan Hành-Pháp, cơ-quan Lập-Pháp hay cho đa-số quốc-dân.

Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hoà ngày 1-4-67 qui-định cơ-quan Hành-Pháp, và cơ-quan Lập-Pháp đều có quyền đề-nghị tu-chính Hiến-Pháp.

Điều 103 Hiến-Pháp qui-định :

- 1.- Tổng-Thống, quá bán tổng-số Dân-Biểu hay quá bán tổng-số Nghị-Sĩ có quyền đề-nghị tu-chính Hiến-Pháp.
- 2.- Đề-nghị phải viện-dẫn lý-do và được đệ nạp tại văn-phòng Thượng-Nghị-Viện.

B. Quyền tu-chính Hiến-Pháp :

Tùy theo Hiến-Pháp của mỗi quốc-gia mà quyền quyết-định tu-chính hiến-pháp được giao-phó cho :

- cơ-quan Lập-Pháp thường;
- một hội-nghị dân-cử đặc-biệt;
- quốc-dân qua 1 cuộc trưng-cầu dân-ý.

Quốc-Hội Lập-Hiến 1966-67 chọn phương-thức cơ-quan tu-chính Hiến-Pháp là cơ-quan Lập-Pháp thường. Như thế Hiến-Pháp 1-4-67 tương-đổi để sửa đổi để thích-ứng với tình-trạng xã-hội, chính-trị của nước ta biến-chuyển không ngừng.

Điều 105 Hiến-Pháp qui-định :

Quyết-nghị tu-chính Hiến-Pháp phải hội đủ hai phần ba (2/3) tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ.

Đoạn 2 : Thủ-tục tu-chính Hiến-Pháp :

Thủ-tục tu-chính Hiến-Pháp được qui-định trong nội-quy Thượng-Nghị-Viện từ điều 284 đến 287 và nội-quy Hạ-Nghị-Viện từ điều 220 đến 223.

A.- Đề-nạp đề-nghị tu-chính Hiến-Pháp :

Đề-nghị tu-chính Hiến-Pháp phải viên-dẫn lý-do và được đề-nạp tại Văn-Phòng Thượng-Nghị-Viện (điều 103 khoản 2 Hiến-Pháp).

Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện gọi thông-điệp thông-báo cho Tổng-Thống đề-nghị tu-chính hiến-pháp của Dân-Biểu hoặc của Nghị-Sĩ, trong vòng hai mươi bốn giờ sau khi tiếp nhận đề-nghị.

Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện sẽ thông-báo cho Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện, và toàn-thể các Nghị-Sĩ đề-nghị tu-chính Hiến-Pháp của Tổng-Thống trong vòng 24 giờ sau khi tiếp nhận được đề-nghị (điều 285 nội-quy Thượng-Nghị-Viện).

B.- Ủy-Ban Lương-Viện :

Điều 104 Hiến-Pháp qui-định : "Một Ủy-Ban lương-viện sẽ được thành-lập để nghiên-cứu về đề-nghị tu-chính Hiến-Pháp và thuyết-trình trong những phiên-họp khoáng-đại lương-viện".

Trong khi nội-quy Thượng-Nghị-Viện qui-định Ủy-Ban lương-viện gồm một số đồng-đều Nghị-Sĩ và Dân-Biểu (điều 286) thì nội-quy Hạ-Nghị-Viện qui-định tỷ-lệ số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ trong Ủy-Ban sẽ được ấn-định do sự hội-y của văn-phòng 2 viện. Theo khuy-nh-hướng của Thượng-Nghị-Viện đã từng biểu-lộ, tỷ-lệ này chắc-chắn sẽ là 1/1.

Ủy-Ban lương-viện phúc-trình cho Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện chậm nhất là 3 tháng kể từ ngày được giao-pho nhiệm-vụ. Phúc-trình sẽ được Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện thông-báo cho Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện và các Nghị-Sĩ.

C.- Biểu-quyết và ban-hành đạo-luật tu-chính Hiến-Pháp :

Trong thời-hạn một tháng sau khi nhận được phúc-trình, Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện sẽ triệu-tập phiên-họp khoáng-đại lương-viện để thảo-luận và biểu-quyết về đề-nghị tu-chính Hiến-Pháp (điều 287 nội-quy Thượng-Nghị-Viện).

Điều 105 Hiến-Pháp qui-định : Quyết-nghị tu-chính Hiến-Pháp phải hội-độ 2/3 tổng-số Dân-Biểu và Nghị-sĩ. Ý-kiến của Ủy-Ban thảo-hiến là cộng-chung Dân-Biểu và Nghị-Sĩ khi họp khoáng-đại lương-viện, và ý-kiến này được

Quốc-Hội Lập-Hiến chấp nhận trong phiên họp ngày 8-3-67⁽¹⁾.
Thế mà Thượng-Nghị-Viện đã vô tình hay cố ý vi-phạm Hiến-
Pháp khi qui-định trong nội-quy rằng "Quyết-nghị tu-chính
Hiến-Pháp phải hội đủ hai phần ba tổng-số dân-biểu và hai
phần ba tổng-số nghị-sĩ"(điều 287).

Theo điều 106 Hiến-Pháp, Tổng-Thống ban-hành đạo-
luật tu-chính Hiến-Pháp theo điều 44 Hiến-Pháp.

Tổng-Thống không có quyền yêu-cầu phúc-nghị đối
với các đạo-luật tu-chính Hiến-Pháp(1).

MỤC II : QUYỀN QUYẾT-ĐỊNH VẬN-MỆNH QUỐC-GIA :

Đoạn 1 : Quyền quyết-định tuyên-chiến và nghị-hoa :

A.- Thẩm-quyền của Quốc-Hội : Điều 39
Hiến-Pháp qui-định : Quốc-Hội có thẩm-quyền quyết-định
tuyên-chiến và nghị-hoa (khoản 3)

Quốc-Hội Lập-Hiến quan-niệm rằng vấn-đề tuyên-
chiến và nghị-hoa là hai hành-vi cực-kỳ quan-trọng liên-
quan trực-tiếp đến vận-mệnh đất nước nên cần qui-định
thuộc thẩm-quyền Quốc-Hội(2).

Về quyền quyết-định tuyên-chiến, Quốc-Hội Lập-Hiến
quan-niệm đương nhiên thuộc thẩm-quyền Quốc-Hội Lập-Pháp.
Nhưng về quyền quyết-định nghị-hoa, Quốc-Hội Lập-Hiến
ngại rằng khi Quốc-Hội Lập-Pháp đem ra bàn-luận, có thể
đưa ra những yếu-tố làm giảm sút tinh-thần bình-sĩ đang
chiến-đấu hoặc tiết-lộ những bí-mật quốc-phong. Nhưng
cuối cùng Quốc-Hội Lập-Hiến đã chấp-nhận quyền quyết-định
nghị-hoa thuộc Quốc-Hội Lập-Pháp với hai lý-do chính sau:

1.- Hiện nay không có vấn-đề tuyên-chiến mà chỉ có
vấn-đề nghị-hoa. Chúng ta phải tranh lấy chủ-quyền để
quyết-định vấn-đề của chúng ta, do đó Chánh-Phủ không thể
độc-phương quyết-định nghị-hoa mà phải đưa ra Quốc-Hội
thảo-luận và quyết-định (2).

(1) BQHLH số 085 ngày 8-3-1967.

(2) BQHLH số 066 ngày 14-2-1967.

2.- Quyền quyết-định nghị-hoà, được trao cho Quốc-Hội để chứng tỏ toàn dân làm hậu-thuần để Chánh-Phủ mở cuộc hoà-đàm, và cái thế của Hành-Pháp sẽ mạnh hơn(1).

B.- Thực tại chính-trị :

1.- Trong thực-tế ngày nay, chiến-tranh thường bộc-phát, cuộc chiến có thể xảy ra tức khắc, nhất là chiến-tranh nguyên-tự. Do đó Quốc-Hội khó có thể họp ngay để quyết-định tuyên-chiến(2). Một kinh-nghiệm lịch-sử thế-giới là trong cuộc Chiến-tranh Cao-Ly năm 1950, chỉ trong vòng có 5 tiếng đồng-hồ mà Bình-Đức-Hoai đã xua 200.000 quân Trung-Cong vượt qua vĩ-tuyến 38, và một thời-gian khá lâu sau mới triệu-tập được Quốc-Hội.

2.- Về nghị-hoà, trong thực-tế chỉ có quan Hành-Pháp mới có đủ yếu-tố, đủ-kiện để xác-định một lập-trường thích-nghị. Trong việc Chánh-Phủ tham-dự hòa-hội Balé và lập-trường của Việt-Nam Cộng-Hoa đối với Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam, chúng ta nhận thấy Hành-Pháp thường biểu-lộ lập-trường trước, Lập-Pháp "thích-ứng" lập-trường của mình sau.

Ngày 10-4-1968, Tổng-Thống đã đọc một diễn-văn quan-trọng tại một phiên họp, khoảng-đại lưỡng-viện Quốc-Hội để xác-định lập-trường của Việt-Nam Cộng-Hoa trước quyết-định mới qua Tổng-Thống Johnson. Tại Quốc-Hội, chưa bao giờ Tổng-Thống được vỗ tay hoan-nghinh nhiều bằng lần đọc thông-diệp này. Tổng-Thống nói: "Chúng ta sẽ không chấp-nhận sự tham-gia của cái tổ-chức gọi là Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam như một kẻ đối-thoại có đủ tư-cách trong bất-cứ giai-đoạn nào của cuộc hoà-đàm, ngay cả trong giai-đoạn thăm dò". (Vô tay).

Ngày 25-3-1969 trong một cuộc họp báo tại Dinh Độc-Lập dành riêng cho các hãng Thông-Tạp ngoại-quốc Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hoa tuyên-bố sẵn sàng nói chuyện kín với Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam tại bất-cứ chỗ nào và "tay đôi hay tay tư không quan-hệ". Ông Chu-Tịch Ủy-Ban ngoại-giao Thượng-Nghi-Viện cũng hết lời khen ngợi sáng-kiến của Tổng-Thống là hay là hợp-lý.

(1) BQQLH số 092.

(2) Maurice Duverger - s.đ dẫn, trang 628.

Tại Kuala-Lumpur ngày 31-3-1969 Nghị-Sĩ Huỳnh-Văn-Cao tuyên-bố Việt-Nam Cộng-Hoa sẵn-sàng đi bất-cử nơi nào để thương-thuyết với Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam nhằm chấm dứt chiến-tranh (1).

Những diễn-tiến kể trên, khiến chúng ta liên-tưởng đến một sự so-sánh rất ngộ-nghĩnh của Walter Lippmann: "Chính-Phu, đóng vai-trò người đàn ông, còn Quốc-Hội có nhiệm-vụ của một người đàn bà, về phương-diện sinh-lý, nghĩa là Chánh-Phu chủ-động, còn Quốc-Hội thụ-động" (2).

Đoạn 2 : Quyền quyết-định tuyên-bố tình-trạng chiến-tranh :

Điều 39 khoản 4 hiến-pháp qui-định :
"Quốc-Hội có thẩm-quyền quyết-định tuyên-bố tình-trạng chiến-tranh".

A.- Khi tình-trạng chiến-tranh được ban-hành thì hậu-quả là các quyền tự-do căn-ban của công-dân có thể bị hạn-chế theo điều 29 Hiến-Pháp.

Khi qui-định Quốc-Hội có thẩm-quyền tuyên-bố tình-trạng, chiến-tranh, Quốc-Hội Lập-Hiến 1966-67 muốn tránh sơ-hợ của những nhà Lập-Hiến thời Đệ-Nhứt Cộng-Hoa (3). Điều 44 Hiến-Pháp 1956 qui-định "Tổng-Thống có thể ký sắc-lệnh tuyên-bố tình-trạng khẩn cấp, báo-động hoặc giứ-nghiêm trong một hay nhiều vùng; sắc-lệnh này có thể tạm-đình-chỉ sự áp-dụng một hoặc nhiều đạo-luật tại những vùng đó". Đồng-thời điều 42 Hiến-Pháp 1956 qui-định : "Trong tình-trạng khẩn cấp, chiến-tranh, nội-loạn, khủng-hoang kinh-tế, hoặc tại-chánh, Quốc-Hội có thể biểu-quyet một đạo-luật ủy cho Tổng-Thống, trong một thời-gian, với những hạn-định rõ, quyền ký các sắc-luật để thực-hiện chánh-sách mà Quốc-Hội ấn-định trong đạo-luật ủy-quyền...". Vì thế Quốc-Hội Lập-Hiến 1966, 1967 nhận-định rằng "nếu chúng ta rơi vào trường-hợp đó nữa, thì Hiến-Pháp của chúng ta đâu có dân-chủ thế nào đi nữa, thì chúng ta cũng không bạo-đam được những điều gì mà chúng ta cho rằng tốt đẹp và có lợi cho nhân-dân". (3)

(1) Chính-Luận số 1531 ngày 2-4-1969.

(2) Walter Lippmann : *Crépuscule des Démocraties*, trang 45.

(3) BQQLH số 066.

Quốc-Hội đã biểu-quyết và Tổng-Thống đã ban-hành luật số 10/68 ngày 5-11-68 sửa đổi Dự số 01-UBLĐQG ngày 24 tháng 6 năm 1965 ban-hành tình-trạng chiến-tranh trên toàn lãnh-tho Việt-Nam Cộng-Hoa.

B.- Điều 65 Hiến-Pháp qui-định: "Trong tình-trạng chiến-tranh, không thể tổ-chức bầu-cử được, với sự chấp-thuận của hai phần ba (2/3) tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ, Tổng-Thống có quyền lưu-nhiệm một số các cơ-quan dân-cư và bổ-nhiệm một số Tỉnh-Trưởng".

Cơ-quan dân-cư gồm hai loại(1) :

- Cơ-quan quyết-nghị như Quốc-Hội, Hội-Đồng Đô-Thành, Hội-Đồng Thị-Xã, Hội-Đồng Tỉnh, Hội-Đồng Xã.

- Cơ-quan dân-cư chấp-hành như Tổng-Thống, Phó Tổng-Thống, Đô-Trưởng, Thị-Trưởng, Tỉnh-Trưởng, Xã-Trưởng.

Nhưng trong khi thảo-luận vấn-đề này Quốc-Hội Lập-Hiến chỉ chú-trọng cơ-quan dân-cư từ Trung-Ưng đến cấp tỉnh mà thôi.

Quốc-Hội Lập-Hiến giao-phổ thẩm-quyền này cho Quốc-Hội Lập-Pháp vì muốn ngăn-ngừa độc-tại :

a/- Quốc-Hội phải hội đủ số phiếu của 2/3 tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ mới có quyền chấp-thuận cho Tổng-Thống lưu-nhiệm, cơ-quan dân-cư. Như thế "tránh khỏi sự nghi-ngờ, mặc-cá, cho đi lại, hoặc mua bán với nhau"(1) để cùng kéo dài thời-gian ngồi ở chính-quyền, trong ý-hướng phân dân hai nước (1).

b/- Trong tình-trạng chiến-tranh, sau khi Hành-Pháp viện dân tất cả lý-dộ, Quốc-Hội sẽ điều-tra để xác-nhận có thể đồng ý hoãn bầu-cử hay không(1).

Về Đô-Trưởng và Thị-Trưởng, thì dù tình-trạng thế nào đi nữa, cũng phải tiến hành công việc bầu-cử để làm công-cuộc thí-nghiệm dân-chủ trong khi chờ-đợi bầu-cử Tỉnh-Trưởng về sau (1).

(1) BQQLH số 072 ngày 21-2-1967.

Đối với Tỉnh-Trưởng, Quốc-Hội, với đa-số 2/3 tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ, sẽ chấp-thuận cho Tổng-Thống bổ-nhiệm, vì lý-dò sau :

- Trong nhiệm-kỳ đầu tiên, Tổng-Thống có thể bổ-nhiệm các Tỉnh-Trưởng (điều 114 Hiến-Pháp). Điều 65 Hiến-Pháp là một giải-pháp có thể giải-quyết được trưng-hợp những tỉnh-trưởng chỉ-định, khi nhiệm-kỳ Tổng-Thống đầu tiên chấm dứt mà không tổ-chức được bầu-cử (1).

- Tỉnh-Trưởng là một chức-vụ tối cần-thiết để duy-trì an-ninh và bạo-vệ tỉnh. "Chống-hạ trong tỉnh, trạng chiến-tranh, nếu địch-quân chiếm tỉnh và giết Tỉnh-Trưởng, như vậy, Tổng-Thống phải có quyền bổ-nhiệm chứ không thể nào bầu-cử trong tỉnh đã bị chiếm (1).

MỤC III : QUYỀN TUYỂN CHỌN THẨM-PHÁN TỐI-CAO PHÁP-VIÊN VÀ CHỈ-ĐỊNH GIÁM-SÁT-VIÊN :

Đoạn 1 : Quyền tuyển chọn Thẩm-Phán Tối-Cao Pháp-Viên :

Quốc-Hội Lập-Hiến 1966-67 muốn tổ-chức ngành Tư-Pháp thành một cơ-quan độc-lập với Hành-Pháp và nâng ngành này thành "Đệ-tam quyền ngành hàng với Lập-Pháp và Hành-Pháp"(2).

Hiến-Pháp 1-4-67 công-nhận chủ-quyền quốc-gia thuộc toàn dân (điều 1). Quyền tư-pháp bắt nguồn từ chủ-quyền quốc-gia, nhưng quốc dân không thể ủy-nhiệm cho cơ-quan Tư-Pháp theo lối phổ-thông đầu phiếu thông thường vì tính-cách chuyên-môn đặc-biệt.

Thẩm-quyền của Tối-Cao Pháp-Viên rất rộng rãi. Tối-Cao Pháp-Viên có thẩm-quyền giải-thích Hiến-Pháp, phán-quyết về tính-cách hợp-hiến hay bất hợp-hiến của các đạo-luật, sắc-luật, tính-cách hợp-hiến và hợp-pháp của sắc-lệnh, nghị-định và quyết-định hành-quản. Ngoài ra, Tối-Cao Pháp-Viên còn có quyền phán-quyết về việc giải-tán một chánh-đảng có chủ-trưởng và hành-động chống lại chánh-thể Cộng-Hoa (điều 81 Hiến-Pháp).

(1) BQQLH số 072 ngày 21-12-67.

(2) NCHP

Điều 80 Hiến-Pháp ấn-định : Tối-Cao Pháp-Viện gồm từ 9 đến 15 Thẩm-Phán Tối-Cao Pháp-Viện do Quốc-Hội tuyển chọn và Tổng-Thống bổ-nhiệm theo một danh-sách ba mươi (30) người do Thẩm-Phán-Đoàn, Công-Tố-Đoàn và Luật-Sư-Đoàn bầu lên.

Sự tuyển chọn của Quốc-Hội thể-hiện sự ủy-quyền gián-tiếp của quốc-dân cho cơ-quan Tối-Cao Pháp-Viện.

Trong nhiệm-kỳ đầu tiên của Tối-Cao Pháp-Viện, có 9 vị được Quốc-Hội tuyển chọn và Tổng-Thống bổ-nhiệm Thẩm-Phán Tối-Cao Pháp-Viện : Ô.Ô. Trần-Văn-Linh, Nguyễn-Văn-Biện, Trần-Minh-Tiết, Mai-Văn-An, Trần-Văn-Liêm, Nguyễn-Văn-Sĩ, Trịnh-Xuân-Ngạn, Nguyễn-Mộng-Bích, Nguyễn-An-Thông.

Nhận xét :

Qua thành-phần, Thẩm-Phán Tối-Cao Pháp-Viện, chúng tôi có thể nói kết-qua tuyển chọn của Quốc-Hội khá-quan.

Nhưng trong tương-lai, yếu-tố chính-trị có thể chi-phiếu mạnh mẽ Quốc-Hội trong việc tuyển chọn, và một khi "chính-trị đi vào pháp-định thì công-ly đời non đi ra".

Đoạn 2 : Quyền chỉ-định Giám-Sát-Viên :

Tệ-trạng tham-những đang làm suy-yếu và tàn-rã xã-hội Việt-Nam. Những nhà Lập-Hiến 1966-67 quan-niệm cần phải quyết-liệt bại-trừ tham-những để dân-chúng tin-tưởng nơi công-ly và nhà cam quyền.

Từ trước tới nay, nói đến tham-những, người ta thường nghĩ đến sự lạm-dùng quyền-thế của quan-viên Hành-Pháp. Thật sự thì tham-những cũng có thể xảy ra trong cơ-quan Lập-Pháp và Tư-Pháp. Vì thế, để cho thế quân-bình giữa ba cơ-quan Lập-Pháp, Hành-Pháp và Tư-Pháp không bị gay-đo, nhân-viên Viện Giám-Sát sẽ do cả 3 cơ-quan chỉ-định đồng đều nhau (1).

Điều 90 Hiến-Pháp qui-định : Giám-Sát-Viện gồm từ chín (9) đến mười tám (18) Giám-Sát-Viên; một phần ba do

(1) NCHP

Quốc-Hội, một phần do Tổng-Thống, một phần ba do Tối-Cao Pháp-Viện chỉ-định (khoản 1).

Luật số 9/68 ban-hành ngày 23-10-1968, ấn-định Giám-Sát-Viện gồm 18 vị Giám-Sát. Như vậy Quốc-Hội có quyền chỉ-định 6 vị Giám-Sát. Theo lời hành-văn của điều 90 Hiến-Pháp, danh-từ Quốc-Hội phải được hiểu là lưỡng-viện Quốc-Hội họp chung để chỉ-định 6 Giám-Sát.

Nhưng trong thực-tế, tinh-thần Hiến-Pháp đã không được tôn-trọng, vì Thượng-Nghị-Viện và Hạ-Nghị-Viện đã họp riêng để mỗi Viện chỉ-định 3 Giám-Sát.

MỤC IV : QUYỀN TÀI-PHÁN ĐẶC-BIỆT :

Đặc-biệt Pháp-Viện là cơ-quan tài-phán chính-trị có thẩm-quyền truất quyền Tổng-Thống, Phó Tổng-Thống, Thủ-Tướng, các Tổng Bộ-Trưởng, các Tham-Phán Tối-Cao Pháp-Viện và các Giám-Sát-Viện trong trường-hợp can tội phạm quốc và các trọng tội khác (điều 85 Hiến-Pháp).

Với sự thiết-lập Đặc-Biệt Pháp-Viện, cơ-quan Lập-Pháp đã được trao-phợ một quyền tài-phán đặc-biệt. Đặc-biệt Pháp-Viện do Chủ-Tịch Tối-Cao Pháp-Viện giữ chức Chánh-Tham và gồm năm Dân-Biểu và năm Nghị-Sĩ.

Quyền truy-tố trước Đặc-Biệt Pháp-Viện thuộc thẩm-quyền của Quốc-Hội. Đề-nghị khởi-tố có viện-dân lý-do phải được quá bán tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ ký tên. Quyết-nghị khởi-tố phải được đa-số hai phần ba (2/3) tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ biểu-quiet chấp-thuận.

Riêng đối với Tổng-Thống, và Phó-Tổng-Thống, đề-nghị khởi-tố có viện-dân lý-do phải được hai phần ba (2/3) tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ ký tên, Quyết-nghị khởi-tố phải được đa-số ba phần tư (3/4) tổng-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ biểu-quiet chấp-thuận (điều 87 khoản 1).

Đương-sự phải đình-chỉ nhiệm-vụ từ khi Quốc-Hội biểu-quiet truy-tố đến khi Đặc-Biệt Pháp-Viện phán-quiet (khoản 2).

Đặc-Biệt Pháp-Viện phán-quiet truất quyền theo đa-số ba phần tư (3/4) tổng-số nhân-viện. Riêng đối với Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống phán-quiet truất quyền theo đa-số bốn phần năm (4/5) tổng-số nhân-viện.

KẾT - LUẬN

1

Sự hình thành Quốc-Hội Đệ-Nhi Cộng-Hoa đánh dấu bước đầu của giai-đoạn chính-trị ổn-định của đất nước đồng-thời xây-dựng nền-tảng cho sinh-hoạt chính-trị dân-chủ tương-lai.

Trong công-cuộc dân-chủ-hóa chế-độ Đệ-Nhi Cộng-Hoa, những nhà lập-hiến 1966, 1967 đã kỳ-vọng rất nhiều nơi định-chế Quốc-Hội, nên đã giao-phó cho cơ-quan này nhiều quyền-hạn so với Quốc-Hội Đệ-Nhứt Cộng-Hoa.

Tuy-nhiên sự thành-bại của Quốc-Hội còn tùy thuộc vào yếu-tố con người của các Dân-Biểu, Nghị-Sĩ, cơ-cấu tổ-chức của Thượng-Nghị-Viện, Hạ-Nghị-Viện, mối tương-quan giữa hai viện. Ngoài ra, bối-cảnh chính-trị quốc-tế quốc-nội cũng ảnh-hưởng đến vai-trò thực-sự của Quốc-Hội.

I.- ƯU-KHUYẾT-ĐIỂM CỦA QUỐC-HỘI ĐỆ-NHI CỘNG-HOÀ :

A.- Ưu-điểm của Quốc-Hội :

Các Nghị-Sĩ Dân-Biểu của Quốc-Hội Đệ-Nhi Cộng-Hoa đã cố-gắng chứng tỏ ý-thức trách-nhiệm và tinh-thần độc-lập với Hành-Pháp qua quyết-định không uỷ-nhiệm quyền lập-pháp về kinh-tế tài-chánh cho Tổng-Thống, dù trong thời-hạn một năm. Tinh-thần độc-lập của cơ-quan lập-pháp còn được biểu-lộ qua thái-độ của đa-số Nghị-Sĩ Dân-Biểu chống lại quyền phúc-nghị của Tổng-Thống về ngân-sách.

Không-khí sôi-nổi của các phiên-họp chất-vấn Thủ-Tướng và Phái-Đoạn Chánh-Phủ chứng tỏ các Dân-Biểu Nghị-Sĩ muốn đứng trên lập-trọng của đại-diện dân-chúng kiểm-soát cơ-quan Hành-Pháp. Các Dân-Biểu, nhất là các Dân-Biểu thuộc các Tỉnh miền Trung như Phan-Xuân-Huy, Võ-yấn-Ba, Nguyễn-Hữu-Thời, Trương-Gia Kỳ-Sạnh, đã mạnh-dạn tố-cáo những sự lạm-quyền, tham-nhũng của các cơ-quan Hành-Chánh địa-phương(1).

Về yếu-tố nhân-sự, Thượng-Nghị-Viện gồm đa-số Nghị-Sĩ có khả-năng và thành-tích hoạt-động chính-trị nên hoạt-động của họ rất kín-đáo, thái-độ đối với Hành-Pháp rất khôn-khéo nên ít bị báo-chí chỉ-trích. Nhưng những Nghị-Sĩ Việt-Nam không sao sánh được với những Dân-Biểu danh-tieng của Pháp như Dân-Biểu LÉO HAMMON, nguyên

(1) BBHNW số 63/68/H/BB/ET.

là Cố-Vấn Tham-Chính-Viện, Dân-Biểu MARCEL PRÉLOT, Giáo-Sư công-pháp danh tiếng, Dân-Biểu Chandernagor, Giáo-Sư Đại-Học Luật-Khoa Sorbonne. Hạ-Nghi-Viện thì gồm nhiều Dân-Biểu trẻ, hăng-hai nên các phiên họp thường rất sôi-nổi.

B.- Khuyết-diểm của Quốc-Hội :

Trong vụ tranh-chấp với Hành-Pháp về ngân-sách 1969, lập-trường của các Dân-Biểu Nghị-Sĩ không hợp-ly và thiếu tinh-thần xây-dựng.

Thê-thức đặt câu hỏi khi Quốc-Hội phúc-nghi dự-luật ngân-sách 1969, dự-luật bãi-bỏ Tòa-Án đặc-biệt, cũng như một số điều-khoan trong nội-quy của Thượng-Nghi-Viện, Hạ-Nghi-Viện về vấn-đề đặc-nhiệm, vấn-đề kiểm-phiếu trong các phiên họp-khoảng-đại-lượng-viện (riêng nội-quy Thượng-Nghi-Viện) hoàn-toàn trái với tinh-thần bản Hiến-Pháp. Nhưng sự-kiện này biểu-lộ các Nghị-Sĩ, Dân-Biểu không có ý-thức tôn-trọng Hiến-Pháp, và trở nên những gương xấu cho quốc-dân.

Các phái-đoàn công-đo của Quốc-Hội, nhất là của các Dân-Biểu là những đê-tai phong-phủ đê các báo khai-thác, chỉ-trích. Vụ Chủ-Tịch Ủy-Ban Ngoại-Giao Thông-Tin Thượng-Nghi-Viện Trần-Chánh-Thanh (Liên-Danh Bạch-Tượng) âm-tham cử Nghị-Sĩ Trần-Văn-Lâm (cũng thuộc Liên-Danh Bạch-Tượng) làm quan-sát-viên bên cạnh Phái-Đoàn Việt-Nam tham-dự hoa-hội Balê là một sự lạm-dụng công-quỹ trắng-trợn.

Quốc-Hội đã nhận-định rất đúng rằng hoạt-động ngoại-giao của Việt-Nam Cộng-Hoa hiện nay không hữu-hiệu. Nhưng các Dân-Biểu Nghị-Sĩ đã không tìm hiểu tại sao có tình-trạng này. Dưới thời Đệ-Nhứt Cộng-Hoa chánh-sách ngoại-giao của nước ta là thân Hoa-Kỳ. Mục-tiêu chánh-sách ngoại-giao lúc bấy giờ là vận-động các quốc-gia trong khối tự-do và trung-lập công-nhận Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hoa. Sau khi chế-độ Đệ-Nhứt Cộng-Hoa sụp đổ, mục-độ chiến-tranh càng, ngày càng, gia-tăng, quân-lực Việt-Nam Cộng-Hoa mất thế chủ-động khoảng năm 1965, nên trọng-tâm chánh-sách ngoại-giao của nước ta là vận-động sự ủng-hộ tòi-đạ của Hoa-Kỳ. Đến khi tình-hình quân-sự khá-quan-thị xảy ra những xáo-trộn chánh-trị, đòi hỏi Quốc-Hội Lập-Hiến. Trong tình-trạng nội-bộ có nhiều xáo-trộn liên-tiếp như thế, hoạt-động ngoại-giao không sao hữu-hiệu được.

Rồi khi sắp có bầu-cử Tổng-Thống Hoa-Kỳ, những cuộc vận-động quốc-tê đã đưa đến hoa-hội Balê. Biền-cố

quan-trọng này khiến cho hoạt-động ngoại-giao của Việt-Nam Công-Hoa trở nên vô cùng quan-trọng. Hành-Pháp đã nhận-thực điều đó nhưng không thể một sớm một chiều mà chuyển từ thể tiêu-cực sang thể tích-cực được. Đáng lẽ các Dân-Biểu Nghị-Sĩ biểu-quyết những khuyến-nghị cụ-thể để Hành-Pháp thi-hành, thay vì tổ-chức những phái-đoan cộng-đù quanh năm. Khả-năng của Dân-Biểu Nghị-Sĩ không hẳn thích-hợp với lãnh-vực ngoại-giao, trái lại nhiệm-vụ của Dân-Biểu Nghị-Sĩ là nên lợi-dụng thời-gian hưu-khóa để tiếp-xúc với cử-tri, vận-động quan-chúng, tổ-chức nhân-dân để chuẩn-bị thể đấu-tranh chánh-trị trong tương-lai. Đáng trách hơn nữa là các Dân-Biểu thuộc khối Dân-Tiền, (Ta-Ngọc-Mai, Trần-Duy-Tự) lợi-dụng các chuyến công-đo để nhập-cảng lậu 1.000 cuốn lịch khoa-thân và vi-phạm luật quan-thuế (1).

Về phương-diện tổ-chức, các Ủy-Ban không hoạt-động hữu-hiệu. Thượng-Nghị-Viện, thiếu những ủy-ban điều-tra chuyên-môn nên không thể hành-xử hữu-hiệu quyền điều-tra hoạt-động của các cơ-quan thuộc Hành-Pháp. Các khối tại Quốc-Hội không có kỷ-luật chặt-chẽ, nên các khuyến-hướng chính-trị trở nên phan tán. Đó đó sự liên-lạc giữa Lập-Pháp và Hành-Pháp nhằm mục-tiêu thực-hiện tinh-than hợp-tác trở nên khó-khăn.

Về phương-diện nhân-sự, đa-số Dân-Biểu kém khả-năng, lại không cố-gắng, nên đọc biên-ban Hạ-Nghị-Viện, người ta chỉ thấy một thiếu số Dân-Biểu quen thuộc phát-biểu ý-kiến mà thôi. Thái-độ của một số Dân-Biểu nhiều khi trở nên ló-bịch như Dân-Biểu Nguyễn-Đắc-Dần đòi bắt giữ Đại-Sứ Hoa-Kỳ, Bunker làm con tin (sau khi Hoa-Kỳ ngưng oanh-tạc miền Bắc). Nhiều Dân-Biểu để lộ rõ sự tranh-đấu của mình nhằm bình-vực quyền-lợi, phê nhóm hơn là quyền-lợi chung, như Dân-Biểu Lê-Tại-Hoa (khối Dân-Chủ) đề-nghị Chu-Tịch Hạ-Nghị-Viện Nguyễn-Bá-Lương (cũng thuộc khối Dân-Chủ) cũng đi dự Hội-Nghị Honolulu với Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu (trái với quốc-tế công-pháp) hoặc Dân-Biểu Trần-Minh-Nhật tranh-đấu cho đồng-bào được đốt pháo nhân Tết Kỷ-Dậu (do áp-lực của các chủ pháo Hồ-Nai).

II.- BỐI CẢNH CHÁNH-TRỊ :

Sự thành bại của Quốc-Hội còn tùy thuộc khung-cảnh chính-trị quốc-tế quốc-nội thuận-lợi hay bất-lợi.

(1) do Ủy-Ban Bài-Trừ Tham-những HNV công-bố.

A.- Yếu-tố thuận-lợi : Tại các nước chậm tiến, khung-cạnh chính-trị thường bất-lợi đối với Quốc-Hội. Nhưng hiện nay, khung-cạnh chính-trị trong nước đã mang đến cho Quốc-Hội một số điều-kiện thuận-lợi.

Sơ với thời Đê-Nhứt Công-Hoà, ngày nay báo-chí tượng-thuật khá đầy đủ, các phiên họp và hoạt-động của Quốc-Hội. Lập-trường của các Dân-Biểu, những lời chỉ-trích các điều sai lầm của Hành-Pháp được dư-luận báo-chí phản ánh trung-thực sẽ trở thành một thứ áp-lực đối với Hành-Pháp.

Tại các nước tiên tiến Tây-Phương, dân-chúng thiết-thạ với những quyền tự-do căn-bản nên thường chú-trọng đến hoạt-động của Quốc-Hội và làm hậu-thuần cho cơ-quan này hơn dân-chúng tại các nước chậm tiến. Tuy-nhiên, người ta nhận thấy ngày nay dân-chúng Việt-Nam đã bắt đầu chú-trọng đến những hoạt-động của cơ-quan Lập-Pháp. Nhiều thiếu-nữ đã gửi thư, gọi điện-thoại hoặc trực-tiếp gặp Dân-Biểu Chu-Tịch Uy-Ban Quốc-Phòng Hạ-Nghị-Viện để phản-đối việc qui-định trong luật Tổng-Động-Viên rằng phụ-nữ độc-thân sẽ thi-hành quân-dịch.

Số đơn của đồng-bào gửi đến Thượng-Nghị-Viện, Hạ-Nghị-Viện nhờ can-thiệp với cơ-quan Hành-Pháp, sự-kiện đồng-bào nan-nhận chiến-cuộc Tết Mậu-Thân thuộc Quận 3 kéo đến trụ-sở Hạ-Nghị-Viện và Thượng-Nghị-Viện yêu-cau can-thiệp với cơ-quan Hành-Pháp hãy phân-phối chung cư Nguyễn-Thiện-Thuật cho công-bằng chung tổ đồng-bào tin-tưởng nơi uy-tín của cơ-quan Lập-Pháp.

Ngoài ra, trên lãnh-vực quốc-ngòai, các quốc-gia bạn đã ủng-hộ Quốc-Hội Đê-Nhị Công-Hoà Việt-Nam được tái-gia-nhập Liên-Hiệp Quốc-Tê Nghi-Sĩ và gia-nhập Liên-Hiệp Nghi-Sĩ Á-Châu. Đây là một thắng lợi ve-vang của Quốc-Hội Đê-Nhị Công-Hoà.

B.- Yếu-tố bất-lợi :

Tâm-lý dân-chúng tại các địa-phương vẫn còn phê-phán các Dân-Biểu qua công-tác tại địa-phương hơn là sự tranh-đấu tại Hạ-Nghị-Viện. Điều này khiến cho những Dân-Biểu tranh-đấu thật-sự cho quyền-lợi quốc-gia tại Hạ-Nghị-Viện sẽ không được tái-cử. Trái lại, những Dân-Biểu chạy theo Hành-Pháp, hoặc không dám chỉ-trích những sai-lầm của Hành-Pháp để được chánh-quyền địa-phương danh-mọi dè-dang trong công-tác tại địa-phương sẽ được tái-cử.

5

Báo chí thường có thái độ coi thường một số Nghị-Sĩ, Dân-Biểu, nhất là đối với một thiểu số Dân-Biểu. Nhật-Báo Thời-Dại-Mới đã dùng những lời lẽ như "tay sai lưu-mạnh đội lột dân-biểu", "một đàn đòi bo", "Hà-Viện bị báo-chí Anh cho là một cái thùng rác", "bọn cháu rĩa mùa rộ", "các Dân-Biểu trói di", "các Dân-Biểu đá cá lặn dĩa" để chỉ-trích một thiểu số Dân-Biểu. Tuần-Báo trào-phúng Con Ông thường dùng nhiều lời lẽ lo-lãng để nhạo-báng Quốc-Hội, như "nghị đực, nghị cái", "hoạt-canh hàng tôm hàng cá ở Chợ nhà hát nhón".

Ngoài ra, tình-hình an-ninh tương-đối tại các địa-phương không cho phép các Dân-Biểu tiếp-xúc sâu rộng với mọi tầng lớp dân-chúng hầu thu-thập đầy đủ nguyện-vọng của cử-tri

III.- NHÌN VỀ TƯƠNG-LAI :

Những khuyết-điểm về nhân-sự, cơ-cấu tổ-chức của Quốc-Hội và những yếu-tố bất-lợi của khung-cảnh chánh-trị khiến cơ-quan Lập-Pháp Đệ-Nhi Công-Hoa không thể hoàn-thành trọn vẹn nhiệm-vụ của mình như ước-vọng của những nhà Lập-Hiến 1966, 1967.

Hơn nữa thủ-tục Lập-Pháp của một Quốc-Hội lưỡng-Viện quá chậm-chạp không thích-hợp với một quốc-gia đang ở trong tình-trạng chiến-tranh và can kiên-thiết cấp-bách.

Tuy-nhiên, trong tương-lai, nếu :

- các cuộc bầu-cử hoàn-toàn tự-do và trong sạch, chọn lọc được những vị đại-diện dân-chúng xứng-đáng, đủ tài đủ đức;

- trình-độ văn-hóa, kiến-thức chính-trị của dân-chúng được nâng cao, dân-chúng thiết-tha với quyền tự-do căn-bản của mình và luôn luôn hậu-thuần cho Quốc-Hội như dân-chúng các quốc-gia tiên tiến Tây-Phương;

- báo-chí phản ảnh trung-thực lập-trường vì dân vì nước của Dân-Biểu Nghị-Sĩ, và chỉ-trích Quốc-Hội trong tinh-thần xây-dựng;

- Hành-Pháp chỉ thuyết-phục mà không dùng tiền-tài thế-lực mua chuộc dân-biểu, nghị-sĩ;

- Quốc-Hội, biết kiện-toàn cơ-cấu tổ-chức của mình thì định-chế Quốc-Hội sẽ càng ngày càng đóng góp tích-cực vào công-cuộc xây-dựng chế-độ dân-chủ của nền Đệ-Nhi Công-Hòa Việt-Nam.

Viết xong tại Saigon ngày 12-6-1969.



PHỤ-LỤC

PHỤ-BẢN I

I

A. VAN-PHÒNG THƯỢNG-NGHỊ-VIÊN - NHIỆM-KỲ I.
(Niên-khoá 1967-1968)

- 1. Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện : Nghị-Sĩ NGUYỄN-VAN-HUYỀN
- 2. Đệ-nhất Phó Chủ-Tịch
Thượng-Nghị-Viện : Nghị-Sĩ HOÀNG-XUÂN-TỬU
- 3. Đệ-nhị Phó Chủ-Tịch
Thượng-Nghị-Viện : Nghị-Sĩ NGUYỄN-GIA-HIẾN

B. VAN-PHÒNG THƯỢNG-NGHỊ-VIÊN - NHIỆM-KỲ II.
(Niên-khoá 1968-1969)

- 1. Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện : Nghị-Sĩ NGUYỄN-VAN-HUYỀN
- 2. Đệ-nhất Phó Chủ-Tịch
Thượng-Nghị-Viện : Nghị-Sĩ PHẠM-NHƯ-PHIÊN
- 3. Đệ-nhị Phó Chủ-Tịch
Thượng-Nghị-Viện : HOÀNG-XUÂN-TỬU

II

A. VAN-PHÒNG HẠ-NGHỊ-VIÊN - NHIỆM-KỲ I.
(Năm 1968)

- Dân-biểu NGUYỄN-BÁ-LƯƠNG : Chủ-Tịch.
- HỒ-VAN-MINH : Đệ I Phó Chủ-Tịch
- NGUYỄN-BÁ-CÂN : Đệ II Phó Chủ-Tịch
- MẠC-GIAO tức
PHẠM-HỮU-GIÁO : Tổng Thư-Ký
- DUƠNG-VAN-BA : Đệ-nhất Phó Tổng Thư-Ký
- LÊ-TÀI-HÒA : Đệ-nhị Phó Tổng Thư-Ký
- TRẦN-VẠN-PHIÊN : Đệ-tam Phó Tổng Thư-Ký

Dân-biểu NGUYỄN-VAN-CHUYÊN : Hội-Kế-Viên
 - ĐOÀN-ĐÌNH-DƯƠNG : Hội-Kế-Viên

B. VAN-PHÒNG HẠ-NGHỊ-VIÊN - NHIỆM-KỲ II.
 (Niên-khoá 1968-1969)

Dân-biểu NGUYỄN-BÁ-LƯƠNG : Chủ-Tịch
 - HỒ-VAN-MINH : Đệ-nhất Phó Chủ-Tịch
 - ĐÌNH-VAN-ĐỆ : Đệ-nhi Phó Chủ-Tịch
 - TRẦN-NGỌC-CHÂU : Tổng Thư-Ký
 - DƯƠNG-VAN-BA : Đệ-nhất Phó Tổng Thư-Ký
 - NGUYỄN-VAN-NHUỆ : Đệ-nhi Phó Tổng Thư-Ký
 - NGUYỄN-HỮU-THỜI : Đệ-tam Phó Tổng Thư-Ký
 - ĐẶNG-VAN-PHƯƠNG : Hội-Kế-Viên
 - NGUYỄN-VAN-CHUYÊN : Hội-Kế-Viên

PHỤ-BẢN II

CÁC KHỐI VÀ NHÓM NGHỊ-SĨ ĐỘC-LẬP T A I
THƯƠNG-NGHỊ-VIÊN

A. KHỐI QUỐC-DÂN-XÃ.

a)- Trưởng-Khối :

1. Nghị-sĩ HUỖNH-VAN-CAO (Công-giáo)

b)- Khối-Viên :

2. Nghị-sĩ VŨ-NGỌC-ÁNH (Công-giáo)

3. - PHẠM-VAN-BA (Công-giáo)

4. - NGUYỄN-MẠNH-BẢO (Cao-Đài)

5. - LÊ-TẤN-BỬU (Phật-giáo Hoà-Hảo)

6. - TRẦN-CẢNH (Phật-giáo Ấn-Quang)

7. - NGUYỄN-VAN-CHUÂN (Phật-giáo Ấn-Quang)

8. - Bà NGUYỄN-PHƯỚC-ĐẠI (Công-giáo)

9. - TRƯƠNG-TIẾN-ĐẠT (Công-giáo)

10. Nghị-Sĩ ĐỖ-QUANG-GIAI
11. - BÙI-VAN-GIẢI (Công-giáo)
12. - NGUYỄN-GIA-HIẾN (Công-giáo)
13. - TRẦN-NGỌC-NHUẬN
14. - TRẦN-VAN-QUÁ (Công-giáo)
15. - HOÀNG-KIM-QUY (Công-giáo)
16. - HOÀNG-THẾ-PHIỆT (Công-giáo)
17. - VÒNG-A-SÁNG
18. - NGUYỄN-HỮU-TIẾN (Công-giáo)
19. - PHẠM-VAN-TRIỂN

B. KHỐI CÔNG-NÔNG CÁCH-MẠNG.

a)- Trưởng-Khối :

1. Nghị-Sĩ TRẦN-VAN-ĐỖN (Quân-Đội)

b)- Khối-Viên :

2. Nghị-Sĩ NGUYỄN-VAN-KÝ-CƯƠNG
3. - TRẦN-ĐIỀN
4. - TÔN-THẮT-ĐÌNH (Phật-giáo Ấn-Quang)
5. - HỒNG-SƠN-ĐÔNG (Cao-Đài)
6. - NGUYỄN-VAN-MÂN
7. - TRẦN-THẾ-MINH
8. - NGUYỄN-VAN-NGÃI (Đại-Việt Cách-Mạng)
9. - TRỊNH-QUANG-QUỶ
10. - KSOR RỌT
11. - PHẠM-NAM-SÁCH (Đại-Việt Cách-Mạng)
12. - ĐẶNG-VAN-SUNG (Đại-Việt Quan-lại)
13. - PHẠM-VAN-TÂM
14. - MAI-ĐỨC-THIỆP (Đại-Việt Cách-Mạng)
15. - LÊ-VAN-THỊNH (Phật-giáo Hoà-Hảo)
16. - PHẠM-NAM-TRƯỜNG
17. - VÕ-VAN-TRUYỆN (Cao-Đài)
18. - HOÀNG-XUÂN-TUU (Đại-Việt Cách-Mạng)
19. - TÔN-THẮT-UẤN

C. KHỐI DÂN-CHỦ XÃ-HỘI.

a)- Trưởng-Khối :

1. Nghị-Sĩ TÔN-THẮT-ĐÌNH (Phật-giáo Ấn-quang)

b)- Phó Trưởng-Khối :

2. Nghị-Sĩ NGUYỄN-VAN-NGÀI (Đại-Việt Cách-Mạng)

c)- Tổng Thư-Ký :

3. Nghị-Sĩ TÔN-THẮT-UẤN

d)- Khối-Viên :

4. Nghị-Sĩ NGUYỄN-VAN-KỶ-CƯƠNG

5. - TRẦN-VAN-ĐÔN

6. - NGUYỄN-VAN-MÂN

7. - TRẦN-THẾ-MINH

8. - TRẦN-NGỌC-NHUẬN (Công-giáo)

9. - TRỊNH-QUANG-QUỶ

10. - KSOR-RỢT

11. - PHẠM-NAM-SÁCH (Đại-Việt Cách-Mạng)

12. - ĐẶNG-VAN-SUNG (1) (Đại-Việt Quan-lại)

13. - MAI-ĐỨC-THIỆP (Đại-Việt Cách-Mạng)

14. - LÊ-VAN-THỊNH (Phật-giáo Hòa-Hảo)

15. - PHẠM-VAN-TRIỂN

16. - PHẠM-NAM-TRƯỜNG

17. - HOÀNG-XUÂN-TỬU (Đại-Việt Cách-Mạng)

D. KHỐI XÃ-HỘI DÂN-CHỦ.

a)- Trưởng-Khối :

1. Nghị-Sĩ ĐẶNG-VAN-SUNG (Đại-Việt Quan-lại)

b)- Khối-Viên :

2. Nghị-Sĩ VŨ-NGỌC-ÁNH (Công-giáo)

3. - PHẠM-VAN-BA (Công-giáo)

4. - TRẦN-CẢNH (Phật-giáo Ấn-quang)

5. - HUỖNH-VAN-CAO (Công-giáo)

6. - ĐOÀN-VAN-CỪU (Công-giáo)

(1) Đã rút khỏi Khối Dân-Chủ Xã-Hội, lập Khối Xã-Hội Dân-Chủ.

- 7. Nghị-Sĩ TRƯƠNG-TIẾN-ĐẠT (Công-giáo)
- 8. - BÙI-VAN-GIẢI (Công-giáo)
- 9. - NGUYỄN-GIA-HIẾN (Công-giáo)
- 10. - TRẦN-VAN-LÂM (Công-giáo)
- 11. - TRẦN-NGỌC-OANH (Công-giáo)
- 12. - PHẠM-NEU-PHIÊN
- 13. - HOÀNG-THẾ-PHIỆT (Công-giáo)
- 14. - TRẦN-VAN-QUÁ (Công-giáo)
- 15. - HOÀNG-KIM-QUY (Công-giáo)
- 16. - VÒNG-A-SÁNG
- 17. - Bà NGUYỄN-VAN-THƠ (Công-giáo)
- 18. - NGUYỄN-HỮU-TIẾN (Công-giáo)
- 19. - PHẠM-VAN-TRIỂN
- 20. - PHẠM-VAN-TRƯỜNG
- 21. - ĐÀO-ĐANG-VỸ (Công-giáo)
- 22. - NGUYỄN-PHƯƠNG-YÊM (Công-giáo)

E. KHỐI CỘNG-HÒA.

a)- Cố-Vấn :

- 1. Nghị-Sĩ TÔN-THẮT-ĐÌNH (Phật-giáo Ấn-quang)
- 2. - NGUYỄN-MẠNH-BẢO (Cao-Đài)
- 3. - TRINH QUANG QUÝ
- 4. - VÕ-VAN-TRUYỀN (Cao-Đài)

b)- Văn-Phòng :

Trưởng-Khối :

- 5. Nghị-Sĩ TRẦN-VAN-ĐÔN (Quân-Đội)

Phó Trưởng-Khối :

- 6. Nghị-Sĩ NGUYỄN-VAN-NGẢI (Đại-Việt Cách-Mạng)
- ĐỖ-QUANG-GIẢI.

Tổng Thư-Ký :

- 8. Nghị-Sĩ LÊ-TẤN-BỬU (Phật-giáo Hoà-Hảo)

Phó Tổng Thư-Ký

- 9. Nghị-Sĩ LÊ-VAN-THỊNH (Phật-giáo Hoà-Hảo)

Thủ-quỹ :

10. Nghị-Sĩ MAI-ĐỨC-THIỆP (Đại-Việt Cách-Mạng)
c)- Ủy-Viên :
11. Nghị-Sĩ NGUYỄN-VAN-KỶ-CƯƠNG
12. - HỒNG-SƠN-ĐÔNG (Cao-Đài)
13. - TRẦN-THẾ-MINH
14. - NGUYỄN-VAN-MÂN
15. - KSOR-RỢT
16. - PHẠM-NAM-SÁCH (Đại-Việt Cách-Mạng)
17. - HOÀNG-XUÂN-TỬU (Đại-Việt Cách-Mạng)
18. - TÔN-THẮT-UẤN

F. NHÓM NGHỊ-SĨ ĐỘC-LẬP.

1. Nghị-Sĩ NGUYỄN-HUY-CHIẾU (Công-giáo)
Đại-diện Nhóm
2. - NGUYỄN-TU-BÂN (Công-giáo)
3. - NGUYỄN-VAN-CHUÂN (Phật-giáo)
4. - NGUYỄN-VAN-CHỨC (Công-giáo)
5. - TRẦN-TRUNG-DUNG (Công-giáo)
6. - Bà NGUYỄN-PHƯỚC-ĐẠI (Công-giáo)
7. - LÊ-PHÁT-ĐẠT (Công-giáo)
8. - LÊ-VAN-ĐỒNG
9. - MAI-VAN-HÀM (Công-giáo)
10. - LÂM-VAN-HIỆP (Công-giáo)
11. - NGUYỄN-NGỌC-KỶ (Cao-đài)
12. - TRẦN-NGỌC-NHUẬN
13. - LÂM-VAN-ON (Công-giáo)
14. - TRẦN-HỮU-PHƯƠNG
15. - LÊ-VAN-THÔNG (Công-giáo)
16. - PHẠM-VAN-TÂM
17. - VŨ-MINH-TRẦN (Công-giáo)

(Saigon, ngày 26-10-68)

PHỤ-BẢN III

CÁC KHỐI VÀ NHÓM DÂN-BIỂU ĐỘC-LẬP TẠI
HÀ-NGHỊ-VIÊN

A. KHỐI DÂN-CHỦ.

1/- Ban Chấp-Hành :

- | | | | | |
|----|----------|----------------|---|--|
| 1. | Dân-biểu | NGUYỄN-ĐẮC-DẶN | : | Trưởng-Khối |
| 2. | - | NGUYỄN-VAN-THỌ | : | Đệ-nhất Phó Trưởng-Khối
(Phật-giáo Hoà-Hảo) |
| 3. | - | KIÊN-SỐT | : | Đệ-nhị Phó Trưởng-Khối |
| 4. | - | NGUYỄN-VAN-HUỆ | : | Thủ-Quỹ
(Phật-giáo Hoà-Hảo) |
| 5. | - | NGUYỄN-VAN-LỄ | : | Trưởng-Ban Tài-Chánh |
| 6. | - | TRẦN-LỘC | : | Trưởng-Ban Chánh-Trị |

2/- Khối-Viên :

- | | | | | |
|-----|----------|------------------|--|---------------------|
| 7. | Dân-biểu | NGUYỄN-CÔNG-ÂN | | |
| 8. | - | NGUYỄN-BÁ-CẨN | | |
| 9. | - | ĐOÀN-VAN-CƯƠNG | | (Phật-giáo Hoà-Hảo) |
| 10. | - | DANH-CƯƠNG | | |
| 11. | - | LÊ-MINH-CHIẾU | | |
| 12. | - | NGUYỄN-MINH-ĐĂNG | | (Công-giáo) |
| 13. | - | NGUYỄN-VAN-HÀO | | |
| 14. | - | LÊ-TÀI-HÒA | | |
| 15. | - | DIỆP-VAN-HÙNG | | |
| 16. | - | HUỲNH-VAN-LẦU | | (Phật-giáo Hoà-Hảo) |
| 17. | - | ĐINH-VAN-DẬM | | |
| 18. | - | HỒ-NGỌC-CỨ | | |
| 19. | - | HUỲNH-NGỌC-ANH | | |
| 20. | - | ĐÀO-NGỌC-THỌ | | |
| 21. | - | LÊ-NINH | | |
| 22. | - | PHẠM-VAN-LỢI | | |
| 23. | - | NGUYỄN-BÁ-LƯƠNG | | |
| 24. | - | ĐẶNG-VAN-PHƯƠNG | | |

25. Dân-biểu THẠCH-PHEN
 26. - NGUYỄN-HỮU-TRINH
 27. - VÕ-QUANG-VĨNH
 28. - TANG-BÁ-XUÂN
 29. - Y-WICK BUỒN-YA

(Công-bố ngày 29-2-1968)

B. KHỐI ĐỘC-LẬP.

1/- Ban Chấp-Hành :

1. Dân-biểu NGUYỄN-QUANG-LUYỆN : Trưởng-Khối (Phật-giáo)
 2. - TRẦN-QUÝ-PHONG : Phó Trưởng-Khối
 3. - DƯƠNG-MINH-KÍNH : Tổng Thư-Ký (Công-giáo)
 4. - TRƯƠNG-ĐÌNH-TU : Thủ-Quy (Công-giáo)
 5. - NGUYỄN-ĐÌNH-LÝ : Ủy-Viên Nghiên-Cứu (Công-giáo)

2/- Khối-Viên :

6. Dân-biểu LÊ-VAN-DIỆP (Công-giáo)
 7. - PHAN-HUY-ĐỨC (Công-giáo)
 8. - PHẠM-HỮU-GIÁO tức MẠC-GIAO (Công-giáo -
 Lực-lượng Đại-Đoàn-Kết)
 9. - TRỊNH-ANH-LINH
 10. - KHỔNG-TRUNG-LƯU (Công-giáo)
 11. - VÕ-VAN-MẪU (Công-giáo)
 12. - PHAN-THÔNG (Đại-Việt Cách-Mạng) (1)
 13. - HOÀNG-THÔNG (Công-giáo)
 14. - NGUYỄN-LÝ-TƯƠNG (Phật-giáo Ấn-quang)

(Công-bố ngày 4-3-1968)

C. KHỐI DÂN-TỘC.

1/- Hội-Đồng Chỉ-Đạo :

1. Dân-biểu NGUYỄN-VAN-PHÙNG
 2. - ĐOÀN-ĐÌNH-DƯƠNG
 3. - NGUYỄN-VAN-CHI

(1) Ghi-chú riêng : Do Khối Thống-Nhất cho mượn để đủ 14
 Khối-viên, con số tối-thiểu để thành-hình một khối.

- 2/- Trưởng-Khối :
4. Dân-biểu NGUYỄN-ĐẠI-BÀNG (Phật-giáo Ấn-quang)
- 3/- Phó Trưởng-Khối :
5. Dân-biểu TRẦN-CÔNG-QUỐC (Phật-giáo V.N.Q.T.)
- 4/- Tổng Thư-Ký :
6. Dân-biểu TRƯƠNG-VỊ-TRÍ (Phong-trào Quốc-Gia Cấp-Tiền)
- 5/- Khối-Viên :
7. Dân-biểu PHẠM-THẾ-TRÚC
8. - NGUYỄN-HỮU-CHUNG (Phong-trào Phục-Hưng Miền Nam)
9. - LÝ-QUI-CHUNG (Phong-trào Phục-Hưng Miền Nam)
10. - HUỖNH-DIỆU
11. - TÔN-THẮT-HIỆU (Phật-giáo Ấn-quang)
12. - PHAN-XUÂN-HUY (Phật-giáo Ấn-quang)
13. - NGUYỄN-TRỌNG-NHO (Phật-giáo V.N.Q.T.)
14. - PHẠM-TẤN-NHO
15. - VÕ-MẠNH-ĐÔNG
16. - ĐÀM-QUANG-ĐÔN (Phật-giáo V.N.Q.T.)
17. - LÊ-BÁ-CHẤN

(Công-bố ngày 1-4-1968)

D. KHỐI THỐNG-NHẤT.

- 1/- Ban Chấp-Hành :
1. Dân-biểu NGUYỄN-MẬU : Trưởng-Khối (Quốc-Dân-Đảng)
2. - Bà TRẦN-THỊ-HOÀ
tự PHẤN : Đệ-nhất Phó Trưởng-Khối
(Đàn-Xã-Đảng Phật-giáo Hòa-Hảo)
3. - NGUYỄN-VĂN-TRIỂN : Đệ-nhị Phó Trưởng-Khối
4. - NGUYỄN-VĂN-PHƯƠNG : Đệ-tam Phó Trưởng-Khối
(Cao-Đài Tây-Ninh)
5. - HUỖNH-VĂN-TU
tự HOÀNG-HỔ : Tổng Thư-Ký (Cao-Đài Tây-Ninh)
6. - NGUYỄN-HỮU-THỜI : Phó Tổng Thư-Ký
7. - TRẦN-NGỌC-CHÂU : Ủy-Viên Công-tác
- HUỖNH-VĂN-TU : Ủy-Viên Thông-tin

8. Dân-biểu KHIẾU-THIỆN-KẾ . Ủy-Viên Nghiên-Cứu Pháp-Chế

2/- Khối-Viên :

9. Dân-biểu NGUYỄN-ẤN
10. - VÕ-VAN-BA
11. - NGUYỄN-BIÊN (Quốc-Dân-Đảng)
12. - HUỖNH-THÀNH-ĐẦY (Phật-giáo Hòa-Hảo)
13. - NGŌ-VAN-HIỆU (Phật-giáo Hòa-Hảo)
14. - NGUYỄN-HOÀNG (Quốc-Dân-Đảng)
15. - PHẠM-VAN-HỘI
16. - PHÙNGANG KHINH (Dân-biểu thiếu-số - Bắc-Việt Di-cư)
17. - VŌ-VAN-PHÁT
18. - NÔNG-VAN-MẪU (Dân-biểu thiếu-số - Bắc-Việt Di-cư)
19. - PHAN-MẬT
20. - BUI-VAN-NHÂN
21. - NGUYỄN-NGỌC-NHĨA
22. - TRƯƠNG-GIA-KỶ-SANH
23. - NGUYỄN-VAN-THANH
24. - PHAN-THIỆP
25. - DUONG-VAN-THỤY
26. - BÀ TRƯƠNG-NGỌC-THU (Phật-giáo Ấn-quang)
tức KIỆU-MŌNG-THU

(Công-bố ngày 20-5-1968)

E. KHỐI DÂN-TIẾN.1/- Ban Chấp-Hành :

1. Dân-biểu TRẦN-DUY-TỰ : Trưởng-Khối
2. - NGUYỄN-LŪY : Đệ-nhất Phó Trưởng-Khối
3. - NGUYỄN-VAN-CHUYÊN : Đệ-nhi Phó Trưởng-Khối
4. - NGUYỄN-VAN-NHUỆ : Tổng Thư-Ký (Công-giáo)
5. - TẠ-NGỌC-MAI : Đệ-nhất Phó Tổng Thư-Ký (Công-giáo)
6. - RCOM-ANHOT : Đệ-nhi Phó Tổng Thư-Ký (Dân-biểu thiếu-số)

7. Dân-biểu TANG-CỬU : Thủ-quỹ
 8. - TRẦN-VAN-ĐÌNH : Ủy-viên Nghiên-Cứu
 9. - NGUYỄN-TRỌNG-BUÔNG : Ủy-viên Công-tác Đơn-vị
 10. - NGUYỄN-VAN-CHÍNH : Ủy-viên Thông-tin Báo-chí

2/- Khối-Viên :

11. Dân-biểu ĐÌNH-VAN-ĐỆ
 12. - THANH-GIÁC (Dân-biểu thiếu-số - Chăm)
 13. - DANH-NỞ (Dân-biểu người Việt gốc Mien)
 14. - NGUYỄN VAN PHIÊN (Dân-biểu thiếu-số)
 15. - CHÂU SOKAN (Dân-biểu thiếu-số)
 16. - NGUYỄN-VAN-THÔNG (Công-giáo)
 17. - NAY BLIM (Dân-biểu thiếu-số)
 18. - PHAN-NGỌC-NGUYỄN (Công-giáo)
 19. - DINH-VAN-RÓI (Dân-biểu người Việt gốc Mien)
 20. - TỪ-CÔNG-XUÂN (Dân-biểu thiếu-số)
 21. - HỒ-VAN-THOM
 22. - CAO-VAN-CỬA
 23. - TRẦN-SANH-BỬU
 24. - THẠCH-PHEN (Dân-biểu người Việt gốc Mien)
 25. - NGUYỄN-VAN-LỄ
 26. - ĐÌNH-VAN-ĐẬM
 27. - LIANG-HOT-NGEO (Dân-biểu thiếu-số)
 28. - TANG-BÁ-XUÂN (Dân-biểu thiếu-số)
 29. - PHẠM-CHÍ-THIỆN (Công-giáo)
 30. - NGUYỄN-VAN-HÀO
 31. - CAO-VAN-CHIẾU
 32. - NGUYỄN-CÔNG-ẤN
 33. - NGUYỄN-ĐỒNG tức
 NGUYỄN-THƯƠNG-ĐỒNG
 34. - ĐẶNG-VAN-CÔNG
 35. - NGUYỄN-VAN-ÂN

36. Dân-biểu DUƠNG-VI-LONG (Phật-giáo)
37. - NGUYỄN-HỮU-PHỐI
tức NGUYỄN-THÉ-LINH (Công-giáo)
38. - LÊ-TÀI-HOÀ
39. - HUYNH-VAN-LÀU (Phật-giáo Hòa-Hảo)
40. - PHẠM-VAN-LỢI (Phật-giáo Hòa-Hảo)
41. - NGUYỄN-HỮU-TRINH
42. - NGUYỄN-VAN-THỌ (Phật-giáo Hòa-Hảo)
43. - DIỆP-VAN-HUNG
44. - BÙI-NHỤT-NGHĨA (Phật-giáo Hòa-Hảo)
45. - KIÊN-SỐT (Dân-biểu người Việt
góc Miền)
46. - DANH-CƯỜNG (Dân-biểu người Việt
góc Miền)
47. - VÕ-QUANG-VINH
48. - ĐỖ-TRỌNG-NGUYỄN
49. - DƯƠNG-VAN-BA
50. - NGUYỄN-VAN-HUÊ (Phật-giáo Hòa-Hảo)

F. DÂN-BIỂU ĐỘC-LẬP KHÔNG THUỘC KHỐI NÀO.

1. Dân-biểu TRẦN-VAN-LỘC
2. - ĐOÀN-VAN-CƯƠNG (Phật-giáo Hòa-Hảo)
3. - HỒ-VAN-MINH (Nhóm Xã-Hội Mới)
4. - NGUYỄN-VAN-DẬU (Nhóm Xã-Hội Mới)
5. - NGÔ-CÔNG-ĐỨC (Nhóm Xã-Hội Mới)
6. - TRẦN-MINH-NHỤT (Phong-trào Quốc-Gia
Cap-Tien)
7. - NGUYỄN-VAN-QUÝ (Phong-trào Quốc-Gia
Cap-Tien)
8. - NGUYỄN-VAN-TIỆT (Phong-trào Quốc-Gia
Cap-Tien)
9. - PHẠM-DUY-TUỆ (Phật-giáo V.N.Q.T.)
10. - MÃ-XÁI (Nhóm Xã-Hội Mới)
11. - NGUYỄN-HỮU-ĐỨC
12. - NGUYỄN-ĐẮC-DÂN

- | | | | |
|-----|----------|------------------|-----------------------------|
| 13. | Dân-biểu | NGUYỄN-BÁ-CẢN | |
| 14. | - | NGUYỄN-MINH-ĐANG | (Công-giáo) |
| 15. | - | HỒ-NGỌC-NHUẬN | (Trưởng Nhóm Xã-Hội
Mới) |
| 16. | - | TRẦN-VẠN-PHIÊN | |
| 17. | - | NGUYỄN-KHẮC-TÂN | (Công-giáo) |
| 18. | - | HỒ-HỮU-TƯỜNG | (Phật-giáo) |
| 19. | - | HUỲNH-NGỌC-ANH | |
| 20. | - | ĐÀO-NGỌC-THỌ | |
| 21. | - | LÊ-NINH | |
| 22. | - | LÊ-QUANG-HIÊN | |
| 23. | - | Bà TRẦN-KIM-THOA | |
| 24. | - | ĐẶNG-VĂN-PHƯƠNG | |
| 25. | - | NGUYỄN-BÁ-LƯƠNG | |
| 26. | - | LÊ-NGỌC-KHAI | (Cao-Đài Tây-Ninh) |



TÀI-LIỆU TIỀN-QUAN

A. TÀI-LIỆU CĂN-BẢN.

- Hiến-pháp V.N.C.H. ngày 1-4-1967.
- Luật số 002/67 ngày 15-6-67 và Luật số 003/67 ngày 7-8-67.
- Nội-quy Thượng-Nghi-Viện.
- Nội-quy Hạ-Nghi-Viện.
- Thủ-tục sinh-hoạt lưỡng-viện.
- Biên-bản Quốc-Hội Lập-Hiến 1966-1967.
- Các bài thuyết-trình về Hiến-pháp Quốc-Hội Nghiên-Cứu Hiến-pháp Quốc-Hội.
- Biên-bản các phiên họp khoáng-dại Thượng-Nghi-Viện.
- Biên-bản các phiên họp khoáng-dại Hạ-Nghi-Viện.
- Biên-bản các phiên họp khoáng-dại Quốc-Hội.
- Các phán-quyết giải-thích Hiến-pháp Quốc-Hội Pháp-Viện.
- Thông-cáo, bản tin của Thượng-Nghi-Viện và Hạ-Nghi-Viện.

B. SÁCH, TAP-CHÍ VIỆT-NGŨ.

- BÔNG, Nguyễn-văn :

Luật Hiến-pháp và Cơ-Quan Lập-Hiến
thứ nhất 1966, in ở TP. Hồ-Chí-Minh.

(xin xem trang sau)

- LIPPMANN, Walter :

Crépuscule des démocraties, Paris.

- SIMON, A. Herbert; SMITHBURG, D.W.;

and THOMPSON, V.A. :

Public Administration USA. 1962
(Ban dịch của Trung-Tâm Nghiên-Cứu
Việt-Nam).

- VEDEL, Georges :

Cours de Droit constitutionnel, Paris
1959-1960.

"Notion de dialogue dans les démocraties
modernes" - Grands problèmes de la
science politique contemporaine
(Bruxelles 1958).

- Revue politique et parlementaire, Paris.



- CHÂN, Lê-dinh :

Luật Hiến-pháp và định-chế chính-trị

- ĐẠT, Trương-tiến :

Hiến-pháp chú-thích 1967.

- HUY, Nguyễn-ngọc :

"Quyền phúc-nghi của Tổng-Thống Việt-Nam
Cộng-Hòa"

Nguyệt-san Cấp-Tiến số 6 tháng 6/1967

- MINH, Trần-văn :

"Vai-trò của Quốc-Hội tại các tiểu-nhà
quốc Nam và Đông-Nam Á-châu"

Luật-học Kinh-tế Tạp-chí số 1 và 2

- TÀI, Tô-van :

Sinh-hoạt chính-trị tại các Quốc-gia
phát-triển (Giảng-van Cao-học I
Hành-Chánh 1968-1969)

- Tuần-báo Đất Mới.

- Nhật-báo Chính-Luận, Cấp-Tiến.

- Giai-phẩm Xuân Kỳ-Dầu Công-Luận, Tin Sang.

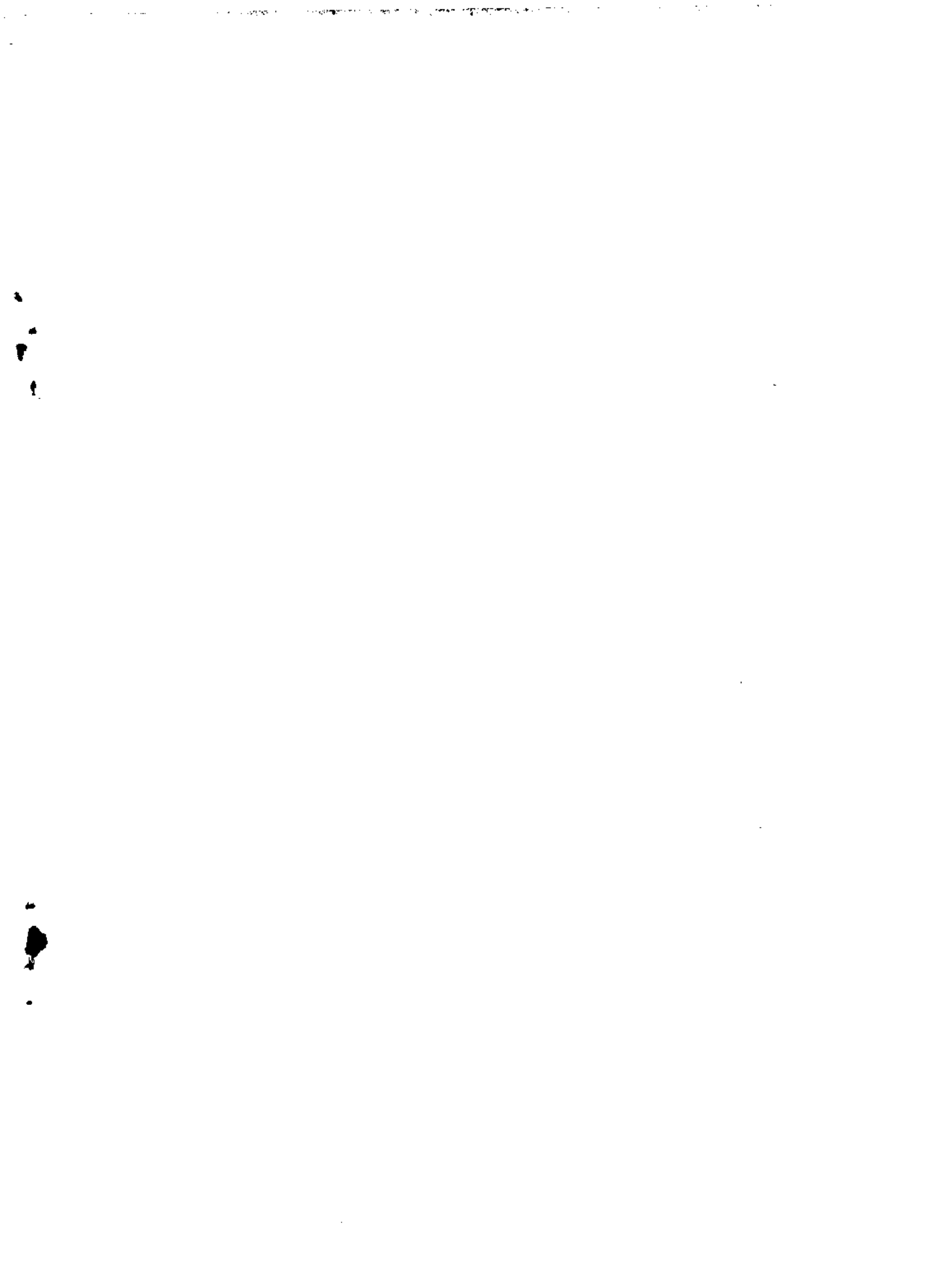
C. SÁCH, TAP-CHÍ NGOẠI-NGỮ.

- BLAMONT, Emile :

Les techniques parlementaires
(Paris, 1958).

- DUVERGER, Maurice :

Institutions politiques et Droit
constitutionnel. (Presses
taires de France, Paris 1967)



In-tai*

THIEN

RONCO

— * —

367 Phan-Thanh-Gian
SAIGON
D.T. 92.819

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: L.V.H.C. 355 Tên tài liệu: Quốc hội Đề nghị Gỡ nợ VN
 - Loại tài liệu: CA Kích thước số trang: 197
 - Người giao: B.C. Người, ngày nhận: Quá 04.05.13
 Hợp đồng Kế hoạch Khác (tự nhân):
 - Yêu cầu scan
 Bình thường Cần file Raw Khác:



II. Phục chế trước số hóa:

Kỹ thuật:
 - Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

Camera. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
 Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
 Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
 Khác..... Người thực hiện: Quá Thời gian: 10/5/13 Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi

Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu).....